



OREGON  
DEPARTMENT OF  
EDUCATION

*Oregon achieves . . . together!*



# Hướng Dẫn Học Tập Sớm và Mẫu Giáo của Oregon





## Lời cảm ơn

Sự lãnh đạo của Bộ Giáo Dục Oregon và Ban Học Tập Sớm đã thiết lập một nhóm làm việc trên toàn tiểu bang để đưa ra các tiêu chuẩn học tập sớm và giáo dục mẫu giáo của Oregon. Nỗ lực này sẽ tạo ra một nền tảng vô cùng quan trọng đối với một loạt các sáng kiến trên toàn tiểu bang, khu vực và địa phương mà có thể tăng cường con đường giáo dục của Oregon từ Sơ Sinh đến Lớp 3. Oregon đang đầu tư vào một số sáng kiến được thiết kế để tăng cường sự đồng nhất giữa việc học tập sớm và giáo dục K-3, để cải thiện quá trình chuyển đổi của trẻ em từ môi trường học tập sớm đến mẫu giáo, và cuối cùng là để hoàn thiện hướng dẫn K-3 nhằm bảo đảm rằng 95 phần trăm trẻ em đều có thể đọc hiểu thành thạo khi học hết lớp 3. Việc phát triển một cách rõ ràng và nhất quán những kỳ vọng về những gì mà trẻ em nên biết và có thể làm được khi chuyển tiếp từ giai đoạn học tập sớm đến giai đoạn mẫu giáo là nền tảng vững chắc cho những nỗ lực này.

### Những người hỗ trợ

Brett Walker, Bộ Giáo Dục Oregon, Ban Học Tập Sớm  
Kara Williams, Bộ Giáo Dục Oregon

### Chương Trình Khởi Đầu Trước Khi Đi Mẫu Giáo (OPK)

Kelley Corona, Head Start (Khởi Đầu) Albina  
Sabrina Escobedo, Liên Minh Phát Triển Trẻ Em Oregon  
Teresa Martin, Trung Tâm Học Tập Trẻ Em  
Christa Rude, Cựu Giám Đốc Hợp Tác Khởi Đầu Trước Đây  
Bella Wald, Khởi Đầu Cao Đẳng Cộng Đồng Mt. Hood  
Stephanie Whetzel, Học Khu Salem-Keizer

### Chăm Sóc Trẻ Em

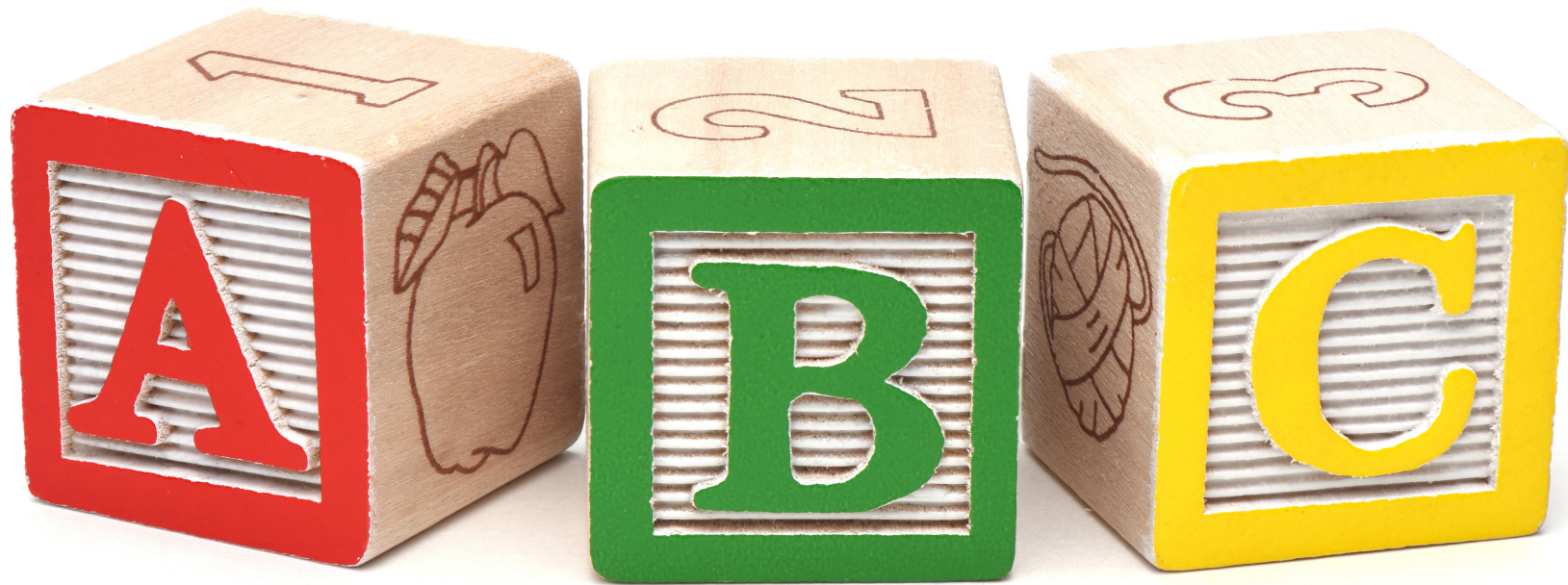
Sarah Crozier, Trường Mẫu Giáo Song Ngữ & Chăm Sóc Trẻ Em Mi Escuelita  
Susan Ludwig, Sự Kỳ Vọng Tuyệt Vời Trường Trung Học Newberg

### Nhân Sự của Học Khu

Harriet Adair, Các Trường Công Lập Portland  
Christina Alquisira, Trung Tâm Gladstone dành cho Trẻ Em và Gia Đình  
Nancy Anderson, Học Khu David Douglas  
Shane Bassett, Học Khu Reynolds  
Kendra Coates, Khu Dịch Vụ Giáo Dục High Desert  
Angie Douma, Học Khu Neah-Kah-Nie  
Kathy Haley, Các Trường Công Lập Salem-Keizer  
Amy Jackson, Học Khu Reynolds  
Kelly Soter, Học Khu Medford  
Jill Sutton, Trường Song Ngữ El Puente  
Karen Twain, Học Khu Tigard-Tualatin

### Các Tổ Chức Cộng Đồng và Phi Lợi Nhuận

Lupe Campos, Mạng Lưới Người La-tinh  
Merrily Haas, Hiệp Hội Giáo Dục Trẻ Nhỏ Oregon  
Beth Kessler, Hội Đồng Khuyết Tật Trong Quá Trình Phát Triển Oregon  
Marina Merrill, Viện Trẻ Em  
Beth Unverzagt, OregonASK



### **Nghiên Cứu/ Giáo Dục Đại Học**

Megan McClelland, Đại Học Tiểu Bang Oregon  
Katherine Pears, Trung Tâm Học Tập Xã Hội Oregon  
Candice Scott, Viện Nghiên Cứu tại Đại Học Western Oregon  
Roberta Weber, Đại Học Tiểu Bang Oregon  
Dee Wetzel, Đại Học Tiểu Bang Portland

### **Tư Vấn Viên**

Erin Lolich, Giáo Dục Tây Bắc  
Christyn Dunderf, Nhóm Tư Vấn Học Tập Sớm  
Dawn Hendricks, Nhóm Tư Vấn Học Tập Sớm  
Tammy Marino, Hội Giải Pháp Phoenix

### **Bộ Giáo Dục Oregon**

Dawn Barberis, Ban Học Tập Sớm  
April Campbell, Văn Phòng Giám Đốc  
Mindy Cordsen, Văn Phòng Dịch Vụ Học Sinh  
Jonathan Fernow, Văn Phòng Công Bằng  
Lillian Green, Ban Học Tập Sớm  
Alan Garland, Văn Phòng Dịch Vụ Học Sinh

Meg Koch, Văn Phòng Giám Đốc  
Rudyane Lindstrom, Văn Phòng Công Bằng  
Rita Loop, Ban Học Tập Sớm  
David Mandell, Ban Học Tập Sớm  
Annie Manning, Ban Học Tập Sớm  
Margie Mcnabb, Ban Học Tập Sớm  
Shawna Moran, Văn Phòng Học Tập và Giảng Dạy  
Markisha Smith, Văn Phòng Công Bằng  
Mandy Stanley, Văn Phòng Dịch Vụ Học Sinh  
Johnna Timmes, Văn Phòng Học Tập và Giảng Dạy  
Dawn Woods, Ban Học Tập Sớm

### **Cơ Quan Y Tế Oregon**

Sherri Alderman

# Thông Điệp từ Phó Giám Đốc Giảng Dạy Công Lập và Giám Đốc Hệ Thống Học Tập Sớm

Chúng tôi hân hạnh giới thiệu chương trình Hướng Dẫn Học Tập Sớm và Mẫu Giáo của Oregon thống nhất và mở rộng tiêu chuẩn học tập và phát triển của Oregon cho trẻ em từ ba tuổi đến mẫu giáo. Hướng dẫn là một sự đóng góp đáng kể cho phong trào hướng tới một hệ thống tiền mẫu giáo đến lớp 3 liền mạch của Oregon, bằng cách đưa ra kỳ vọng và ngôn ngữ phổ biến để nâng cao việc lập kế hoạch cho người lớn, hợp tác, và thi hành giảng dạy chất lượng, cá nhân hoá và hỗ trợ phát triển để đảm bảo rằng trẻ em sẵn sàng đi học mẫu giáo và đi đúng hướng để đạt được trình độ đọc trước lớp ba.

Hướng Dẫn Học Tập Sớm và Mẫu Giáo bao gồm liên tục phát triển và học tập trong năm lĩnh vực: phương pháp học tập, phát triển xã hội-cảm xúc, ngôn ngữ và giao tiếp, đọc viết và toán học. Bằng chứng cho thấy rằng trẻ em phát triển về xã hội- cảm xúc và tiếp cận những kỹ năng học tập là các khía cạnh thiết yếu của việc sẵn sàng đi học mẫu giáo và thành công trong trường học; Hướng Dẫn bao gồm các tiêu chuẩn mẫu giáo mới trong những lĩnh vực quan trọng này.

Hướng Dẫn cung cấp một nền tảng để tăng cường các thực tiễn đầy triển vọng cho sự liên tục từ tiền mẫu giáo đến lớp ba, bao gồm hỗ trợ và tăng cường các hoạt động chuyển tiếp mẫu giáo, gia đình tham gia, và phát triển chuyên môn được chia sẻ giữa các nhà cung cấp dịch vụ học tập sớm và các giáo viên từ mẫu giáo đến lớp 3. Hướng Dẫn bắt nguồn sâu xa từ khái niệm rằng giáo dục chất lượng cao là hiệu quả nhất khi đưa vào môi trường phát triển thích hợp, đáp ứng về mặt văn hóa và ngôn ngữ, hỗ trợ việc học và phát triển của mỗi đứa trẻ.



**David Mandell,**  
**Giám Đốc Tạm Thời,**  
**Ban Học Tập Sớm của Oregon**



**Salam A. Noor, Tiến Sĩ,**  
**Phó Giám Đốc Giảng Dạy Công Lập**

# Phát Triển Hướng Dẫn Học Tập Sớm và Mẫu Giáo của Oregon

Hướng dẫn về học tập sớm và mẫu giáo của Oregon được phát triển thông qua quá trình mở rộng, hợp tác, trong đó tiếng nói và giá trị của nhiều bên liên quan đều được lắng nghe. Bộ Giáo Dục Oregon (ODE) và Ban Học Tập Sớm Oregon (ELD) cùng hội họp để lập ra nhóm làm việc vào tháng Tư, 2015 với hai mục tiêu chính: thống nhất các tiêu chuẩn học tập sớm và mẫu giáo của Oregon về ngôn ngữ, đọc viết, toán học và phát triển các tiêu chuẩn mẫu giáo mới bằng nhiều phương pháp học tập và phát triển xã hội- cảm xúc. Nhóm làm việc này bao gồm các nhà cung cấp học tập sớm, các giáo viên mẫu giáo, nhà quản lý tiểu học, đại diện của những nhóm vận động và tổ chức cộng đồng, cùng các nhà nghiên cứu, phản ánh kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng, chuyên môn sâu rộng trong lĩnh vực học tập và phát triển trẻ em từ 3 đến 6 tuổi. Thành viên của nhóm làm việc đến từ khắp nơi trong Oregon, phản ánh sự đa dạng về địa lý của tiểu bang này. Nhóm làm việc cũng hội họp mỗi hai tháng nguyên một năm, cùng làm việc nhằm thống nhất các tiêu chuẩn xuyên suốt các lĩnh vực và cung cấp thông tin phản hồi cũng như đóng góp ý kiến vào bài tường thuật tư liệu mà đã được sửa đổi và chốt lọc nhiều lần. Giáo Dục Tây Bắc đã hỗ trợ kỹ thuật trong suốt quá trình này.

Vào tháng Tám và tháng Chín năm 2015, nhóm làm việc đã nhận được hỗ trợ kỹ thuật mục tiêu thông qua Hội Nghị Bàn Tròn Công Bằng BUILD, trong đó các chuyên gia toàn quốc như Tiến sĩ Linda Espinosa, Tiến sĩ Mariam Calderon, Tiến sĩ Antonia Lopez, và Tiến sĩ Marlene Zepeda đã

chia sẻ chuyên môn về cách thức người học song ngữ tiếp thu khả năng tiếng Anh mà vẫn phát triển được các kỹ năng ngôn ngữ của tiếng mẹ đẻ. Các chuyên gia cũng xem xét tài liệu dự thảo của Oregon và đưa ra thông tin phản hồi. Nhóm nhân viên ODE và ELD, bao gồm giám đốc công bằng ELD, thành viên Đơn Vị Công Bằng ODE và các thành viên của nhóm làm việc với chuyên môn cụ thể về nhu cầu của người học song ngữ, hội họp để đóng góp ý kiến từ Hội Nghị Bàn Tròn Công Bằng BUILD vào bản thảo của hướng dẫn, tạo ra hướng dẫn về cách trẻ em biểu hiện việc học và phát triển trong bản hướng dẫn, dựa trên các giai đoạn phát triển ngôn ngữ, và tiến hành xem xét tổng thể sự công bằng của tài liệu để bảo đảm rằng sự tường thuật và tiến triển đều đáp ứng theo văn hóa và phản ánh niềm tin và giá trị về sự công bằng của Oregon.

Ngoài ra, nhân viên cũng tiến hành chiến dịch có sự tham gia của các bên liên quan, trong đó hơn 200 người đã cung cấp thông tin phản hồi và đóng góp ý kiến vào các phiên bản dự thảo của hướng dẫn cũng như quy trình hoạt động trên toàn tiểu bang. Những bên liên quan này bao gồm các nhà cung cấp học tập sớm, giám đốc chương trình Head Start (Khởi Đầu), giáo viên mẫu giáo, nhà quản lý tiểu học, thành viên các bộ tộc của Oregon, và đại diện các tổ chức cộng đồng. Trong quá trình này, một vài chủ đề chính đã nổi lên. Đầu tiên, các bên liên quan thường thể hiện tinh thần lạc quan đối với bộ hướng dẫn học tập sớm/mẫu giáo, và nhấn mạnh tầm quan trọng của sự giao tiếp rõ ràng và nhất quán từ

tiểu bang, cũng như nhu cầu hỗ trợ thực hiện và thực hành. Các bên liên quan cũng hỗ trợ mạnh mẽ về ý tưởng của một bộ hướng dẫn thống nhất cho tất cả trẻ em, bất kể môi trường học tập và phát triển của trẻ em, trong khi vẫn khuyến khích ODE và ELD phát triển các nguồn đối tượng cụ thể và tài liệu hỗ trợ việc thực hiện. Phải công nhận rằng các bậc phụ huynh và người chăm sóc không chính thức, nhà cung cấp học tập sớm, và các giáo viên mẫu giáo sẽ yêu cầu nhiều loại hỗ trợ khác nhau để có thể truy cập và sử dụng những hướng dẫn này. Tầm quan trọng của việc hỗ trợ phát triển thực hành phù hợp cũng là một chủ đề khác được trình bày trong suốt quá trình của nhóm làm việc và trong chiến dịch có sự tham gia của các bên liên quan. Cuối cùng, các bên liên quan tích cực ủng hộ nỗ lực thống nhất các hướng dẫn với thực hành đáp ứng về mặt văn hóa và xuất bản hướng dẫn bằng tiếng Anh và đồng thời các phiên bản dịch thuật.

Tiếp theo quá trình tham gia mở rộng của các bên liên quan, nhóm làm việc đã hội họp chính thức vào tháng Tư, 2016, chính xác gần một năm sau khi khởi động dự án này, để đưa ra phiên bản chính thức của nhóm và đóng góp ý kiến về các yếu tố thiết kế. Một số thành viên của nhóm làm việc đã bày tỏ ý muốn tiếp tục cộng tác với ODE và ELD khi họ làm việc để phát triển các nguồn, tài liệu và các khóa đào tạo phát triển chuyên nghiệp mà sẽ hỗ trợ việc thực hiện hiệu quả các hướng dẫn học tập sớm và mẫu giáo của Oregon.



# Nội dung

- 2 LỜI GIỚI THIỆU
- 3 NIỀM TIN CÔNG BẰNG CỦA CHÚNG TÔI
- 4 THỰC HÀNH TỐT NHẤT ĐỂ THỰC HIỆN HƯỚNG DẪN HỌC TẬP SỚM VÀ MẪU GIÁO
- 6 SỬ DỤNG HƯỚNG DẪN CHO NGƯỜI HỌC SONG NGỮ
- 8 SẮP XẾP HƯỚNG DẪN

## 10 PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP

- 14 Tiểu Lĩnh Vực: Tự Điều Chỉnh Cảm Xúc và Hành Vi
- 16 Tiểu Lĩnh Vực: Tự Điều Chỉnh Nhận Thức (Chức Năng Điều Hành)
- 19 Tiểu Lĩnh Vực: Sáng Tạo và Trí Tô Mò
- 20 Tiểu Lĩnh Vực: Khả Năng Sáng Tạo

## 23 PHÁT TRIỂN XÃ HỘI-CẢM XÚC

- 27 Tiểu Lĩnh Vực: Cảm Nhận Danh Tính và Sở Hữu
- 29 Tiểu Lĩnh Vực: Chức Năng Cảm Xúc
- 31 Tiểu Lĩnh Vực: Mối Quan Hệ với Người Lớn Đáng Tin Cậy
- 32 Tiểu Lĩnh Vực: Mối Quan Hệ với Những Đứa Trẻ Khác

## 36 NGÔN NGỮ VÀ GIAO TIẾP

- 40 Tiểu Lĩnh Vực: Chú Tâm và Hiểu
- 41 Tiểu Lĩnh Vực: Giao Tiếp và Nói
- 43 Tiểu Lĩnh Vực: Từ Vựng

## 47 ĐỌC VIẾT

- 51 Tiểu Lĩnh Vực: Nhận Thức về Ngữ Âm
- 52 Tiểu Lĩnh Vực: Kiến Thức về Chữ In và Bảng Chữ Cái
- 53 Tiểu Lĩnh Vực: Đọc Hiểu và Cấu Trúc Văn Bản
- 54 Tiểu Lĩnh Vực: Viết

## 57 TOÁN HỌC

- 61 Tiểu Lĩnh Vực: Đếm và Số Các Yếu Tố Trong Một Tập Hợp
- 63 Tiểu Lĩnh Vực: Phép Tính và Tư Duy Đại Số
- 64 Tiểu Lĩnh Vực: Số và Phép Tính Cơ Số Mười
- 65 Tiểu Lĩnh Vực: Đo Lường và Dữ Liệu
- 66 Tiểu Lĩnh Vực: Cảm Nhận về Hình Học và Không Gian

## 69 TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ NGUỒN





# Giới thiệu

Tài liệu này dành cho tất cả những người tương tác với trẻ em trong độ tuổi từ 3 đến 6. Chúng tôi hiểu rằng trẻ em tăng trưởng, học tập và phát triển mọi nơi và mọi lúc. Do đó, tất cả chúng tôi chia sẻ trách nhiệm chung để bảo đảm rằng từng đứa trẻ phát triển khỏe mạnh. Trẻ em càng ngày càng cần các kỹ năng xã hội- cảm xúc, tự điều chỉnh và trước khi đi học để có kết quả học tập tốt ở trường tiểu học và hơn thế nữa.

Những năm đầu đời chính là nền tảng hình thành sức khỏe, hạnh phúc, và thành công trong cuộc sống của tương lai. Bắt đầu trước khi sinh và tiếp tục đến khi học mẫu giáo, trẻ em đang học các kỹ năng quan trọng về ngôn ngữ, nhận thức, xã hội và vận động, sẽ giúp trẻ thành công trong trường học và cuộc sống. Mọi người xuất hiện trong cuộc sống của trẻ nhỏ đều đóng vai trò quan trọng. Cha mẹ và gia đình là những giáo viên đầu tiên và quan trọng nhất, giáo dục, hỗ trợ, và ủng hộ con của họ. Thông qua các mối quan hệ gia đình và cộng đồng mà trẻ nhỏ lần đầu tiên học cách yêu thương và tin tưởng, học ngôn ngữ, và hiểu được các truyền thống văn hóa. Thuật ngữ “nhà giáo dục sớm” được sử dụng trong tài liệu này. Thuật ngữ này bao gồm gia đình, các nhà cung cấp chăm sóc trẻ ở nhà và ở trung tâm, giáo viên Khởi Đầu và mầm non, giáo viên mẫu giáo, giám đốc trung tâm, nhà quản lý trường học và quận, cha mẹ, người giám hộ, gia đình tư đại đồng đường, nhà cung cấp chăm sóc sức khỏe, và tất cả những người hỗ trợ trẻ và gia đình trong quá trình tăng trưởng và phát triển của trẻ nhỏ.

Thời thơ ấu sớm là khoảng thời gian nhanh nhất trong sự phát triển cuộc sống của con người. Mặc dù mỗi trẻ đều có tốc độ phát triển riêng, nhưng hầu hết trẻ em đều tiến bộ theo trình tự xác định về thể chất, nhận thức, phát triển và thay đổi cảm xúc.

Trong năm 2011, Oregon đã thông qua chương trình *Phát Triển Trẻ Em Khởi Đầu và Khuôn Khổ Học Tập Sớm* như một tài liệu hướng dẫn dành cho các trường mầm non trên toàn tiểu bang. Trong năm 2015, chương trình Khởi Đầu đã phát hành khuôn khổ cập nhật với tên gọi mới - *Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu*. Khuôn khổ này có vai trò như một tiêu chuẩn chính thức của Oregon về việc học tập sớm và phát triển trẻ em trong độ tuổi từ 3 đến 5. Trong năm 2010, Oregon đã thông qua các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Thông Thường của Tiểu Bang về ngôn ngữ tiếng Anh và toán học là tiêu chuẩn mẫu giáo trong các môn học đó. **Mục đích của tài liệu này là hướng dẫn những nhà giáo dục sớm kết nối và thực hiện các tiêu chuẩn học tập sớm và mẫu giáo này.**

Những hướng dẫn trong tài liệu này được thiết kế như một nguồn tài liệu dành cho những nhà giáo dục sớm của trẻ em từ 3 đến 6 tuổi. Thông qua việc thống nhất và trong nhiều trường hợp là thay đổi cho phù hợp hoặc bổ sung các mục tiêu và tiến trình được xác định trong *Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu* và các tiêu chuẩn được xác định trong Tiêu Chuẩn Cốt Lõi của Tiểu Bang dành cho Mẫu Giáo, tài liệu này sẽ cung cấp một cái nhìn được chia sẻ và từ vựng phổ biến trong học tập và phát triển trẻ em từ 3 tuổi đến hết mẫu giáo.

Hướng Dẫn Học Tập Sớm và Mẫu Giáo này bao gồm một chuỗi liên tục các hoạt động phát triển và học tập trong năm lĩnh vực: phương pháp học tập, phát triển xã hội- cảm xúc, ngôn ngữ và giao tiếp, đọc viết, và toán học. Điều quan trọng là nhận biết rằng, trong khi sự phát triển về khoa học, nghệ thuật và thể chất không trực tiếp được nhắc đến trong tài liệu này, nhưng vẫn đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ và là những yếu tố không thể thiếu trong việc lập kế hoạch về chất lượng và hướng dẫn trẻ nhỏ. Vì tất cả lĩnh vực của sự phát triển không được đề cập, những hướng dẫn không nên được sử dụng như một bản kiểm nghiệm sự phát triển. Thay vào đó, tài liệu này nên được sử dụng để nhận biết và khuyến khích những gì mà trẻ học được, nhằm lên kế hoạch cho những bước tăng trưởng và phát triển tiếp theo.



# Niềm Tin vào sự Công Bằng của Chúng Tôi

[Cơ sở công bằng của Oregon](#) (Hội Đồng Đầu tư Giáo dục Oregon, 2013) đưa ra niềm tin phù hợp với việc thống nhất các tiêu chuẩn học tập sớm và mẫu giáo:

**Chúng tôi tin** rằng mọi người đều có khả năng học tập và chúng ta có trách nhiệm về đạo đức và luân lý để bảo đảm hệ thống giáo dục cung cấp môi trường học tập tối ưu, giúp từng đứa trẻ chuẩn bị cho tương lai của chúng.

**Chúng tôi tin** rằng nói một ngôn ngữ khác mà không phải tiếng Anh là một giá trị và hệ thống giáo dục của chúng tôi phải khuyến khích và nâng cao khả năng này cùng với việc cung cấp các hỗ trợ thích hợp và phù hợp theo văn hóa cho những người nói tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai.

**Chúng tôi tin** rằng trẻ em nhận được các dịch vụ giáo dục đặc biệt sẽ là một phần không thể thiếu trong trách nhiệm giáo dục của chúng tôi và chúng tôi phải hoan nghênh cơ hội hòa nhập, hỗ trợ thích hợp, và ca ngợi những giá trị của trẻ. Chúng tôi phải trực tiếp giải quyết tình trạng nhiều trẻ em da màu trong các chương trình giáo dục đặc biệt và thiếu những trẻ em này trong các chương trình “năng khiếu và tài năng”.

**Chúng tôi tin** rằng những trẻ em mà trước đây đã được mô tả là “nguy cơ cao”, “hoạt động kém”, “thụ động” hay phe thiếu số lại thực sự tượng trưng cho cơ hội tốt nhất để cải thiện kết quả giáo dục tổng thể của Oregon.

**Chúng tôi tin** vào việc tiếp cận kinh nghiệm học tập sớm chất lượng cao cùng sự tham gia và hỗ trợ thích hợp từ gia đình, nhận thấy rằng chúng tôi cần phải cung cấp các dịch vụ theo cách đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các thành phần đa dạng nhất của dân số.

**Chúng tôi tin** rằng cộng đồng, phụ huynh, giáo viên và các tổ chức cộng đồng đều có những giải pháp riêng và quan trọng nhằm cải thiện kết quả của hệ thống giáo dục trẻ em. Công việc của chúng tôi sẽ chỉ thành công nếu chúng tôi thực sự hợp tác với cộng đồng, tham gia với sự tôn trọng, thực sự lắng nghe và có can đảm chia sẻ việc đưa ra quyết định, kiểm soát và các nguồn hỗ trợ phù hợp.

**Chúng tôi tin** rằng lịch sử và văn hóa phong phú của học sinh là niềm tự hào và giá trị để gìn giữ và ca ngợi.

**Và, chúng tôi tin vào** tầm quan trọng của việc giảng dạy hiệu quả. Một hệ thống giáo dục công bằng bắt buộc phải cung cấp cho những nhà giáo dục sớm công cụ và sự hỗ trợ để đáp ứng các nhu cầu của từng đứa trẻ.



# Thực Hành Tốt Nhất để Thực Hiện Hướng Dẫn Học Tập Sớm và Mẫu Giáo

Bốn thực hành tốt nhất là thiết yếu trong việc hiểu rõ và thực hiện Hướng Dẫn Học Tập Sớm và Mẫu Giáo: thực hành thích hợp về mặt phát triển, thực hành đáp ứng về mặt văn hóa, thực hành trải nghiệm thời thơ ấu bất lợi và nhận biết tổn thương, và sự tham gia của gia đình. Trong khi được đề cập ngắn gọn ở đây, có nhiều nguồn bổ sung cho mỗi chủ đề này. Xem mục nguồn của tài liệu này để biết thêm thông tin.

## Thực Hành Thích Hợp Về Mặt Phát Triển

Sự giảng dạy và học tập hiệu quả phải rõ ràng và có hệ thống trong khi cũng chú ý đến nhu cầu học tập và phát triển cá nhân của trẻ. Trẻ em ở độ tuổi mầm non và mẫu giáo sẽ học tập hiệu quả nhất thông qua các hoạt động được lên kế hoạch kỹ lưỡng và trò chơi ý nghĩa mà cung cấp nhiều cơ hội tìm hiểu và khám phá. Việc cung cấp những cơ hội này không loại trừ kiến thức học tập, thay vào đó là tăng cường việc cung cấp nội dung học tập thông qua các phương tiện hiệu quả nhất đối với trẻ nhỏ. Phương pháp này thường được coi như một cách thực hành thích hợp về mặt phát triển



Hiệp Hội Quốc Gia về Giáo Dục Trẻ Nhỏ (National Association for the Education of Young Children, NAEYC) định nghĩa thực hành thích hợp về mặt phát triển như sau:

Một phương pháp giảng dạy dựa trên nghiên cứu về cách trẻ em phát triển và học tập và trong những gì được biết về giáo dục sớm hiệu quả....thực hành thích hợp về mặt phát triển liên quan đến việc giáo viên đáp ứng nhu cầu của trẻ nhỏ ở bất kỳ giai đoạn nào (theo giai đoạn phát triển), cho cá nhân và như một phần của nhóm.”

(Hiệp Hội Quốc Gia về Giáo Dục Trẻ Nhỏ, n.d.)  
[www.naeyc.org/DAP](http://www.naeyc.org/DAP)

NAEYC cũng xác định ba nội dung cốt lõi của thực hành thích hợp về mặt phát triển: kiến thức về sự phát triển và học tập của trẻ em, kiến thức của trẻ em theo từng cá nhân, và kiến thức về văn hóa của trẻ em. Hướng dẫn học tập sớm và giáo dục mẫu giáo được thống nhất của Oregon cung cấp cho những nhà giáo dục sớm nền tảng để có thể hiểu được các tiến trình phát triển điển hình theo độ tuổi, trong khi vẫn duy trì sự linh hoạt cho người lớn để đáp ứng từng đứa trẻ ở bất kỳ giai đoạn nào, bất kể bao nhiêu tuổi.

## Thực Hành Phản Ứng Về Mặt Văn Hóa

Ngoài việc hỗ trợ thực hành thích hợp về mặt phát triển, Hướng Dẫn Học Tập Sớm và Mẫu Giáo của Oregon cũng được thiết kế để tăng cường thực hành đáp ứng về mặt văn hóa ở người lớn là những người chăm sóc trẻ từ 3-6 tuổi. Thực hành đáp ứng về mặt văn hóa — một tập hợp các chiến lược để tăng khả năng đáp ứng lợi ích của các gia đình và trẻ em về mặt văn hóa và ngôn ngữ — là một phương pháp để giải quyết những khoảng trống góp phần vào cơ hội và thành quả cho trẻ em da màu (những trẻ không được xem là da trắng) và trẻ em đói nghèo. Giảng dạy đáp ứng về mặt văn hóa đề cập đến việc nhận biết các đặc điểm văn hóa đa dạng của học sinh như những giá trị. Giảng dạy đáp ứng về mặt văn hóa giúp trẻ em phát triển về trí tuệ, xã hội, và cảm xúc bằng cách sử dụng những chuẩn mực văn hóa để truyền đạt kiến thức, kỹ năng và thái độ. Hơn nữa, nó cũng xây dựng trên giá trị văn hóa và ngôn ngữ của các nhóm chủng tộc khác nhau mà ảnh hưởng đến khuynh hướng, thái độ, và phương pháp học tập của trẻ em.

## Thực Hành Trải Nghiệm Thời Thơ Ấu Bất Lợi và Nhận Biết Tổn Thương

Những tổn thương thời thơ ấu tác động rất đáng kể và sâu sắc về học tập cũng như sự phát triển của trẻ. Trải Nghiệm Thời Thơ Ấu Bất Lợi (Adverse Childhood Experiences, ACES) là những sự kiện gây tổn thương tiềm tàng mà có thể ảnh hưởng tiêu cực và lâu dài đến sức khỏe cũng như hạnh phúc của trẻ. Những trải nghiệm này từ thể chất, cảm xúc, lạm dụng tình dục, cho đến cha mẹ ly hôn, cha mẹ hoặc người giám hộ bị bắt giữ (Xu hướng ở Trẻ Em, 2014). Trải nghiệm đói nghèo hay khó khăn về kinh tế, cha mẹ hoặc người bảo hộ chết, sống với người lạm dụng hoặc nghiện thuốc hoặc rượu, hoặc sống với người bị bệnh tâm thần cũng được coi là ACES.

Trải qua những loại sự kiện tổn thương này có thể gây nhiều tác động tiêu cực đến học tập và phát triển của trẻ, bao gồm tác động đến “khả năng chú ý, trí nhớ và nhận thức: làm giảm khả năng tập trung, sắp xếp và xử lý thông tin của trẻ; gây cản trở kỹ năng giải quyết vấn đề hiệu quả và/hoặc lập kế hoạch; dẫn đến cảm giác thất vọng và lo lắng luôn lấn át tâm trí trẻ. Những trẻ



từng bị tổn thương có thể [cũng] trả qua những đau khổ về thể chất và cảm xúc [bao gồm] các triệu chứng như đau đầu và đau bụng, khó kiểm soát cảm xúc, và hành vi không thể đoán trước và/hoặc bốc đồng” (Ủy Ban Quốc Gia Hệ Thống Trường Học liên quan đến Căng Thẳng do Tổn Thương ở Trẻ Em, 2008).

Điều quan trọng là phải nhận biết được rằng những trẻ đã từng bị tổn thương có thể không theo tiến trình phát triển thông thường, đặc biệt là trong các lĩnh vực về phương pháp học tập và phát triển xã hội – cảm xúc. Đối với những trẻ đã trải qua tổn thương trong cuộc sống, cần phải tạo ra những thói quen phù hợp, sử dụng phương pháp tiếp cận có chủ ý và tích cực để giải quyết các hành vi thách thức, và để xác định và cung cấp hỗ trợ bổ sung.

## Sự Tham Gia của Gia Đình

Gia đình có ảnh hưởng chính đến việc chuẩn bị cho trẻ đến trường và bước vào cuộc sống, và những quyền lợi của trẻ khi tất cả người lớn chăm sóc trẻ cùng hợp tác với nhau (Bronfenbrenner, 2005). Khi những nhà giáo dục sớm và gia đình cùng tham gia như là những người cộng tác, họ cam kết cùng hợp tác vì lợi ích của trẻ. Khi thành viên gia đình đi đầu và đưa ra quyết định về việc học tập của con cái họ, họ thực sự tham gia. Mọi quan hệ hướng đến mục tiêu tích cực giữa gia đình và những nhà giáo dục sớm là điểm chính của sự tham gia và chuẩn bị cho trẻ đến trường. (Bộ Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh Hoa Kỳ, 2011).

Chúng tôi biết rằng khi gia đình tham gia vào quá trình học tập và phát triển của con cái họ thì trẻ em sẽ phát triển hiệu quả. Như một phương tiện để hỗ trợ gia đình tham gia và hỗ trợ việc học tập của trẻ em, những nhà giáo dục sớm nên sử dụng các chiến lược để phát triển quan hệ đối tác với các gia đình mà có thể đáp ứng về mặt văn hóa và phản ánh cam kết tôn vinh gia đình như những người thầy đầu tiên và có ảnh hưởng nhất đến trẻ. Một vài chiến lược này có thể bao gồm việc đến thăm nhà, tạo ra môi trường chào đón các gia đình ở trường, và cung cấp cơ hội cho các gia đình để xây dựng khả năng hỗ trợ học tập và phát triển tại nhà.

# Sử Dụng Hướng Dẫn cho Người Học Song Ngữ

Khi dân số của tiểu bang Oregon ngày càng trở nên đa dạng, quá nhiều trẻ em học ở các trường và các chương trình học tập sớm của Oregon. Tại Oregon, Tây Ban Nha là ngôn ngữ phổ biến nhất của những trẻ em nói tiếng mẹ đẻ không phải là tiếng Anh, tiếp đó là tiếng Nga, tiếng Việt và tiếng Trung Quốc. Một số khu vực trong Oregon báo cáo có đến 94 loại ngôn ngữ khác nhau. Do sự đa dạng về ngôn ngữ được dự kiến sẽ tăng khi dân số của tiểu bang tăng, điều quan trọng là những nhà giáo dục sớm cần phải biết cách hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển ngôn ngữ thứ hai, cả cho học sinh là trẻ em nói song ngữ lẫn cho trẻ em nói một ngôn ngữ tiếng Anh.

Trong tài liệu này, thuật ngữ người học song ngữ (DLL) được sử dụng để mô tả những trẻ nhỏ đang trong quá trình học tiếng Anh bên cạnh tiếng mẹ đẻ của chúng. Đôi khi, những thuật ngữ khác cũng được sử dụng để mô tả trẻ em nói tiếng mẹ đẻ không phải là tiếng Anh bao gồm học sinh có khả năng tiếng Anh hạn chế (limited English proficient, LEP) và người học ngôn ngữ tiếng Anh (English language learner, ELL). Mục đích của phần này là cung cấp thông tin cơ bản và hướng dẫn hỗ trợ sự tăng trưởng và phát triển của học sinh là trẻ em nói song ngữ.

## Hiểu Rõ Các Giai Đoạn Phát Triển Ngôn Ngữ Thứ Hai

Có một quá trình phát triển mà qua đó trẻ em sẽ tiến bộ khi học ngôn ngữ thứ hai (Tabors & Snow, 1994). Tuy nhiên, trình tự này không phổ quát vì mỗi trẻ được tiếp cận với việc học ngôn ngữ theo cách khác nhau. Giáo viên có thể hỗ trợ người học song ngữ một cách hiệu quả nhất khi hiểu rõ về quá trình phổ biến nhất (Goldenberg, Hicks, & Lit, 2013).

- Sử dụng tiếng mẹ đẻ.** Khi trẻ em lần đầu được tiếp xúc với ngôn ngữ mới – cho dù là ở trường học hay ở xã hội – chúng sẽ vẫn tiếp tục sử dụng tiếng mẹ đẻ để cố gắng giao tiếp, mặc dù người mà chúng nói chuyện có thể không hiểu và không nói được ngôn ngữ đó. Trẻ em tiếp tục dựa vào ngôn ngữ mà chúng biết, mặc dù người ta có thể không hiểu chúng.
- Giai đoạn phi ngôn ngữ.** Sau nhiều nỗ lực giao tiếp bằng cách sử dụng tiếng mẹ đẻ — và nhận thấy rằng đây không phải là một công cụ giao tiếp hiệu quả trong môi trường mới — trẻ em có thể bước vào giai đoạn phi ngôn ngữ. Giai đoạn phát triển ngôn ngữ này lúc đầu được gọi là “giai đoạn im lặng” nhưng ngày nay nó thường được gọi là giai đoạn phi ngôn ngữ vì trẻ em trong giai đoạn này thực sự vẫn giao tiếp, nhưng không bằng ngôn ngữ nói. Giao tiếp phi ngôn ngữ trong giai đoạn này bao gồm cử chỉ và biểu hiện nét mặt cũng như một số phát âm khi trẻ bắt đầu tập nói và cố gắng phát âm ngôn ngữ mới. Giai đoạn phi ngôn ngữ này có thể kéo dài từ vài tuần đến một năm hoặc lâu hơn, tùy thuộc vào một số yếu tố — tính khí của trẻ, số lượng tiếp xúc trước đây với ngôn ngữ, và cơ hội sử dụng ngôn ngữ mới (Tabors, 2008).
- Cách nói điện tín.** Trong giai đoạn này, trẻ em bắt đầu thể hiện bản thân bằng cách sử dụng những kỹ năng mà chúng mới tiếp thu ở ngôn ngữ mới. Giai đoạn này được gọi là cách nói điện tín bởi vì trẻ chỉ sử dụng một số lượng từ ngữ hạn chế — thường ở dạng viết tắt — để bày tỏ suy nghĩ và nhu cầu của chúng. Giống như máy điện tín được sử dụng ở cuối thế kỷ trước, các thông điệp được truyền tải bằng cách chỉ sử dụng những từ thực sự cần thiết để liên lạc. Điều này cũng tương tự với lỗi nói được sử dụng bởi trẻ nhỏ khi học tiếng mẹ đẻ (Espinosa, 2015). Ví dụ bao gồm “Thêm sữa”, “Con vui” và “Đi vệ sinh”.
- Sử dụng ngôn ngữ phong phú.** Trong giai đoạn này, trẻ bắt đầu giao tiếp những cụm từ dài hơn và phức tạp hơn. Chúng vẫn có thể vấp phải các lỗi ngữ pháp nhưng đây là những lỗi điển hình của trẻ em thuộc lứa tuổi của chúng. Trong cả hai giai đoạn cách nói điện tín và ngôn ngữ phong phú, những giai đoạn đầu tiên mà trẻ bắt đầu sử dụng là các cụm từ giao tiếp xã hội mà chúng thường nghe những đứa trẻ khác và người lớn sử dụng trong môi trường mới (Tabors, 2008).



## Quý Giá Tiếng Mẹ Đẻ

Sự phát triển của người học song ngữ diễn ra trong hoàn cảnh gia đình đa dạng. Điều quan trọng là những nhà giáo dục sớm phải cố gắng hiểu được hoàn cảnh của từng trẻ và nhận ra được rằng không phải mọi người học song ngữ đều giống nhau. Ví dụ, một số người học song ngữ có thể sống trong gia đình tứ đại đồng đường hoặc không bà con thân thích, trong khi những người khác có thể sống với cha hoặc mẹ trong một môi trường truyền thống hơn. Một số có thể được sinh ra tại Hoa Kỳ và có mối quan hệ xã hội rộng rãi, trong khi số khác có thể mới rời khỏi quốc gia của họ, có hoặc không có gia đình đi theo do bất ổn chính trị hoặc kinh tế (Castro, Garcia, & Markos, 2013). Việc xây dựng mối quan hệ đối tác chặt chẽ giữa những nhà giáo dục sớm và gia đình là quan trọng đối với tất cả trẻ nhỏ, và cũng đặc biệt quan trọng đối với người học song ngữ.

Những nhà giáo dục sớm đóng vai trò then chốt trong việc khuyến khích các gia đình tiếp tục nói tiếng mẹ đẻ với con cái của họ. Ngôn ngữ là một phần chủ yếu — là một phần quan trọng của văn hóa và giúp duy trì sự kết nối của một đứa trẻ với gia đình và cộng đồng. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra tầm quan trọng của việc trẻ em tiếp tục phát triển ngôn ngữ mẹ đẻ (Goldenberg, 2006; McCabe et al., 2013). Việc tiếp tục phát triển ngôn ngữ mẹ đẻ không gây cản trở hoặc làm chậm quá trình học tiếng Anh. Thật ra, một nền tảng vững chắc về ngôn ngữ mẹ đẻ sẽ giúp trẻ phát triển kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh (Espinosa, 2015). Là một người song ngữ có nhiều lợi ích khác, bao gồm kỹ năng tư duy linh hoạt, lợi ích xã hội- cảm xúc, và lợi thế về kinh tế trong tương lai.

## Hiểu Được Cách Người Học Song Ngữ Thể Hiện trong Học Tập

Các tiến trình trong tài liệu này nêu bật những gì mà trẻ nhỏ đang học ở các lĩnh vực phát triển xã hội- cảm xúc, các phương pháp học tập, ngôn ngữ, đọc viết, và toán học. Đối với trẻ nhỏ là người học song ngữ, điều quan trọng là hãy nhớ rằng trong khi chúng đang trong quá trình học hai (hoặc nhiều) ngôn ngữ, chúng cũng phát triển kỹ năng và học tập ở các lĩnh vực khác. Sử dụng hai ngôn ngữ trong tương tác và các hoạt động giảng dạy nên là một phần của thiết kế giáo dục thời thơ ấu sớm cho người học hai ngôn ngữ (Castro, Garcia, & Markos, 2013). Những nhà giáo dục sớm nên nhận thấy và tôn trọng nhiều cách mà trẻ nhỏ học song ngữ có thể chứng minh kỹ năng học tập và phát triển của mình trong các tiến trình, cho dù đó là tiếng Anh, ngôn ngữ mẹ đẻ, hoặc cả hai.

Ghi nhớ điều đó, có nhiều cách mà người học song ngữ có thể thể hiện việc học của mình ở tất cả các lĩnh vực, ngay cả khi trẻ vẫn chưa có kỹ năng diễn đạt tiếng Anh. Ví dụ, một trẻ 48 tháng tuổi có thể tạo ra một mô hình lặp đi lặp lại với các nút và thể hiện kiến thức của trẻ về mô hình đó. Một trẻ 60 tháng tuổi có thể thể hiện sự tương ứng một với một khi bé đưa bút chì cho từng đứa trẻ khác. Người lớn nên tìm cách đánh giá chính xác các phương pháp sử dụng của trẻ học song ngữ mà không phụ thuộc vào kỹ năng diễn đạt tiếng Anh.

# Sự Sắp Xếp

Hướng dẫn này được sắp xếp theo các lĩnh vực chủ yếu, tiểu lĩnh vực, mục tiêu, tiến trình phát triển, tiêu chí và tiêu chuẩn. Hướng dẫn dành cho trẻ học song ngữ và trẻ có nhu cầu đặc biệt cũng được tích hợp trong tài liệu này. Những định nghĩa dưới đây sẽ cung cấp điểm chính về bố cục tổ chức tài liệu này.

- **Lĩnh vực** tượng trưng cho lĩnh vực học tập và phát triển nói chung. Hướng dẫn này bao gồm năm lĩnh vực: phương pháp học tập, phát triển xã hội-cảm xúc, ngôn ngữ và giao tiếp, đọc viết, và toán học. Những lĩnh vực này được liên kết với nhau và củng cố tầm quan trọng của việc tập trung vào sự phát triển toàn diện của trẻ, hơn là học về các kỹ năng riêng lẻ.
- **Tiểu lĩnh vực** cung cấp các chủ đề phát triển cụ thể hơn trong việc học tập và phát triển trong từng lĩnh vực.
- **Mục tiêu** tượng trưng cho kết quả được dự đoán có vai trò rất quan trọng đối với sự thành công trong trường học. Mục tiêu trực tiếp từ *Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu*. Để dễ dàng cho việc tham khảo chéo, sau mỗi mục tiêu sẽ là thư của khuôn khổ và số nhận dạng trong ngoặc đơn.
- **Tiến trình phát triển** mô tả các kỹ năng, hành vi, và khái niệm mà trẻ em thể hiện khi chúng tiến đến mục tiêu trong một khoảng thời gian độ tuổi nhất định.
- **Chỉ số** mô tả các kỹ năng, hành vi và khái niệm cụ thể, có thể quan sát được, mà trẻ nên biết và có thể thực hiện.
- **Tiêu chuẩn** tượng trưng cho các kỹ năng mà trẻ học hết mẫu giáo cần biết để đạt được thành công khi bước vào lớp 1. Các phương pháp học tập và tiêu chuẩn phát triển xã hội-cảm xúc trong giai đoạn “Kết Thúc Mẫu Giáo” là mới, vì chúng không được đề cập trong các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi của Tiểu Bang. Các tiêu chuẩn ngôn ngữ và giao tiếp, đọc viết và toán học trong giai đoạn “Kết Thúc Mẫu Giáo” là trực tiếp từ Tiêu chuẩn Cốt Lõi Thông Thường cho Mẫu Giáo của Oregon. Để dễ dàng tham khảo chéo, sau mỗi tiêu chuẩn sẽ là thư của Khuôn Khổ và số nhận dạng trong ngoặc đơn.



# Sử Dụng Hướng Dẫn

Hướng dẫn này được thiết kế để:

- Thống nhất những hướng dẫn mầm non hiện có của Oregon và các tiêu chuẩn mẫu giáo, và xác định rõ các tiến trình học tập từ thời thơ ấu đến trường tiểu học.
- Hỗ trợ tất cả người lớn làm việc với trẻ em bằng cách chỉ ra các tiến trình về những gì mà trẻ em biết và khả năng thể hiện trong thời thơ ấu sớm (*Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu*), khi vào mẫu giáo (chỉ số được cung cấp trong tài liệu này), và cuối cấp mẫu giáo (Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Thông Thường của Tiểu Bang).
- Cung cấp cho người chăm sóc trẻ em thông tin về các cột mốc phát triển. Người chăm sóc trẻ em có thể sử dụng thông tin này để cung cấp kinh nghiệm nhằm hỗ trợ việc học tập và phát triển của trẻ em.
- Cung cấp khuôn khổ cho việc giáo dục sớm và nhà cung cấp chăm sóc nhằm lập kế hoạch vui chơi thuận tiện, chất lượng cao, hướng dẫn cho từng cá nhân và dịch vụ hỗ trợ.
- Thông báo gia đình tham gia và phát triển chuyên môn liên quan đến việc học tập và phát triển của trẻ em
- Tăng cường mối quan hệ giữa học tập sớm và K-12 để các trường sẵn sàng cho trẻ và để trẻ sẵn sàng đi học.



## Định Nghĩa về Lĩnh Vực

Phương Pháp Học Tập là các kỹ năng và hành vi mà trẻ em sử dụng trong học tập, bao gồm cả sáng kiến, sự tò mò và sáng tạo. Phương pháp học tập có thể khác nhau tùy thuộc vào từng nền văn hóa.

Lĩnh vực này kết hợp các yếu tố tự điều chỉnh cảm xúc, hành vi và nhận thức (tập trung sự chú ý, điều khiển cảm xúc, kiểm soát tư duy, hành vi và tình cảm) trong cùng một hướng dẫn thực hành nhằm hỗ trợ phát triển những kỹ năng này.

Việc hỗ trợ trẻ phát triển những kỹ năng trong lĩnh vực này sẽ giúp trẻ tiếp thu kiến thức, học được các kỹ năng mới, thiết lập và đạt được mục tiêu. Trẻ sẽ học cách định hướng một cách thành công những kinh nghiệm về học tập khó khăn, thất bại, hoặc đơn giản là mất thời gian để hoàn thành. Cách mà trẻ tham gia vào việc học sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ trong tất cả các lĩnh vực và trực tiếp góp phần vào sự thành công trong trường học và cuộc sống.

# Phương Pháp Học Tập





### Mối Liên Hệ Giữa Sự Sẵn Sàng và Thành Tựu Trong Trường Học

Khả năng tự điều chỉnh trong các tình huống khác nhau đóng vai trò quan trọng để trở thành một học sinh thành công. Trẻ em có thể tiếp thu các kỹ năng tự điều chỉnh cảm xúc và hành vi theo nhiều cách khác nhau. Chúng sẽ phát triển các chiến lược đối phó để kiểm soát cảm xúc khi chơi với những trẻ khác và khi tuân theo quy định. Đối với trẻ em, khả năng phát triển này để quản lý cảm xúc và hành vi cho phép trẻ tham gia tích cực hơn và hòa nhập trong các hoạt động vui chơi và học tập. Do đó, người lớn và người chăm sóc trẻ nên nhớ rằng hành vi thường là một hình thức giao tiếp và phải được công nhận, giải quyết và dạy dỗ như một phần của hoạt động vui chơi và học tập.

Trẻ em cũng phát triển các kỹ năng tự điều chỉnh nhận thức – thường được coi là chức năng điều hành – có thể bị ảnh hưởng bởi văn hóa và cơ hội. Những kỹ năng này bao gồm khả năng chú ý, kiểm soát xung đột, và độ linh hoạt trong tư duy. Một kỹ năng liên quan đó là bộ nhớ làm việc – khả năng nắm giữ và vận dụng thông tin để thực hiện nhiệm vụ. Các kỹ năng có chức năng điều hành thể hiện ở dạng sơ khai trong suốt giai đoạn những năm sơ sinh và đi chập chững, và phát triển hơn nữa trong những năm học mầm non. Ví dụ, trẻ em sẽ ngày càng biết sử dụng trí nhớ của mình để kể lại chi tiết các trải nghiệm trong quá khứ và tuân theo các chỉ dẫn gồm nhiều bước. Cho dù là leo lên một chiếc ghế cao để lấy một món đồ chơi, xây dựng cấu trúc hình khối phức tạp, hay quyết định vai trò trong một trò chơi, trẻ nhỏ vẫn rất tò mò, kiên trì và sáng tạo để thu thập thông tin và giải quyết vấn đề.

Có nhiều yếu tố tác động đến phương pháp học tập của trẻ em. Một trong những yếu tố đó chính là niềm tin hay tư duy mới hình thành của trẻ. Từ khi còn rất nhỏ, trẻ em đã phát triển niềm tin về trí thông minh, khả năng, kỹ năng cũng như tài năng của mình. Chúng cũng luôn phát triển nhận thức về văn hóa và ngôn ngữ. Khi trẻ phát triển một tư duy tăng trưởng nào đó thì trí thông minh, khả năng và tài năng của chúng rất dễ uốn nắn và có thể phát triển thông qua nỗ lực, lựa chọn, công việc khó khăn và học tập. Điều này trái ngược với quan niệm cố định – tin rằng trí thông minh, khả năng và tài năng là cố định từ khi sinh ra và không thể thay đổi. Kết quả của tư duy ngày càng phát triển, trẻ em tiếp cận với việc học tập bằng sự háo hức, tò mò, và kiên trì. Tư duy của chúng ta tác động đáng kể đến mong muốn học hỏi, háo hức thử một cái gì mới và khả năng kiên trì qua những thất bại, trở ngại và khó khăn. Lý thuyết sự phát triển của tư duy dựa trên trí thông minh dễ uốn nắn trái ngược với quan điểm truyền thống về trí thông minh. Điều này có nghĩa là trí thông minh của trẻ em không phụ thuộc vào chủng tộc, sắc tộc, giới tính hoặc điều kiện kinh tế, xã hội. Người lớn được trẻ tin tưởng đóng một vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển tư duy và phương pháp học tập của trẻ. Suy nghĩ của người lớn ảnh hưởng đáng kể đến cách người lớn nhìn nhận và tương tác với trẻ mà họ chăm sóc. Do đó, người lớn và người chăm sóc trẻ phải làm việc với nhau và tích cực tìm kiếm nhiều triển vọng khác nhau để tạo ra và hỗ trợ những kinh nghiệm giáo dục có ý nghĩa, dựa trên những kỳ vọng cao đối với tất cả trẻ em.

### Thực Hành Phương Pháp Học Tập Đáp Ứng về Văn Hóa

Các chiến lược mà trẻ em sử dụng để quản lý cảm xúc mạnh mẽ có thể thay đổi tùy thuộc vào sự phát triển ngôn ngữ, tính khí, kinh nghiệm sống và nền văn hóa. Ví dụ, một số trẻ rất có thể sử dụng các chiến lược tự xoa dịu, trong khi những trẻ khác lại muốn tìm kiếm sự an ủi từ người lớn mà chúng tin tưởng. Những trẻ nhỏ học hai ngôn ngữ tăng tính linh hoạt trong tư duy, trí nhớ làm việc và sự tập trung kéo dài khi trẻ học tập và lựa chọn việc sử dụng nhiều cách khác nhau để phản ứng. Điều quan trọng là người lớn nên khuyến khích trẻ thể hiện kỹ năng, hành vi, và kiến thức bằng nhiều ngôn ngữ và sử dụng các tài liệu văn hóa quen thuộc với trẻ. Xem bảng dưới đây về các ví dụ mà người học song ngữ có thể nói hoặc làm để thể hiện phương pháp học tập trong từng giai đoạn phát triển ngôn ngữ. *Tham khảo phần Thực Hành Đáp ứng về Văn Hóa trong phần giới thiệu để biết thêm thông tin.*

## Sử Dụng Các Tiêu Chuẩn với Người Học Song Ngữ

Bảng dưới đây minh họa các giai đoạn phát triển ngôn ngữ nên được cân nhắc khi các nhà giáo dục quan sát và hỗ trợ cho sự tiến bộ của trẻ để đáp ứng các tiêu chuẩn về phương pháp học tập. Bảng này cũng mô tả một số cách mà người lớn có thể làm để hỗ trợ sự tăng trưởng và phát triển của trẻ học song ngữ. Lưu ý rằng các giai đoạn phát triển ngôn ngữ không dựa trên tuổi tác hay trình độ học vấn và không thể thống nhất với những tiến trình hay tiêu chuẩn cụ thể về học tập sớm.



### Những Gì Mà Trẻ Học Song Ngữ Có Thể Nói và Làm để Thể Hiện Phương Pháp Học Tập

#### Sử Dụng Tiếng Mẹ đẻ

- Tiếp tục nói tiếng mẹ đẻ
- Vẫn ở gần người mà trẻ tin tưởng khi không biết mình phải làm gì
- Bày tỏ cảm xúc của mình bằng tiếng mẹ đẻ
- Chơi trò chơi một mình hoặc chơi với trẻ nói cùng tiếng mẹ đẻ

#### Phi Ngôn Ngữ

- Quan sát bạn đồng trang lứa để biết mình phải làm gì để làm theo những thói quen và sự chuyển tiếp
- Chỉ trỏ và sử dụng cử chỉ để cố gắng giao tiếp
- Đứng gần những trẻ nói tiếng Anh để có thể nghe và xem những trẻ đó trong khi chơi trò chơi

#### Cách Nói Điện Tín

- Tuân theo nguyên tắc và thói quen với sự độc lập ngày càng tăng
- Kết hợp một hoặc hai từ trong tiếng mẹ đẻ với một hoặc hai từ trong tiếng Anh (Ví dụ, “Teacher, đi vệ sinh!” “Thêm milk, please”). Đây được gọi là chuyển đổi mật mã và không có nghĩa là trẻ em đang bị rối loạn ngôn ngữ, đúng hơn là chúng đang ghép từ vụng ở hai ngôn ngữ và thể hiện sự linh hoạt trong nhận thức.
- Bắt đầu thể hiện việc học và khả năng tư duy trong hai ngôn ngữ khác nhau.
- Sử dụng các từ xã hội chung, chẳng hạn như “Chào buổi sáng!” và “Chơi với tớ nhé?”
- Trả lời câu hỏi bằng câu trả lời gồm một hoặc hai từ

#### Sử Dụng Ngôn Ngữ Hiệu Quả

- Tham gia vào xã hội và trò chơi bằng tiếng Anh
- Hỏi các câu hỏi liên quan đến nhiệm vụ hoặc các hoạt động mà cho ta biết rằng chúng đang suy nghĩ về các cách mới để đạt được mục tiêu
- Kiểm soát hành động, lời nói, và hành vi với khả năng độc lập ngày càng tăng
- Thể hiện sự kiên trì để thực hiện nhiệm vụ trong cả ngôn ngữ mẹ đẻ và tiếng Anh

## Hỗ Trợ Trẻ Có Nhu Cầu Đặc Biệt

Mỗi trẻ là một cá nhân duy nhất với thể mạnh, nhu cầu và khó khăn riêng của bản thân, và mọi trẻ em đều có khả năng. Việc đẩy mạnh những kỳ vọng cao về văn hóa và cơ hội học tập cho tất cả trẻ em là mục tiêu trọng tâm. Một số trẻ, bao gồm trẻ có nhu cầu đặc biệt, có thể cần các biện pháp hướng dẫn khác nhau để bảo đảm rằng chúng được tiếp cận với việc học và có cơ hội phát triển và nắm vững các kỹ năng, hành vi, và khái niệm liên quan đến kỹ năng tự điều chỉnh và giao tiếp. Trẻ em có thể cần những sự điều chỉnh thích hợp cho từng cá nhân để tiếp cận với môi trường học tập hoặc hòa nhập với bạn bè cùng trang lứa. Những nhà giáo dục sớm nên hợp tác với gia đình để cá nhân hóa việc giảng dạy và học tập nhằm giải quyết nhu cầu và thể mạnh của từng trẻ.

### Sắp Xếp Mục

Lĩnh vực Phương Pháp Học Tập giao nhau với năm khả năng xã hội - cảm xúc như được xác định bởi Kết Hợp Việc Học Trong Trường, Xã Hội, và Cảm Xúc (Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning, CASEL): tự nhận thức, tự quản lí, nhận thức xã hội, các kĩ năng về mối quan hệ và đưa ra quyết định có trách nhiệm (Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning, n.d.). Nhiều trong số những tiêu chuẩn đã được nêu trong lĩnh vực này rõ ràng hoặc ngụ ý tương quan và thống nhất với những khả năng này. Để giúp người lớn hiểu rõ những khả năng này và có thể áp dụng chúng vào thực tế, những khả năng này được trình bày theo tiêu lĩnh vực tương ứng.

Lĩnh vực này được sắp xếp thành các mục tiêu như đã xác định trong Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu. Các tiến trình phát triển và chỉ số cũng dựa trên những gì đã nêu trong Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu. Tiêu chuẩn “Kết Thúc Mẫu Giáo” trực tiếp từ các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi về Mẫu Giáo của Oregon.

### Phương Pháp Học Tập bao gồm các tiểu lĩnh vực như sau:

#### Tự Điều Chỉnh Cảm Xúc và Hành Vi

1. Trẻ kiểm soát cảm xúc với khả năng độc lập ngày càng tăng.
2. Trẻ tuân theo nguyên tắc và thói quen với khả năng độc lập ngày càng tăng.
3. Trẻ xử lý và bảo quản đồ vật đúng cách.
4. Trẻ kiểm soát hành động, lời nói và hành vi với khả năng độc lập ngày càng tăng.

#### Tự Điều Chỉnh Nhận Thức (Chức Năng Điều Hành)

1. Trẻ thể hiện khả năng kiểm soát sự bốc đồng ngày càng tăng.
2. Trẻ duy trì sự tập trung và chú ý với sự hỗ trợ tối thiểu từ người lớn mà trẻ tin tưởng.
3. Trẻ kiên trì thực hiện nhiệm vụ.
4. Trẻ ghi nhớ thông tin và sử dụng nó để thực hiện nhiệm vụ.
5. Trẻ thể hiện sự linh hoạt trong tư duy và học tập.

#### Sáng Kiến và Trí Tò Mò

1. Trẻ thể hiện sáng kiến và khả năng độc lập của mình.
2. Trẻ thể hiện mối quan tâm và tò mò về thế giới xung quanh.

#### Sáng Tạo

1. Trẻ thể hiện tính sáng tạo trong tư duy và giao tiếp.
2. Trẻ sử dụng trí tưởng tượng trong trò chơi và tương tác với những người khác.

## TIỂU LĨNH VỰC: TỰ ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC VÀ HÀNH VI

Mục tiêu: Trẻ kiểm soát cảm xúc với khả năng độc lập ngày càng tăng. **P-ATL1**

\*Khả Năng Học Hỏi Xã Hội và Cảm Xúc: Tự Quản Lý

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Bắt đầu kiểm soát cảm xúc ít mãnh liệt, chẳng hạn như hơi thất vọng, một cách độc lập.</li> <li>Có thể đòi hỏi sự hỗ trợ của người lớn mà trẻ tin tưởng để kiểm soát cảm xúc mãnh liệt hơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có phạm vi mở rộng của các chiến lược kiểm soát cảm xúc, cả cảm xúc ít mãnh liệt và cảm xúc gây lo lắng hơn.</li> <li>Có thể vẫn tìm người lớn mà trẻ tin tưởng để hỗ trợ kiểm soát những cảm xúc mãnh liệt nhất, nhưng chứng tỏ được kỹ năng sử dụng chiến lược ngày càng hiệu quả, được gợi ý bởi người lớn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bày tỏ cảm xúc theo những cách phù hợp với hoàn cảnh, theo trải nghiệm cuộc sống và niềm tin về văn hóa của trẻ.</li> <li>Thường tìm đến người lớn để được hỗ trợ quản lý những cảm xúc mãnh liệt nhất.</li> <li>Với sự hỗ trợ của người lớn, sử dụng nhiều chiến lược quản lý cảm xúc, chẳng hạn như sử dụng từ ngữ hoặc ký tự hoặc thở sâu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường bày tỏ cảm xúc bằng những cách phù hợp với tình huống, theo trải nghiệm cuộc sống và niềm tin về văn hóa của trẻ.</li> <li>Kiểm tra với một người lớn khi cảm xúc mãnh liệt nhất.</li> <li>Với sự hỗ trợ thành thạo của người lớn và/ hoặc bạn bè đồng trang lứa, có khả năng sử dụng một loạt các chiến lược quản lý cảm xúc, chẳng hạn như sử dụng từ ngữ hoặc ký tự hoặc thở sâu.</li> </ul>

Mục tiêu: Trẻ tuân theo nguyên tắc và thói quen với khả năng độc lập ngày càng tăng. **P-ATL2**

\*Khả Năng Học Hỏi Xã Hội và Cảm Xúc: Tự Quản Lý

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Khi được người lớn mà trẻ tin tưởng hỗ trợ, tuân theo các nguyên tắc và thói quen đơn giản đã định sẵn (với sự nhắc nhở thỉnh thoảng), chẳng hạn như treo áo khoác lên móc áo hay ngồi vào bàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với lời nhắc nhở thỉnh thoảng từ người lớn mà trẻ tin tưởng, trẻ thường tuân theo các nguyên tắc và thói quen đã định sẵn, chẳng hạn như tuân theo nguyên tắc sau khi ăn trưa, bao gồm cất bát đĩa, rửa tay, xếp hàng ở cửa để đi ra ngoài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường chứng tỏ được nhận thức về nguyên tắc, khi được yêu cầu, và có khả năng tuân theo những nguyên tắc này.</li> <li>Tuân theo thói quen, chẳng hạn như cất cặp sách khi vào phòng hay ngồi trên tấm thảm sau giờ ra ngoài.</li> <li>Phản hồi các tín hiệu khi chuyển từ hoạt động này sang hoạt động khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thể hiện được nhận thức về nguyên tắc, khi được yêu cầu tuân theo nguyên tắc, và có thể tuân theo nguyên tắc đó một cách đều đặn, thường xuyên.</li> <li>Tuân theo thói quen một cách đều đặn, chẳng hạn như cất cặp táp khi vào phòng hay ngồi trên tấm thảm sau giờ ra ngoài.</li> <li>Luôn phản hồi các tín hiệu khi chuyển từ hoạt động này sang hoạt động khác.</li> </ul>

Mục tiêu: Trẻ xử lý và bảo quản đồ vật đúng cách. **P-ATL3**

\*Khả Năng Học Hỏi Xã Hội và Cảm Xúc: Tự Quản Lý

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ của người lớn mà trẻ tin tưởng, xử lý đồ đặc, chẳng hạn như đặt chúng vào đúng vị trí.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường xử lý, bảo quản và quản lý đồ đặc, chẳng hạn như sử dụng chúng đúng cách.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường xử lý đồ đặc đúng cách trong các hoạt động.</li> <li>Với sự hỗ trợ tối thiểu của người lớn, dọn dẹp và cất đồ đặc đúng cách, chẳng hạn như cất hình khối lên đúng kệ hoặc cất viết mực vào đúng thùng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luôn xử lý đồ đặc một cách thích hợp trong các hoạt động.</li> <li>Tự dọn dẹp và sắp xếp đồ đặc đúng cách, chẳng hạn như đặt hình khối lên đúng kệ hoặc cất viết mực vào đúng thùng.</li> </ul>

Mục tiêu: Trẻ kiểm soát hành động, lời nói và hành vi với khả năng độc lập ngày càng tăng. **P-ATL4**

\*Khả Năng Học Hỏi Xã Hội và Cảm Xúc: Tự Quản Lý

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm soát hành động, lời nói, và hành vi của mình với sự hỗ trợ thường xuyên từ một người lớn mà trẻ tin tưởng, chẳng hạn như nhắc nhở về việc sử dụng lời nói nhẹ nhàng và thân thiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm soát hành động, lời nói, và hành vi của mình với sự hỗ trợ thỉnh thoảng từ một người lớn mà trẻ tin cậy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chứng minh được khả năng điều khiển hành động và lời nói khi phản ứng lại tình huống khó, chẳng hạn như muốn sử dụng đồ đặc giống như đứa trẻ khác hoặc thất vọng vì không thể leo lên trên đỉnh của một cấu trúc. Có thể cần đến sự hỗ trợ từ người lớn.</li> <li>Thường kiểm soát hành vi theo những mong đợi, chẳng hạn như để im chân khi được yêu cầu hoặc ngồi trên thảm trong giờ ngồi vòng tròn.</li> <li>Thường chờ đến lượt mình, chẳng hạn như chờ xếp hàng để rửa tay hoặc chờ đến lượt mình chơi xích đu.</li> <li>Thường cố gắng tránh những hành vi hung hăng đối với người khác.</li> <li>Bắt đầu hiểu được hậu quả của hành vi, chẳng hạn như nếu làm đổ nước ra sàn có nghĩa là con sẽ phải lau sàn. Có thể mô tả ảnh hưởng của hành vi của mình đối với người khác, chẳng hạn như biết rằng một bạn khác cảm thấy buồn khi con đẩy bạn đó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày càng thể hiện được khả năng điều khiển hành động và lời nói khi phản ứng lại tình huống khó.</li> <li>Luôn kiểm soát hành vi theo mong muốn.</li> <li>Ngày càng biết chờ đến lượt mình.</li> <li>Luôn cố tránh những hành vi hung hăng đối với người khác.</li> <li>Ngày càng hiểu được hậu quả hành vi của mình.</li> </ul>

## TIỂU LĨNH VỰC: TỰ ĐIỀU CHỈNH NHẬN THỨC (CHỨC NĂNG ĐIỀU HÀNH)

Mục tiêu: Trẻ thể hiện khả năng kiểm soát sự bốc đồng ngày càng tăng. <sup>P-ATL5</sup>

\*Khả Năng Học Hỏi Xã Hội và Cảm Xúc: Tự Quản Lý

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Khi được người lớn mà trẻ tin tưởng hỗ trợ trực tiếp, thường có các hành vi bốc đồng, nhưng kiềm chế được.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đôi khi điều khiển được sự bốc đồng một cách độc lập và có thể tự làm dịu, nhưng những lúc khác cần sự hỗ trợ từ một người lớn mà trẻ tin tưởng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hướng dẫn và hỗ trợ của người lớn, dừng một hành động đang làm nào đó để chuyển sang một hành động khác ít hứng thú hơn.</li> <li>Đôi khi trì hoãn mong muốn, chẳng hạn như đồng ý chờ đến lượt mình để bắt đầu một hành động.</li> <li>Không có sự nhắc nhở của người lớn, chờ để thảo luận trong một nhóm.</li> <li>Đôi khi tránh những phản ứng bốc đồng, chẳng hạn như chờ để được gọi khi thảo luận nhóm hay yêu cầu một đồ vật thay vì chụp lấy nó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường có khả năng dừng một hành động đang làm để chuyển sang một hành động khác ít mong muốn hơn.</li> <li>Thường trì hoãn mong muốn.</li> <li>Chờ để thảo luận trong một nhóm.</li> <li>Luôn tránh những phản ứng bốc đồng.</li> </ul>

Mục tiêu: Trẻ duy trì sự tập trung và chú ý với sự hỗ trợ tối thiểu từ người lớn mà trẻ tin tưởng. <sup>P-ATL6</sup>

\*Khả Năng Học Hỏi Xã Hội Và Cảm Xúc: Tự Quản Lý

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ từ người lớn mà trẻ tin tưởng, tập trung chú ý vào nhiệm vụ và trải nghiệm trong một khoảng thời gian ngắn, bất kể sự gián đoạn hay xao lãng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với khả năng độc lập ngày càng tăng, tập trung chú ý vào nhiệm vụ và trải nghiệm trong một khoảng thời gian lâu hơn, bất kể sự gián đoạn hay xao lãng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường xuyên duy trì được sự tập trung vào các hoạt động trong một khoảng thời gian dài, chẳng hạn như 15 phút hoặc lâu hơn.</li> <li>Thường tham gia các trò chơi có mục đích trong một khoảng thời gian dài.</li> <li>Với sự hỗ trợ tối thiểu, tham gia cùng người lớn vào các hoạt động nhóm lớn và nhỏ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Duy trì sự tập trung vào các hoạt động trong một khoảng thời gian dài.</li> <li>Tham gia vào các trò chơi có mục đích trong một khoảng thời gian dài.</li> <li>Tham gia một cách độc lập cùng người lớn vào các hoạt động nhóm lớn và nhỏ.</li> </ul>

Mục tiêu: Trẻ kiên trì thực hiện nhiệm vụ. <sup>P-ATL7</sup>

Social-Emotional Learning Competency: Self-Management

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Có hay không có sự hỗ trợ của người lớn mà trẻ tin tưởng, kiên trì thực hiện nhiệm vụ ưa thích với những thử thách nhỏ, chẳng hạn như tiếp tục nỗ lực xây một tòa nhà cao tầng bằng các hình khối, ngay cả khi một số khối bị rơi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường xuyên kiên trì thực hiện nhiệm vụ ưa thích.</li> <li>Có hay không có sự hỗ trợ của người lớn mà trẻ tin tưởng, đôi khi kiên trì thực hiện các hoạt động ít ưa thích hơn, chẳng hạn như dọn dẹp khu vực vui chơi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự khuyến khích của người lớn, thể hiện mong muốn được thực hiện các thử thách bằng hình thức lời nói hoặc cử chỉ.</li> <li>Thể hiện sự hiểu biết rằng có thể học hỏi từ những sai lầm.</li> <li>Đôi khi hoàn thành nhiệm vụ khó khăn hoặc nhiệm vụ ít được ưa thích mặc dù thất vọng, bằng sự kiên trì độc lập hoặc bằng cách tìm sự giúp đỡ từ người lớn hoặc từ đứa trẻ khác.</li> <li>Đôi khi trở lại tập trung vào hoạt động hoặc dự án sau khi tạm dừng để làm một việc khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chấp nhận thử thách thông qua hình thức lời nói hoặc cử chỉ.</li> <li>Thể hiện sự hiểu biết rằng có thể học hỏi từ những sai lầm.</li> <li>Thường hoàn thành nhiệm vụ khó khăn hoặc nhiệm vụ ít được ưa thích mặc dù thất vọng, bằng sự kiên trì độc lập hoặc bằng cách tìm sự giúp đỡ từ người lớn hoặc từ đứa trẻ khác.</li> <li>Đôi khi trở lại tập trung vào hoạt động hoặc dự án sau khi tạm dừng để làm một việc khác.</li> </ul>

Mục tiêu: Trẻ ghi nhớ thông tin và sử dụng nó để thực hiện nhiệm vụ. <sup>P-ATL8</sup>

\*Khả Năng Học Hỏi Xã Hội và Cảm Xúc: Tự Quản Lý

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự giúp đỡ từ người lớn hoặc bạn bè mà trẻ tin tưởng, ghi nhớ một lượng nhỏ thông tin, chẳng hạn như hướng dẫn gồm 2 bước, để hoàn tất thành công những nhiệm vụ đơn giản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ghi nhớ được nhiều thông tin hơn để hoàn tất thành công những nhiệm vụ khó hơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường kể lại chính xác những trải nghiệm gần đây theo theo đúng thứ tự và bao gồm các chi tiết có liên quan.</li> <li>Thường làm theo một cách thành công những chỉ dẫn chi tiết, gồm nhiều bước, đôi khi với sự nhắc nhở.</li> <li>Thường ghi nhớ các hành động trong một câu chuyện hoặc bài hát ngay sau khi được chỉ dạy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kể lại nhất quán và chính xác những trải nghiệm gần đây theo đúng thứ tự và bao gồm các chi tiết có liên quan.</li> <li>Làm theo một cách thành công những chỉ dẫn chi tiết, gồm nhiều bước, đôi khi với một vài lời nhắc nhở.</li> <li>Luôn ghi nhớ các hành động trong một câu chuyện hoặc bài hát ngay sau khi được chỉ dạy.</li> </ul>

Mục tiêu: Trẻ thể hiện sự linh hoạt trong tư duy và học tập. <sup>P-ATL8</sup>

\*Khả Năng Học Hỏi Xã Hội và Cảm Xúc: Tự Quản Lý

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thể hiện sự linh hoạt, hoặc khả năng thay đổi, trong tư duy và hành vi khi được người lớn mà trẻ tin tưởng gợi ý, chẳng hạn như thử một cách khác để leo lên một cấu trúc khi nỗ lực đầu tiên không thành công.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thể hiện sự linh hoạt trong tư duy và hành vi mà không cần gợi ý. Trẻ cũng đáp ứng được một cách nhất quán các gợi ý của người lớn mà trẻ tin tưởng để chứng tỏ sự linh hoạt trong việc thực hiện nhiệm vụ và giải quyết vấn đề, chẳng hạn như chọn món đồ chơi khác khi nhiều bạn cùng muốn chơi cùng một món đồ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thử các chiến lược khác nhau để hoàn thành công việc hoặc giải quyết vấn đề, bao gồm cả vấn đề với những trẻ khác.</li> <li>• Thường áp dụng các nguyên tắc khác nhau trong những hoàn cảnh đòi hỏi các hành vi khác nhau, chẳng hạn như sử dụng giọng nói và bàn chân khi ở trong nhà thay vì giọng nói hay bàn chân khi ở ngoài trời.</li> <li>• Thường chuyển đổi giữa các hoạt động mà không cảm thấy khó chịu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thường thử các chiến lược khác nhau để hoàn thành công việc hoặc giải quyết các vấn đề, bao gồm cả vấn đề với những trẻ khác.</li> <li>• Tham gia thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động và dự án tập thể.</li> <li>• Luôn biết áp dụng các nguyên tắc khác nhau trong những hoàn cảnh đòi hỏi các hành vi khác nhau.</li> <li>• Thường chuyển đổi giữa các hoạt động mà không cảm thấy khó chịu.</li> </ul>





## TIỂU LĨNH VỰC: SÁNG KIẾN VÀ TÍNH TÒ MÒ

Mục tiêu: Trẻ thể hiện sáng kiến và khả năng độc lập của mình. **P-ATL10**

\*Khả Năng Học Hỏi Xã Hội và Cảm Xúc: Tự Quản Lý

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thể hiện sáng kiến, đặc biệt là khi tương tác với người lớn mà trẻ tin tưởng.</li> <li>• Không cần người lớn gợi ý, hoạt động độc lập trong một khoảng thời gian ngắn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thường thể hiện sáng kiến, đặc biệt là khi tham gia các hoạt động ưa thích.</li> <li>• Thể hiện sự sẵn lòng và khả năng làm việc độc lập trong một khoảng thời gian lâu hơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thường tham gia vào các hoạt động độc lập.</li> <li>• Lựa chọn và thường giao tiếp với người lớn và những đứa trẻ khác.</li> <li>• Thường tự xác định và tìm dụng cụ để hoàn thành hoạt động, chẳng hạn như thu gom dụng cụ nghệ thuật để làm một chiếc mặt nạ hoặc thu gom bài để chơi trò chơi tương xứng.</li> <li>• Lên kế hoạch cho kịch bản, chẳng hạn như chơi đóng kịch hoặc xây dựng, bằng cách tạo dựng vai trò cho vở kịch, sử dụng đồ đặc phù hợp, và tạo ra kịch bản để hành động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tham gia vào các hoạt động độc lập.</li> <li>• Lựa chọn và giao tiếp hiệu quả với người lớn và những đứa trẻ khác.</li> <li>• Xác định một cách độc lập và tìm kiếm dụng cụ để hoàn thành hoạt động hay nhiệm vụ.</li> <li>• Lên kế hoạch cho nhiều kịch bản khác nhau, bao gồm tạo dựng vai trò cho các bạn đồng trang lứa.</li> </ul>

Mục tiêu: Trẻ thể hiện mối quan tâm và tò mò về thế giới xung quanh. **P-ATL11**

\*Khả Năng Học Hỏi Xã Hội và Cảm Xúc: Tự Quản Lý

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Với sự hỗ trợ của người lớn mà trẻ tin tưởng, tìm kiếm thông tin mới và khám phá trò chơi và nhiệm vụ mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Độc lập và với sự hỗ trợ của người lớn mà trẻ tin tưởng, tìm kiếm thông tin mới và khám phá trò chơi và nhiệm vụ mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thường thể hiện niềm tin rằng chúng có thể phát triển kỹ năng, sở thích và tài năng mới.</li> <li>• Với sự gợi ý từ người lớn, đặt câu hỏi và tìm kiếm thông tin mới.</li> <li>• Thường sẵn lòng tham gia các hoạt động hoặc trải nghiệm mới ngay cả khi chúng được xem là khó.</li> <li>• Thường thể hiện sự háo hức tìm hiểu và thảo luận về một loạt các chủ đề, ý tưởng và hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thể thể hiện niềm tin rằng chúng có thể phát triển kỹ năng, sở thích và tài năng mới</li> <li>• Đặt câu hỏi và tìm kiếm thông tin mới.</li> <li>• Sẵn lòng tham gia các hoạt động hoặc trải nghiệm mới ngay cả khi chúng được xem là khó.</li> <li>• Thể hiện sự háo hức tìm hiểu và thảo luận về một loạt các chủ đề, ý tưởng và hoạt động.</li> </ul>

## TIỂU LĨNH VỰC: TÍNH SÁNG TẠO

Mục tiêu: Trẻ thể hiện tính sáng tạo trong tư duy và giao tiếp. **P-ATL12**

Social-Emotional Learning Competency: Relationship Skills

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Phản ứng với gợi ý của người lớn để bày tỏ ý tưởng sáng tạo trong lời nói và/hoặc hành động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự nhắc nhở từ người lớn mà trẻ tin tưởng, truyền đạt các ý tưởng và hành động sáng tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thỉnh thoảng hỏi những câu hỏi liên quan đến nhiệm vụ hoặc các hoạt động mà thể hiện lối tư duy mới để hoàn thành nhiệm vụ hoặc hoạt động.</li> <li>Có hoặc không có sự gợi ý từ người lớn, thực hiện nhiệm vụ, hoạt động, và chơi theo cách thấy rõ sự sáng tạo trong việc giải quyết vấn đề.</li> <li>Có hoặc không có sự gợi ý từ người lớn, sử dụng nhiều cách giao tiếp để bày tỏ một cách sáng tạo suy nghĩ, cảm xúc, hoặc ý tưởng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đặt câu hỏi iên quan đến nhiệm vụ hoặc các hoạt động mà thể hiện lối tư duy mới để hoàn thành nhiệm vụ hoặc hoạt động.</li> <li>Thực hiện nhiệm vụ, hoạt động, và chơi theo cách thấy rõ sự sáng tạo trong việc giải quyết vấn đề.</li> <li>Sử dụng nhiều cách giao tiếp để bày tỏ một cách sáng tạo suy nghĩ, cảm xúc, hoặc ý tưởng.</li> </ul>

Mục tiêu: Trẻ sử dụng trí tưởng tượng trong trò chơi và tương tác với những người khác. **P-ATL13**

\*Khả Năng Học Hỏi Xã Hội và Cảm Xúc: Kỹ Năng về Mối Quan Hệ

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng trí tưởng tượng trong trò chơi và các hoạt động sáng tạo.</li> <li>Bắt đầu truyền đạt được ý tưởng sáng tạo cho những đứa trẻ khác và người lớn mà chúng tin tưởng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phát triển tỉ mỉ hơn trò chơi tưởng tượng, câu chuyện, và các hoạt động sáng tạo các với những đứa trẻ khác và người lớn mà chúng tin tưởng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tham gia vào các trò chơi xã hội và trò chơi giả vờ.</li> <li>Thường sử dụng trí tưởng tượng với đồ vật để sáng tác những câu chuyện hoặc tác phẩm nghệ thuật.</li> <li>Thường sử dụng vật thể hoặc đồ vật tượng trưng cho một cái gì đó trong khi chơi, chẳng hạn như dùng một cái đĩa giấy hoặc đĩa ném như cái cỏ lá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường xuyên tham gia vào các trò chơi xã hội và trò chơi giả vờ.</li> <li>Sử dụng trí tưởng tượng với đồ vật để sáng tác những câu chuyện hoặc tác phẩm nghệ thuật.</li> <li>Sử dụng nhiều vật thể hoặc đồ vật khác nhau tượng trưng cho một cái gì đó trong khi chơi.</li> </ul>

# Phương Pháp Học Tập: Người Lớn Nên Làm Gì

## Sự Tham Gia của Gia Đình & Hỗ Trợ Tiếng Mẹ đẻ

- Mời các thành viên gia đình và thành viên cộng đồng là những người nói tiếng mẹ đẻ của trẻ vào lớp học để tình nguyện phát biểu, đọc và hát với trẻ. **DL**
- Sử dụng tranh ảnh và các tư liệu liên quan khác phù hợp với văn hóa để hỗ trợ trẻ hiểu được từ ngữ và khái niệm trong ngôn ngữ thứ hai, cẩn thận tránh sự rập khuôn. **DL**
- Hỏi trẻ cách phát âm từ và cụm từ trong tiếng mẹ đẻ của trẻ và dạy cho các trẻ khác. **DL**

## Môi Trường Học Tập

- Thiết lập thói quen hàng ngày phù hợp trong lớp học để trẻ biết những gì sẽ phải làm và cảm thấy an toàn. **CR**
- Đăng lịch trình hàng ngày bằng hình ảnh và tiếng mẹ đẻ để trẻ có tín hiệu thị giác về những hoạt động sẽ diễn ra trong ngày **CR DL**
- Bao gồm các món đồ đại diện cho gia đình và văn hóa của trẻ trong môi trường ở nhà hoặc lớp học.\* **CR DL**
- Cho thời gian chờ đợi sau khi đặt câu hỏi hoặc đưa ra hướng dẫn. **DL**

## Thực Hành Học Tập

- Sử dụng cử chỉ và ngôn ngữ cơ thể khi nói chuyện để cung cấp bối cảnh và giúp trẻ hiểu được những gì đang được nói đến. **DL**
- Sử dụng vật thể thực tế và công cụ hỗ trợ thị giác để diễn tả những gì đang được nói đến. Ví dụ: “Con có muốn tô màu không?” trong khi cầm hộp màu và di chuyển cọ vẽ lên, xuống. **DL**
- Cho trẻ thời gian đủ để suy nghĩ về những gì chúng muốn nói khi giao tiếp bằng tiếng Anh **DL**
- Khuyến khích trẻ đặt câu hỏi, thử những cách khác nhau để sử dụng đồ vật, hoặc cho trẻ nhiều trải nghiệm mới. **CR**
- Cho phép trẻ tích cực tham gia trong thời gian ngồi vòng tròn thay vì để trẻ quan sát thụ động. **CR**



### Kỹ Năng Xã Hội

- Để những trẻ nói tiếng Anh kết bạn với trẻ học song ngữ nhằm giúp trẻ học song ngữ thiết lập tình bạn và có bạn bè đồng trang lứa để kết nối. **DL**
- Nói chuyện với trẻ về cảm xúc của chúng và thảo luận những cách kiểm soát/bày tỏ tích cực. Ví dụ: “Chúng ta có thể làm gì khi chúng ta thất vọng?”
- Sử dụng con rối để giúp mở ra một cuộc trò chuyện về cảm xúc. **CR**
- Chơi trò chơi đóng kịch về cách hành động hoặc nói chuyện trong những tình huống nhất định. **CR**
- Khuyến khích các kịch bản đóng kịch giả vờ để tạo cho trẻ cơ hội lên kế hoạch, vai trò đàm phán và hợp tác. **CR**
- Chơi các trò chơi đòi hỏi tuân theo một tập hợp các nguyên tắc và thay phiên nhau.
- Cho trẻ có thời gian để chơi nhằm khuyến khích trẻ làm việc theo nhóm. **CR**
- Thảo luận về ranh giới cá nhân của trẻ, về cách tôn trọng ranh giới của người khác và các ranh giới khác nhau như thế nào theo khu vực và văn hóa. **CR DL**
- Khuyến khích trẻ khởi xướng tương tác với những người khác bằng cách bắt đầu một trò chơi hoặc sự tương tác, tạm dừng và chờ trẻ khởi xướng tương tác để tiếp tục hoạt động.

### Đặt Câu Hỏi, Từ Vựng và Kể Chuyện

- Bắt đầu hỏi các câu hỏi khó hơn và câu hỏi mở khi trẻ học song ngữ chuyển sang giai đoạn sử dụng ngôn ngữ hiệu quả. **DL**
- Sử dụng câu hỏi có bao gồm câu trả lời để giúp trẻ giao tiếp thành công bằng tiếng Anh. Ví dụ, “Con muốn tô màu hay chơi hình khối?” **DL**
- Sử dụng các câu hỏi như thế nào và tại sao để khuyến khích kỹ năng tư duy.
- Chủ đích giới thiệu và củng cố 2-3 từ vựng mới mỗi ngày.\* **DL**
- Tạo cơ hội cho trẻ đóng vai các nhân vật trong chuyện.

### Giải Quyết Vấn Đề

- Lập mô hình tự nói chuyện để thể hiện việc sử dụng “nói vấn đề ra” nhằm giúp trẻ đưa ra quyết định.
- Chơi đồ vui cùng nhau và chúc mừng khi trò chơi được hoàn thành.
- Tạo ra các cuộc điều tra hoặc dự án để trẻ có thể cùng nhau giải quyết vấn đề. **CR**
- Để đồ đạc, đồ chơi và đồ ăn ở nơi khó với tới hoặc thùng không đậy nắp bắt buộc trẻ phải tương tác với những bạn khác để lấy món đồ hoặc giải quyết vấn đề.
- Thể hiện rằng có nhiều hơn một cách làm hoặc giải quyết vấn đề. Khuyến khích trẻ đưa ra nhiều lựa chọn khác nhau. Ví dụ: “Chúng ta không có đủ bánh quy cho tất cả mọi người. Chúng ta có thể giải quyết vấn đề này như thế nào?”

## Định Nghĩa về Lĩnh Vực

Phát triển xã hội - cảm xúc trong những năm đầu đời đóng vai trò như một nền tảng vô cùng quan trọng để phát triển suốt cuộc đời và học tập. Phát triển xã hội là khả năng của trẻ em có thể tạo ra và duy trì các mối quan hệ có ý nghĩa với người lớn và với những trẻ khác. Phát triển cảm xúc là khả năng của trẻ em có thể thể hiện, nhận biết và kiểm soát cảm xúc của chính mình, cũng như đáp ứng được cảm xúc của người khác. Mặc dù trẻ biết bày tỏ cảm xúc từ khi mới sinh ra, nhưng những năm tháng mầm non chính là thời điểm rất quan trọng để học cách kiểm soát cảm xúc theo những cách mà có thể giúp trẻ xây dựng các kỹ năng xã hội vững chắc.

# Phát triển Xã hội – Cảm xúc



## Mối Liên Hệ Giữa Sự Sẵn Sàng và Thành Tựu Trong Trường Học

Các mối tương tác trong ba năm đầu đời sẽ là nền tảng quan trọng cho sự phát triển xã hội - cảm xúc của trẻ trong tương lai thông qua cảm xúc lành mạnh về giá trị bản thân. Việc nuôi dưỡng cảm xúc về giá trị bản thân một cách phù hợp trong các giai đoạn phát triển là nền tảng cho khả năng tôn trọng và hiểu được cảm xúc của người khác. Những trẻ mà phát triển các mối quan hệ tin tưởng với người lớn là người chăm sóc chúng và là hình mẫu về lòng tự trọng và tương tác tích cực với những người khác, có thể khám phá và tham gia vào thế giới xung quanh nhiều hơn. Chúng cũng tự tin rằng người lớn mà chúng tin tưởng sẽ hỗ trợ chúng trong những lúc khó khăn.

Những mối quan hệ này cũng nuôi dưỡng kỹ năng giải quyết vấn đề khi trẻ nhỏ định hướng các khó khăn và vui vẻ trong việc tương tác với một trẻ khác và đưa trẻ khác này có thể có mong muốn và ý tưởng khác. Khi trẻ chuyển sang những năm học mầm non, chúng sẽ ngày càng qua tâm đến sự hình thành các mối quan hệ với bạn bè. Những kỹ năng xã hội quan trọng, chẳng hạn như thỏa hiệp, hợp tác và chia sẻ sẽ được phát triển trong giai đoạn này. Trẻ nhỏ cần được người lớn mà chúng tin tưởng hỗ trợ khi trẻ học và thực hành những kỹ năng này.

Trẻ 3 và 4 tuổi sẽ phát triển ý thức về bản thân một cách cụ thể hơn – rằng chúng là ai và chúng có thể làm được gì. Ý thức về bản thân và ý thức về vị trí của bản thân sẽ góp phần cho sự sẵn sàng đến trường và học tập bằng cách giúp trẻ tự tin. Khi trẻ cảm thấy tự tin về chính bản thân chúng, tự tin về khả năng của chúng và có ý thức mạnh mẽ về giá trị của chúng, thì chúng sẽ tham gia nhiều hơn vào cơ hội học hỏi với những người khác.

## Thực Hành Đáp Ứng về Văn Hóa cho việc Phát Triển Xã Hội - Cảm Xúc

Vì nhiều lý do, tỉ lệ và con đường phát triển xã hội - cảm xúc khác nhau ở trẻ nhỏ. Cần phải xem xét nền tảng văn hóa và ngôn ngữ, cũng như những khác biệt cá nhân, chẳng hạn như trải nghiệm sống, tính khí và phong cách của trẻ. Trẻ em khác nhau nhiều ở tính cách, và điều này sẽ ảnh hưởng đến cách mà trẻ định hướng các tình huống xã hội và mối quan hệ với những người khác. Ngoài ra, một số nền văn hóa khuyến khích trẻ sống hướng ngoại, trong khi những nền văn hóa khác lại khuyến khích trẻ dè dặt trong các mối quan hệ xã hội và thể hiện cảm xúc.

### Sử Dụng các Tiêu Chuẩn với Người Học Song Ngữ

Bảng dưới đây minh họa các giai đoạn phát triển ngôn ngữ nên được cân nhắc khi các nhà giáo dục quan sát và hỗ trợ cho sự tiến bộ của trẻ để đáp ứng các tiêu chuẩn về phát triển xã hội - cảm xúc. Bảng này cũng mô tả một số cách mà người lớn có thể làm để hỗ trợ sự tăng trưởng và phát triển của trẻ học song ngữ. Lưu ý rằng các giai đoạn phát triển ngôn ngữ không dựa trên tuổi tác hay trình độ học vấn và không thể thống nhất với những tiến trình hay tiêu chuẩn cụ thể về học tập sớm.



#### Những Gì Mà Trẻ Học Song Ngữ Có Thể Nói và Làm để Thể Hiện Sự Phát Triển Xã Hội – Cảm Xúc

##### Sử Dụng Tiếng Mẹ đẻ

- Mô tả các đặc điểm và sở thích cá nhân, và giao tiếp chúng bằng tiếng mẹ đẻ
- Có ý thức về vị trí bản thân đối với gia đình và cộng đồng, và nói chi tiết về những mối liên hệ này, chẳng hạn như chia sẻ một câu chuyện về gia đình sum họp bằng tiếng mẹ đẻ
- Ở gần người lớn mà trẻ tin tưởng khi trẻ không biết rõ phải làm gì
- Bày tỏ cảm xúc theo cách mà không phản ánh chuẩn mực giao tiếp chính thống về mặt văn hóa (ví dụ, tránh nhìn vào mắt)

##### Phi Ngôn Ngữ

- Xem miệng và môi của giáo viên và những trẻ nói tiếng Anh khi họ nói chuyện để xem cách hình thành từ ngữ
- Chỉ trỏ và sử dụng cử chỉ phi ngôn ngữ để cố gắng giao tiếp
- Thể hiện tình cảm và tình yêu mến đối với người lớn mà trẻ tin tưởng là người tương tác với trẻ thường xuyên
- Đứng gần trẻ nói tiếng Anh để có thể nghe chúng nói và xem chúng chơi
- Chơi cùng những trẻ khác và có thể chia sẻ đồ đạc
- Thể hiện sở thích chơi cùng hoặc ở gần một đứa trẻ cụ thể nào đó

##### Cách Nói Điện Tín

- Kết hợp một hoặc hai từ trong tiếng mẹ đẻ với một hoặc hai từ trong tiếng Anh (ví dụ, “Play với con” “Chào teacher”).
- Sử dụng các từ xã hội thông dụng, chẳng hạn như “Chào buổi sáng!” hay “Chơi với tớ nhé?”

##### Sử Dụng Ngôn Ngữ Hiệu Quả

- Tham gia trò chơi tập thể
- Mô tả cảm giác và cảm xúc
- Mô tả bản thân là một phần trong các nhóm khác nhau, chẳng hạn như gia đình và cộng đồng
- Kể chuyện về gia đình của trẻ hoặc văn hóa thay vì trực tiếp bản thân trẻ
- Trả lời câu hỏi bằng cách kể chuyện hoặc sử dụng ngôn ngữ ẩn dụ

### Hỗ Trợ Trẻ Có Nhu Cầu Đặc Biệt

Mỗi trẻ là một cá nhân duy nhất với thể mạnh, nhu cầu và khó khăn riêng, và mọi trẻ em đều có khả năng. Việc đẩy mạnh những kỳ vọng cao về văn hóa và cơ hội học tập cho tất cả trẻ em là mục tiêu trọng tâm. Một số trẻ, bao gồm cả trẻ có nhu cầu đặc biệt, có thể cần hỗ trợ để tích cực tham gia cùng bạn bè, hình thành tình bạn, thể hiện cảm xúc hay cải thiện khả năng tự điều chỉnh bản thân.

Trẻ em có thể cần những sự điều chỉnh thích hợp cho từng cá nhân để tiếp cận với môi trường học tập hoặc hòa nhập với bạn bè cùng trang lứa. Những nhà giáo dục sớm nên hợp tác với gia đình để cá nhân hóa việc giảng dạy và học tập nhằm thỏa mãn nhu cầu và thể mạnh của từng trẻ.

### Sắp Xếp Mục

Lĩnh vực Phát Triển Xã Hội - Cảm Xúc giao nhau với năm khả năng học hỏi xã hội - cảm xúc như được xác định bởi Kết Hợp Việc Học Trong Trường, Xã Hội, và Cảm Xúc (Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning, CASEL): tự nhận thức, tự quản lí, nhận thức xã hội, các kĩ năng về mối quan hệ và đưa ra quyết định có trách nhiệm (Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning, n.d.). Nhiều trong số những tiêu chuẩn đã được nêu trong lĩnh vực này rõ ràng hoặc ngụ ý tương quan và thống nhất với những khả năng này. Để giúp người lớn hiểu rõ những khả năng này và có thể áp dụng chúng vào thực tế, những khả năng này được trình bày theo tiểu lĩnh vực tương ứng.

Lĩnh vực này được sắp xếp theo các khả năng CASEL và các mục tiêu liên quan được xác định trong *Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu*. Các tiến trình phát triển và chỉ số cũng dựa trên những gì đã nêu trong *Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu*. Tiêu chuẩn “Kết Thúc Mẫu Giáo” trực tiếp từ các



### Tiêu Chuẩn Cốt Lõi về Mẫu Giáo của Oregon. Phát Triển Xã Hội – Cảm Xúc bao gồm các tiểu lĩnh vực sau:

#### Ý Thức về Bản Thân và Vị Trí của Bản Thân

1. Trẻ có thể nhận biết rằng bản thân mình là một cá thể duy nhất có khả năng, tính cách, cảm xúc và sở thích riêng.
2. Trẻ bày tỏ sự tự tin vào kỹ năng của bản thân và cảm xúc tích cực về bản thân.
3. Trẻ ý thức về vị trí của bản thân trong gia đình, cộng đồng và trong các nhóm khác.

#### Chức Năng Cảm Xúc

1. Trẻ bày tỏ nhiều cảm xúc khác nhau và nhận biết những cảm xúc này ở bản thân và những người khác.
2. Trẻ bày tỏ sự chăm sóc và quan tâm đến người khác.
3. Trẻ có thể kiểm soát được cảm xúc với khả năng độc lập ngày càng tăng.

#### Mối Quan Hệ với Người Lớn Mà Trẻ Tin Tưởng

1. Trẻ tham gia và duy trì các mối quan hệ tích cực và tương tác với một người lớn mà trẻ tin tưởng.
2. Trẻ tham gia vào hành vi xã giao và hợp tác với người lớn mà trẻ tin tưởng.

#### Mối Quan Hệ với Các trẻ khác

1. Trẻ tham gia và duy trì những sự tương tác tích cực và mối quan hệ với các trẻ khác.
2. Trẻ tham gia vào trò chơi hợp tác với các trẻ khác.
3. Trẻ sử dụng các kỹ năng giải quyết vấn đề cơ bản để giải quyết xung đột với các trẻ khác.



## TIỂU LĨNH VỰC: Ý THỨC VỀ BẢN THÂN VÀ VỊ TRÍ CỦA BẢN THÂN

Mục đích: Trẻ có thể nhận biết rằng bản thân mình là một cá thể duy nhất có khả năng, tính cách, cảm xúc và sở thích riêng. <sup>P-SE9</sup>

\*Kỹ Năng Học Hỏi Xã Hội- Cảm Xúc: Tự Nhận Thức

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ của người lớn hoặc bạn bè mà trẻ tin tưởng, mô tả các đặc điểm thể chất và hành vi của bản thân, cũng như nói rõ những gì thích và không thích khi được hỏi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mô tả các đặc điểm tính cách và sở thích cá nhân ở phạm vi rộng hơn, cũng như nói được sự giống và khác nhau về các đặc điểm tính cách và sở thích này với những người khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mô tả bản thân bằng cách sử dụng các tính cách khác nhau.</li> <li>Thể hiện kiến thức về tính độc đáo của bản thân, chẳng hạn như tài năng, sở thích, sự ưa thích, ngôn ngữ hay văn hóa.</li> <li>Bắt đầu thể hiện sự hiểu biết rằng sự thông minh, khả năng, kỹ năng và tài năng được phát triển thông qua nỗ lực, làm việc chăm chỉ và học tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mô tả bản thân bằng cách sử dụng các tính cách khác nhau với tự tin ngày càng tăng.</li> <li>Luôn thể hiện kiến thức về tính độc đáo của bản thân, chẳng hạn như tài năng, sở thích, sự ưa thích hay văn hóa.</li> <li>Thể hiện rằng sự thông minh, khả năng, kỹ năng và tài năng được phát triển thông qua nỗ lực, làm việc chăm chỉ và học tập.</li> </ul>

Mục tiêu: Trẻ bày tỏ sự tự tin vào kỹ năng của bản thân và cảm xúc tích cực về bản thân. <sup>P-SE10</sup>

\*Kỹ Năng Học Hỏi Xã Hội- Cảm Xúc: Tự Nhận Thức

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Bày tỏ sự vui thích khi hoàn thành các thói quen hằng ngày và những kỹ năng mới, và có thể thu hút sự chú ý của người lớn mà trẻ tin tưởng vào những thành tích này.</li> <li>Khi được người lớn mà trẻ tin tưởng gợi ý, trẻ có thể chia sẻ ý tưởng của mình hay thể hiện cảm xúc tích cực về bản thân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thích hoàn thành ngày càng nhiều nhiệm vụ và chia sẻ thành tích với những trẻ khác hoặc với người lớn mà trẻ tin tưởng.</li> <li>Có hoặc không có sự gợi ý của người lớn mà trẻ tin tưởng, tăng sự đóng góp vào thảo luận nhóm và có thể chia sẻ ý tưởng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thể hiện sự hài lòng hoặc muốn được thừa nhận khi hoàn thành nhiệm vụ hoặc giải quyết một vấn đề.</li> <li>Bày tỏ ý tưởng hoặc niềm tin của bản thân trong phạm vi nhóm hoặc khi tương tác với những người khác.</li> <li>Sử dụng những từ ngữ mô tả để nói về bản thân nhằm có thể được chấp nhận trong nền văn hóa của trẻ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường thể hiện sự hài lòng hoặc muốn được thừa nhận khi hoàn thành nhiệm vụ hoặc giải quyết một vấn đề.</li> <li>Thường xuyên bày tỏ ý tưởng hoặc niềm tin trong phạm vi nhóm hoặc khi tương tác với những người khác.</li> <li>Đễ dàng sử dụng những từ ngữ mô tả để nói về bản thân nhằm có thể được chấp nhận trong nền văn hóa của trẻ.</li> </ul>

Mục tiêu: Trẻ ý thức về vị trí của bản thân trong gia đình, cộng đồng và trong các nhóm khác. P-SE11

\*Kỹ Năng Học Hỏi Xã Hội- Cảm Xúc: Tự Nhận Thức

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ của bạn bè hoặc người lớn mà trẻ tin tưởng, trình bày ý thức về vị trí của bản thân trong gia đình và ý thức rõ nét về mối liên hệ với những cộng đồng khác, thông qua từ ngữ hoặc hình thức thể hiện khác, chẳng hạn như vẽ một bức tranh về gia đình của trẻ hoặc chia sẻ một vật đặc biệt có liên quan đến di sản văn hóa của trẻ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có ý thức về vị trí của bản thân trong gia đình và cộng đồng, trình bày chi tiết về những mối liên hệ này, chẳng hạn như chia sẻ một câu chuyện về gia đình sum họp, một cách ngẫu nhiên và khi được người lớn hoặc bạn bè mà trẻ tin tưởng gợi ý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận thấy bản thân là một phần của các nhóm khác nhau, như gia đình, cộng đồng, đội ngũ, tổ chức, văn hóa, tín ngưỡng, hay trường mầm non.</li> <li>Đôi khi kể lại những câu chuyện cá nhân về việc trở thành một phần của các nhóm khác nhau.</li> <li>Nhận thấy các điểm giống và khác nhau của bản thân trong môi trường và hoàn cảnh quen thuộc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường nhận thấy bản thân là một thành viên của các nhóm khác nhau, như gia đình, cộng đồng, đội ngũ, tổ chức, văn hóa, tín ngưỡng, hay trường mầm non.</li> <li>Thường kể lại những câu chuyện cá nhân về việc trở thành một thành viên của các nhóm khác nhau.</li> <li>Thường nhận thấy các điểm giống và khác nhau của bản thân trong môi trường và hoàn cảnh quen thuộc và mới mẻ.</li> </ul>



## TIỂU LĨNH VỰC: CHỨC NĂNG CẢM XÚC

Mục tiêu: Trẻ bày tỏ nhiều cảm xúc khác nhau và nhận biết những cảm xúc này ở bản thân và những người khác. **P-SE6**

\* Kỹ Năng Học Hỏi Xã Hội- Cảm Xúc: Tự Nhận Thức và Nhận Thức Xã Hội

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Bày tỏ nhiều cảm xúc khác nhau trong các bối cảnh khác nhau, chẳng hạn như trong khi chơi và tương tác với một người lớn mà trẻ tin tưởng.</li> <li>Nhận biết khi những người khác thể hiện cảm xúc mạnh mẽ và bắt đầu sử dụng từ ngữ hoặc cử chỉ để mô tả một số cảm xúc này, chẳng hạn như vui, buồn, hay giận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bày tỏ nhiều cảm xúc khác nhau và bắt đầu nhận biết các cảm xúc tinh tế và phức tạp hơn ở bản thân và những người khác, chẳng hạn như sự xấu hổ hay lo lắng.</li> <li>Trình bày để mô tả cảm xúc riêng của bản thân khi được gợi ý và thỉnh thoảng có thể giao tiếp mà không cần sự gợi ý, chẳng hạn như nói “Đừng giận” khi tham gia chơi với những trẻ khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết và gọi tên được những cảm xúc cơ bản trong sách, hình ảnh, hoặc hình ảnh trên phương tiện truyền thông khác.</li> <li>Sử dụng ít nhất 3-5 từ hoặc cử chỉ để mô tả cảm xúc của bản thân, chẳng hạn như vui, buồn, giận, hay ngạc nhiên.</li> <li>Sử dụng ít nhất 3-5 từ hay cử chỉ để mô tả cảm xúc của người lớn hoặc các trẻ khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường xuyên nhận biết và gọi tên nhiều cảm xúc khác nhau trong môi trường khác nhau.</li> <li>Thường xuyên sử dụng một loạt các từ biểu cảm hoặc cử chỉ để mô tả cảm xúc của bản thân.</li> <li>Thường sử dụng từ ngữ hoặc cử chỉ để mô tả cảm xúc của người lớn mà trẻ tin tưởng hoặc các trẻ khác.</li> </ul>

Mục tiêu: Trẻ bày tỏ sự chăm sóc và quan tâm đến người khác. **P-SE7**

\* Kỹ Năng Học Hỏi Xã Hội- Cảm Xúc: Nhận Thức Xã Hội

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường chú ý khi người khác buồn, nhưng sự chú ý và phản ứng đối với nỗi buồn này có thể ngắn ngủi.</li> <li>Có thể tìm người lớn mà trẻ tin tưởng để hỗ trợ bạn khi bạn buồn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luôn chú ý khi người khác buồn và thường phản ứng với sự quan tâm, bằng cách tìm người lớn mà trẻ tin tưởng để hỗ trợ hoặc an ủi hay hỗ trợ chính họ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đôi khi nói những câu nói hoặc cử chỉ cảm thông đối với người lớn hoặc các trẻ khác.</li> <li>Hỗ trợ người lớn hoặc các trẻ khác khi họ buồn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường nói những câu nói hoặc cử chỉ cảm thông đối với người lớn hoặc các trẻ khác.</li> <li>Hỗ trợ người lớn hoặc các trẻ khác khi họ buồn, với sự tự tin ngày càng tăng.</li> </ul>

Mục tiêu: Trẻ có thể kiểm soát được cảm xúc với khả năng độc lập ngày càng tăng. <sup>P-SE8</sup>

\* Kỹ Năng Học Hỏi Xã Hội- Cảm Xúc: Tự Kiểm Soát

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm soát cảm xúc ít mãnh liệt, chẳng hạn như sự thất vọng nhẹ, một cách độc lập.</li> <li>• Có thể yêu cầu người lớn mà trẻ tin tưởng hỗ trợ để kiểm soát những cảm xúc mãnh liệt hơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Có nhiều chiến lược để kiểm soát cảm xúc, cả cảm xúc ít mãnh liệt và những những cảm xúc gây buồn phiền nhiều hơn.</li> <li>• Đôi khi tìm người lớn mà trẻ tin tưởng để hỗ trợ kiểm soát cảm xúc mãnh liệt nhất, nhưng thể hiện khả năng kiểm soát cảm xúc một cách độc lập ngày càng tăng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bày tỏ cảm xúc theo những cách phù hợp với hoàn cảnh theo trải nghiệm sống và niềm tin văn hóa.</li> <li>• Tìm người lớn giúp đỡ khi cảm xúc mãnh liệt nhất.</li> <li>• Với sự hỗ trợ của người lớn, sử dụng nhiều chiến lược kiểm soát cảm xúc, chẳng hạn như sử dụng từ ngữ hoặc hít một hơi sâu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bày tỏ cảm xúc theo những cách phù hợp với hoàn cảnh theo trải nghiệm sống và niềm tin văn hóa, với sự tự tin ngày càng tăng.</li> <li>• Tìm người lớn giúp đỡ khi cảm xúc mãnh liệt nhất.</li> <li>• Sử dụng nhiều chiến lược kiểm soát cảm xúc, chẳng hạn như sử dụng từ ngữ hoặc hít một hơi sâu, một cách độc lập hay với sự hỗ trợ của người lớn.</li> </ul>



## TIỂU LĨNH VỰC: MỐI QUAN HỆ VỚI MỘT NGƯỜI LỚN MÀ TRẺ TIN TƯỞNG

Mục tiêu: Trẻ tham gia và duy trì các mối quan hệ tích cực và tương tác với một người lớn mà trẻ tin tưởng. **P-SE1**

\*Kỹ Năng Học Hỏi Xã Hội- Cảm Xúc: Kỹ Năng Mối Quan Hệ

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Tham gia vào các tương tác tích cực với người lớn mà trẻ tin tưởng, chẳng hạn như bằng cách thể hiện tình cảm.</li> <li>Tách khỏi người lớn mà trẻ tin tưởng khi ở những nơi quen thuộc.</li> <li>Sử dụng người lớn mà trẻ tin tưởng như một nguồn để giải quyết vấn đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thể hiện sự thích thú khi tương tác với những người lớn mà trẻ tin tưởng và thể hiện kỹ năng tách ra khỏi những người lớn mà trẻ tin tưởng này, và buồn rất ít, khi ở nơi quen thuộc.</li> <li>Chủ động tương tác với người lớn mà trẻ tin tưởng, tham gia vào sự tương tác lâu hơn và tương tác qua lại với cả người lớn mà trẻ tin tưởng lẫn người lớn lạ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tương tác với người lớn mà trẻ tin tưởng.</li> <li>Đôi khi tham gia tương tác tích cực với người lớn ít quen, chẳng hạn như tình nguyện viên.</li> <li>Thể hiện tình cảm và sự yêu mến đối với người lớn mà trẻ tin tưởng và là người mà trẻ tương tác thường xuyên.</li> <li>Thường tìm kiếm sự giúp đỡ từ người lớn khi cần thiết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tương tác với người lớn khi cần.</li> <li>Thường tham gia tương tác tích cực với người lớn ít quen, chẳng hạn như tình nguyện viên.</li> <li>Thường thể hiện tình cảm và sự yêu mến đối với người lớn mà trẻ tin tưởng và là người mà trẻ tương tác thường xuyên.</li> <li>Tìm kiếm sự giúp đỡ từ người lớn khi cần thiết.</li> </ul>

Mục tiêu: Trẻ tham gia vào hành vi xã giao và hợp tác với người lớn mà trẻ tin tưởng. **P-SE2**

\*Kỹ Năng Học Hỏi Xã Hội- Cảm Xúc: Kỹ Năng Mối Quan Hệ

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Đôi khi tham gia vào hành vi xã giao với người lớn mà trẻ tin tưởng, chẳng hạn như chào hỏi giáo viên hoặc nói lời tạm biệt, và đáp ứng yêu cầu và hướng dẫn của người lớn mà trẻ tin tưởng, có thể có sự hỗ trợ hoặc gợi ý.</li> <li>Đôi khi thể hiện hành vi bất hợp tác với người lớn mà trẻ hay tiếp xúc, chẳng hạn như nói “Không” với yêu cầu, nhưng những khoảnh khắc này thường được giải quyết với sự hỗ trợ từ người lớn mà trẻ tin tưởng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tham gia vào hành vi xã giao với người lớn mà trẻ tin tưởng, chẳng hạn như chào hỏi giáo viên hoặc nói lời tạm biệt, và đáp ứng yêu cầu và hướng dẫn của người lớn mà trẻ tin tưởng, không có sự giúp đỡ hoặc gợi ý nhiều.</li> <li>Hành vi bất hợp tác với người lớn mà trẻ quen thuộc hiếm khi xảy ra, và trẻ có thể giải quyết được các mâu thuẫn nhỏ với sự hỗ trợ, chẳng hạn như nhắc nhở nói nhỏ hoặc tuân theo hướng dẫn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tham gia vào các hành vi xã giao với người lớn, chẳng hạn như sử dụng ngôn ngữ tôn trọng hoặc chào hỏi.</li> <li>Tham gia với người lớn khi được yêu cầu.</li> <li>Thường tuân theo hướng dẫn và sự trông đợi của người lớn về hành vi của trẻ.</li> <li>Thường hỏi hoặc chờ sự cho phép của người lớn trước khi làm điều gì đó khi trẻ không chắc chắn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tham gia vào các hành vi phối hợp với người lớn khi cần</li> <li>Tuân theo hướng dẫn của người lớn</li> <li>Hỏi hoặc chờ sự cho phép của người lớn trước khi làm điều gì đó khi trẻ không chắc chắn.</li> </ul>

## TIỂU LĨNH VỰC: MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC TRẺ KHÁC

Mục tiêu: Trẻ tham gia và duy trì những sự tương tác tích cực và mối quan hệ với các trẻ khác. **P-SE3**

\* Kỹ Năng Học Hỏi Xã Hội- Cảm Xúc: Kỹ Năng Mối Quan Hệ

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đôi khi tham gia và duy trì tương tác với các trẻ khác mà không cần sự hỗ trợ từ người lớn mà trẻ tin tưởng, hoặc thể hiện kỹ năng thực hiện điều này khi được gợi ý bởi người lớn mà trẻ tin tưởng.</li> <li>• Có thể tham gia một cách ngẫu nhiên vào các hành vi xã giao với các trẻ khác, chẳng hạn như chia sẻ và thay phiên dùng đồ đặc và trong các cuộc trò chuyện hoặc có thể tham gia với sự gợi ý từ người lớn mà trẻ tin tưởng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Duy trì sự tương tác với các trẻ khác thường xuyên hơn và với thời gian tăng dần.</li> <li>• Có hoặc không có sự gợi ý từ người lớn mà trẻ tin tưởng, thể hiện hành vi xã giao với các trẻ khác.</li> <li>• Có thể biểu hiện ít nhất một số sở thích chơi với những đứa trẻ cụ thể nào đó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tham gia và duy trì sự tương tác tích cực với các trẻ khác.</li> <li>• Sử dụng một loạt các kỹ năng để bước vào các tình huống xã hội với các trẻ khác, chẳng hạn như đề nghị làm gì đó cùng nhau, tham gia một hoạt động hiện có, hoặc chia sẻ một món đồ chơi.</li> <li>• Thường chờ đến lượt trong các cuộc trò chuyện và tương tác với các trẻ khác.</li> <li>• Phát triển ít nhất một tình bạn với một đứa trẻ khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Luôn tham gia và duy trì sự tương tác tích cực với các trẻ khác.</li> <li>• Bước vào các tình huống xã hội quen thuộc và mới mẻ với các trẻ khác khi cần, chẳng hạn như đề nghị làm gì đó cùng nhau, tham gia một hoạt động hiện có, hoặc chia sẻ một món đồ chơi.</li> <li>• Chủ động và đáp lại các cuộc nói chuyện và tương tác với các trẻ khác trong khi chú ý đến những tín hiệu từ xã hội.</li> <li>• Phát triển và duy trì tình bạn với các trẻ khác.</li> </ul>

Mục tiêu: Trẻ tham gia vào trò chơi hợp tác với các trẻ khác. **P-SE4**

\* Kỹ Năng Học Hỏi Xã Hội- Cảm Xúc: Kỹ Năng Mối Quan Hệ

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Với sự hỗ trợ của người lớn, thường hợp tác chơi với các trẻ khác.</li> <li>• Đối với ít nhất những khoảng thời gian ngắn trong suốt trò chơi này, làm việc với các trẻ khác để lập kế hoạch và chơi theo cách phối hợp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hợp tác chơi với các trẻ khác một cách ngày càng phối hợp.</li> <li>• Làm việc với các trẻ khác để lập kế hoạch để chơi chung cái gì và như thế nào.</li> <li>• Khi có cơ hội, thời gian chơi phối hợp kéo dài hơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tham gia trò chơi tập thể, chẳng hạn như sử dụng các mục tiêu phối hợp, lập kế hoạch, đóng vai, và các trò chơi theo quy tắc, với ít nhất một đứa trẻ khác cùng một lúc.</li> <li>• Thể hiện sự sẵn sàng tiếp nhận ý tưởng của trẻ khác khi tương tác và vui chơi.</li> <li>• Thể hiện sự vui thích khi chơi với các trẻ khác, chẳng hạn như thông qua trao đổi bằng lời nói, nụ cười, và tiếng cười.</li> <li>• Tham gia vào việc xem lại và trò chuyện về kinh nghiệm các trò chơi trước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thường tham gia các hoạt động và dự án tập thể, chẳng hạn như sử dụng các mục tiêu phối hợp, lập kế hoạch, đóng vai, và các trò chơi theo quy tắc, với ít nhất một đứa trẻ khác hoặc một nhóm nhỏ bạn bè cùng trang lứa.</li> <li>• Thường thể hiện sự sẵn sàng tiếp nhận ý tưởng của trẻ khác khi tương tác và vui chơi.</li> <li>• Thường thể hiện sự vui thích khi chơi với các trẻ khác, chẳng hạn như thông qua trao đổi bằng lời nói, nụ cười, và tiếng cười.</li> <li>• Tham gia vào việc xem lại và trò chuyện về kinh nghiệm các trò chơi trước với độ phức tạp ngày càng tăng.</li> </ul>

Mục tiêu: Trẻ sử dụng các kỹ năng giải quyết vấn đề cơ bản để giải quyết xung đột với các trẻ khác. <sup>P-SE5</sup>

\*Kỹ Năng Học Hỏi Xã Hội- Cảm Xúc: Kỹ Năng Mối Quan Hệ

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Bắt đầu nhận biết và mô tả các vấn đề xã hội.</li> <li>Với sự hướng dẫn và hỗ trợ của người lớn mà trẻ tin tưởng, đề nghị cách giải quyết các xung đột.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đôi khi nhận biết và mô tả các vấn đề xã hội, đề nghị cách giải quyết xung đột, và thỏa hiệp khi làm việc hoặc chơi trong một nhóm.</li> <li>Mặc dù xung đột đơn giản có thể được giải quyết mà không cần sự trợ giúp của người lớn mà trẻ tin tưởng, có thể tìm kiếm hoặc cần sự hỗ trợ của người lớn mà trẻ tin tưởng trong những lúc khó khăn hơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường nhận biết và mô tả các vấn đề xã hội cơ bản trong sách hoặc hình ảnh, chẳng hạn như cả hai đứa trẻ đều muốn cùng một món đồ chơi, và trong quá trình tương tác với các trẻ khác, chẳng hạn như “Tại sao con nghĩ rằng bạn của con có thể buồn?”</li> <li>Sử dụng chiến lược cơ bản để đối phó với các xung đột thông thường, chẳng hạn như chia sẻ, chờ đến lượt, và thỉnh thoảng thỏa hiệp.</li> <li>Thường bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, và ý kiến trong các tình huống xung đột.</li> <li>Thường tìm kiếm sự giúp đỡ của người lớn khi cần thiết để giải quyết xung đột.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết và mô tả các vấn đề xã hội cơ bản trong sách, báo, và phương tiện truyền thông điện tử, chẳng hạn như chơi trò chơi, thể thao, và trong quá trình tương tác với các trẻ khác, chẳng hạn như “Con sẽ chia sẻ thời gian chơi máy vi tính như thế nào?”</li> <li>Sử dụng các chiến lược một cách độc lập để đối phó với các cuộc xung đột thông thường, chẳng hạn như chia sẻ, chờ đến lượt, và thỏa hiệp.</li> <li>Luôn bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, và ý kiến trong các tình huống xung đột.</li> <li>Tìm kiếm sự giúp đỡ của người lớn khi cần thiết để giải quyết xung đột.</li> </ul>



# Học Hỏi Xã Hội – Cảm Xúc: Người Lớn Nên Làm Gì

## Sự Tham Gia của Gia Đình & Hỗ Trợ Tiếng Mẹ đẻ

- Mời các thành viên gia đình và thành viên cộng đồng là những người nói tiếng mẹ đẻ của trẻ vào lớp học để tình nguyện phát biểu, đọc và hát với trẻ. **DL**
- Sử dụng tranh ảnh và các tư liệu liên quan khác phù hợp với văn hóa để hỗ trợ trẻ hiểu được từ ngữ và khái niệm trong ngôn ngữ thứ hai, cẩn thận tránh sự rập khuôn. **DL**
- Hỏi trẻ cách phát âm từ và cụm từ trong tiếng mẹ đẻ của trẻ và dạy cho các trẻ khác. **DL**
- Hỏi gia đình về những hoạt động nào mà trẻ đặc biệt yêu thích để quý vị có thể kết hợp chúng vào các hoạt động. **CR**
- Mang vào lớp học các sách, sách phát âm, và âm nhạc phản ánh chân thực, hình ảnh tích cực về trẻ và gia đình từ tất cả các nền văn hóa và ngôn ngữ. **CR DL**

## Môi Trường Học Tập

- Thiết lập thói quen hàng ngày phù hợp trong lớp học để trẻ biết những gì sẽ phải làm và cảm thấy an toàn. **CR**
- Đăng lịch trình hàng ngày bằng hình ảnh và tiếng mẹ đẻ để trẻ có tín hiệu thị giác về những hoạt động sẽ diễn ra trong ngày. **CR DL**
- Bao gồm các món đồ đại diện cho gia đình và văn hóa của trẻ trong môi trường ở nhà hoặc lớp học. **CR DL**
- Trao trách nhiệm cho trẻ, chẳng hạn như lau bàn hay cất đồ chơi.
- Để trẻ tham gia vào quá trình đưa ra quy định trong lớp học hoặc ở nhà. **CR**

## Thực Hành Học Tập

- Sử dụng cử chỉ và ngôn ngữ cơ thể khi nói chuyện để cung cấp bối cảnh và giúp trẻ hiểu được những gì đang được nói đến. **DL**
- Sử dụng vật thể thực tế và công cụ hỗ trợ thị giác để diễn tả những gì đang được nói đến. Ví dụ: “Con có muốn tô màu không?” trong khi cầm hộp màu và di chuyển cọ vẽ lên, xuống. **DL**
- Cho trẻ thời gian đủ để suy nghĩ về những gì chúng muốn nói khi giao tiếp bằng tiếng Anh **DL**
- Khuyến khích trẻ đặt câu hỏi, thử những cách khác nhau để sử dụng đồ vật.
- Cho phép trẻ tích cực tham gia trong thời gian ngồi vòng tròn thay vì để trẻ quan sát thụ động. **CR**
- Khuyến khích trẻ lựa chọn, chẳng hạn như mặc đồ gì hay muốn chơi trò gì. **CR**

**CR** means culturally responsive practice **DL** means dual language learners



## Kỹ Năng Xã Hội

- Để những trẻ nói tiếng Anh kết bạn với trẻ học song ngữ nhằm giúp trẻ học song ngữ thiết lập tình bạn và có bạn bè đồng trang lứa để kết nối. **DL**
- Nói chuyện với trẻ về cảm xúc của chúng và thảo luận những cách kiểm soát/bày tỏ tích cực. Ví dụ: “Chúng ta có thể làm gì khi chúng ta thất vọng?”
- Sử dụng con rối và tranh ảnh để giúp giải thích và bắt đầu những cuộc trò chuyện về cảm xúc. **CR**
- Chơi trò chơi đóng kịch về cách hành động hoặc nói chuyện trong những tình huống nhất định. **CR**
- Khuyến khích các kịch bản đóng kịch giả vờ để tạo cho trẻ cơ hội lên kế hoạch, vai trò đàm phán và hợp tác. **CR**
- Chơi các trò chơi đòi hỏi tuân theo một tập hợp các nguyên tắc và thay phiên nhau.
- Cho trẻ có thời gian để chơi nhằm khuyến khích trẻ làm việc theo nhóm. **CR**
- Thảo luận về ranh giới cá nhân của trẻ, về cách tôn trọng ranh giới của người khác, và các ranh giới khác nhau như thế nào theo khu vực và văn hóa. **CR DL**
- Khuyến khích trẻ chủ động tương tác với những người khác bằng cách bắt đầu một trò chơi hoặc sự tương tác, sau đó tạm dừng và chờ trẻ chủ động tương tác để tiếp tục hoạt động.
- Cung cấp các hoạt động xã hội mà trẻ có thể tham gia mà không cần phải nói, chẳng hạn như nhảy múa, nghệ thuật và chơi trò chơi sử dụng cơ vận động lớn. **DL**
- Dạy và nói chuyện với trẻ về cảm xúc của trẻ. Ví dụ: “Cô thấy con đang thất vọng.”
- Đọc sách hoặc kể chuyện về cảm xúc.
- Xác định và gọi tên cảm xúc. Ví dụ, “Cô cảm thấy thực sự hạnh phúc khi chúng ta dành thời gian cho nhau”.
- Phân chia vai trò để chơi đóng kịch và khuyến khích trẻ giải quyết vấn đề. **CR**
- Khen ngợi trẻ khi chúng làm điều tốt.

## Đặt Câu Hỏi, Từ Vựng và Kể Chuyện

- Bắt đầu hỏi các câu hỏi khó hơn và câu hỏi mở khi trẻ học song ngữ chuyển sang giai đoạn sử dụng ngôn ngữ hiệu quả. **DL**
- Sử dụng câu hỏi có bao gồm câu trả lời để giúp trẻ giao tiếp thành công bằng tiếng Anh. Ví dụ, “Con muốn tô màu hay chơi hình khối?” **DL**
- Sử dụng các câu hỏi như thế nào và tại sao để khuyến khích kỹ năng tư duy.
- Chủ đích giới thiệu và củng cố 2-3 từ vựng mới mỗi ngày. **DL**
- Tạo cơ hội cho trẻ đóng vai các nhân vật trong chuyện.
- Khuyến khích trẻ sử dụng các kỹ năng tiếng Anh mới học được của chúng nhưng không yêu cầu chúng trả lời hay tham gia cho đến khi trẻ sẵn sàng. **DL**

## Định Nghĩa về Lĩnh Vực

Phát triển ngôn ngữ là khả năng hình thành trong việc nghe và hiểu (ngôn ngữ tiếp nhận) cũng như khả năng sử dụng ngôn ngữ (ngôn ngữ diễn đạt). Các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng trong năm năm đầu đời của trẻ. Những kỹ năng này phát triển thông qua những từ mà trẻ nghe được nhiều lần, hiểu những từ ngữ quen thuộc nói lên điều gì, và sau đó sử dụng những từ này để truyền tải ý nghĩa đến cho người khác. Việc trao đổi ngôn ngữ giữa trẻ em và người lớn chăm sóc trẻ, trong quá trình những âm thanh và từ ngữ của trẻ được phản hồi với nhiều âm thanh và từ ngữ hơn, là nền tảng quan trọng trong giao tiếp và trò chuyện. Trải nghiệm phong phú với ngôn ngữ trong những năm đầu đời sẽ đặt nền móng cho sự thành công về các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp trong tương lai.

# Ngôn ngữ và Giao tiếp



### Mối Liên Hệ Giữa Sự Sẵn Sàng và Thành Tựu Trong Trường Học

Khi bắt đầu đi học, trẻ giao tiếp bằng cách sử dụng một loạt các biện pháp. Chúng có thể nói những câu như người lớn, kể và kể lại những câu chuyện, sử dụng lời nói hài hước, và tham gia thảo luận nhóm. Trẻ sử dụng ngôn ngữ như một phương tiện trao đổi xã hội với bạn bè và người lớn. Trẻ ba và bốn tuổi là những người sử dụng ngôn ngữ tinh tế, chúng khai thác ngôn ngữ để nhận thông tin mới và phức tạp, cũng như tổ chức thế giới của trẻ. Khi trẻ có nhiều kinh nghiệm học tập mới, trẻ bổ sung thêm các từ vựng toán học hay khoa học vào vốn từ vựng của mình, chẳng hạn như “hình bán nguyệt” hay “Khủng long bạo chúa”. Trẻ bắt đầu hiểu được các thể loại từ, chẳng hạn như búa và tua vít đều là hai công cụ, và mối quan hệ giữa các từ, chẳng hạn như sự đối lập giữa lên và xuống. Trẻ ba và bốn tuổi có khả năng ngôn ngữ vững chắc được chuẩn bị cho các nhiệm vụ liên quan đến giao tiếp trong mẫu giáo.

Trẻ mẫu giáo tham gia vào các cuộc đối thoại hợp tác về nhiều chủ đề và từ ngữ theo lứa tuổi. Trẻ thể hiện được hiểu biết của mình về văn bản đọc to hay thông tin được trình bày ở nhiều hình thức khác nhau. Chúng lắng nghe những gì người phát ngôn nói và đặt câu hỏi để hiểu những gì mà chúng không hiểu. Chúng có yêu cầu ngày càng tăng về ngữ pháp và quy ước ngôn ngữ nói. Trẻ mẫu giáo nhận được lợi ích từ những cơ hội thực hành các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp theo nhóm nhỏ và nhóm lớn, cũng như những cơ hội tham gia cuộc hội thoại tự chủ động và với bạn bè đồng trang lứa.

### Thực Hành Ngôn Ngữ và Giao Tiếp Đáp Ứng về Văn Hóa

Khả năng ngôn ngữ của trẻ ảnh hưởng đến việc học và phát triển ở tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực đọc viết. Các kỹ năng ngôn ngữ có thể phát triển trong bất kỳ ngôn ngữ nào, và phần lớn chúng phát triển đầu tiên về tiếng mẹ đẻ. Việc hỗ trợ phát triển tiếng mẹ đẻ giúp trẻ chuẩn bị cho việc học tiếng Anh. Tiếp tục phát triển kỹ năng tiếng mẹ đẻ cũng có nhiều lợi ích về nhận thức, xã hội, giáo dục và kinh tế trong tương lai. Những trẻ học song ngữ sẽ thể hiện được nhiều hình thức học tiếng Anh khác nhau, tùy thuộc vào sự tiếp xúc trước đó, khả năng, tính khí của trẻ và sự hỗ trợ mà trẻ nhận được khi ở nhà và ở trong những môi trường khác. Một số trẻ học song ngữ cũng có thể sử dụng từ vựng và cấu trúc khác nhau trong từng ngôn ngữ.

Có hai con đường để học song ngữ: đồng thời và tuần tự. Song ngữ đồng thời là việc trẻ em học và phát triển hai ngôn ngữ trong những năm đầu đời, thường là trước ba tuổi (McLaughlin, 1984). Song ngữ đồng thời xảy ra khi trẻ em tiếp xúc với hai hoặc nhiều ngôn ngữ từ khi sinh ra, chẳng hạn như cha nói một ngôn ngữ và mẹ nói một ngôn ngữ. Song ngữ tuần tự hay liên tiếp xảy ra khi một ngôn ngữ đã được học hoặc ít nhất đã được hình thành một phần và trẻ bắt đầu tiếp xúc và có cơ hội học một ngôn ngữ khác. Điều này thường xảy ra khi trẻ em xuất thân từ gia đình nói ngôn ngữ không phải tiếng Anh lần đầu tiên bước vào một môi trường không phải ở nhà và bắt đầu học tiếng Anh.

### Áp Dụng các Tiêu Chuẩn với Người Học Song Ngữ

Nhà giáo dục sớm của trẻ học song ngữ nên có đủ kiến thức về các giai đoạn học ngôn ngữ và có thể xác định được giai đoạn học ngôn ngữ hiện tại của từng trẻ học song ngữ trong lớp học (Espinosa, 2015). Ngoài ra, kiến thức về vai trò của văn hóa học tập và tầm quan trọng của ngôn ngữ đối với kỹ năng xã hội và cảm xúc của trẻ cũng là vấn đề then chốt ảnh hưởng đến hành vi của giáo viên. “Nhà giáo dục sớm mà có các kỹ năng song ngữ và song văn hóa (những người nói được 2 ngôn ngữ và có kiến thức về 2 nền văn hóa) được coi là đạt hiệu quả cao hơn trong việc tối ưu hóa việc học của trẻ em song ngữ, tạo điều kiện cho các mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình, cũng như sử dụng các nguồn cộng đồng rộng lớn hơn mà họ làm việc.” (Lopez, Zepeda & Medina, 2012, p.7). Tuy nhiên, nhà giáo dục sớm mà chỉ biết một ngôn ngữ (những người chỉ nói một ngôn ngữ) và những nhà giáo dục làm việc với trẻ em đến từ nhiều nền tảng ngôn ngữ khác nhau vẫn có thể xây dựng mối quan hệ với trẻ em và gia đình một cách hiệu quả, cũng như tạo ra môi trường tốt để hỗ trợ việc phát triển cả hai ngôn ngữ - tiếng mẹ đẻ và tiếng Anh.

Bảng dưới đây minh họa các giai đoạn phát triển ngôn ngữ nên được cân nhắc khi các nhà giáo dục quan sát và hỗ trợ cho sự tiến bộ của trẻ để đáp ứng các tiêu chuẩn về phát triển xã hội - cảm xúc. Bảng này cũng mô tả một số cách mà người lớn có thể làm để hỗ trợ sự tăng trưởng và phát triển của trẻ học song ngữ. Lưu ý rằng các giai đoạn phát triển ngôn ngữ không dựa trên tuổi tác hay trình độ học vấn và không thể thống nhất với những tiến trình hay tiêu chuẩn cụ thể về học tập sớm.



## Những Gì Mà Trẻ Học Song Ngữ Có Thể Nói và Làm để Thể Hiện Sự Phát Triển Xã Hội – Cảm Xúc

### Sử Dụng Tiếng Mẹ đẻ

- Tiếp tục nói tiếng mẹ đẻ.
- Ở gần người lớn mà trẻ tin tưởng khi trẻ không biết rõ phải làm gì.

### Phi Ngôn Ngữ

- Xem miệng và môi của giáo viên và trẻ nói tiếng Anh khi họ nói chuyện để xem cách hình thành từ ngữ.
- Thực hành phát âm ngôn ngữ mà chúng nghe được.
- Chỉ trỏ và sử dụng cử chỉ phi ngôn ngữ để cố gắng giao tiếp.
- Đứng gần những trẻ nói tiếng Anh để có thể nghe và xem những trẻ đó trong khi chơi trò chơi.
- Hiểu được những yêu cầu và câu nói đơn giản kèm theo cử chỉ.

### Cách Nói Điện Tín

- Nói được từ đầu tiên bằng tiếng Anh trong một hoạt động âm nhạc hay đọc sách kể chuyện với những cụm từ quen thuộc, lặp đi lặp lại (chẳng hạn như “Gấu Nâu, Gấu Nâu”) vì nó có thể là cách an toàn để thử các kỹ năng diễn đạt mà trẻ mới học được.
- Kết hợp được một hoặc hai từ trong tiếng mẹ đẻ với một hoặc hai từ trong tiếng Anh (ví dụ, “Teacher, đi vệ sinh!”, “Thêm milk, please”). Đây được gọi là chuyển đổi mật mã và không có nghĩa là trẻ em đang bị rối loạn ngôn ngữ, đúng hơn là chúng đang ghép từ vựng ở hai ngôn ngữ và thể hiện sự linh hoạt trong nhận thức.
- Kết hợp được hai hoặc ba từ tiếng Anh, thường là danh từ, để nói lên nhu cầu và mong muốn.
- Sử dụng các từ xã hội thông dụng, chẳng hạn như “Chào buổi sáng!” hay “Chơi với tớ nhé?”
- Trả lời được câu hỏi bằng câu trả lời gồm một hoặc hai từ.

### Sử Dụng Ngôn Ngữ Hiệu Quả

- Trả lời được các câu hỏi mở.
- Hiểu được những yêu cầu và câu nói khi không đi kèm cử chỉ hay tín hiệu thị giác.
- Nói được các câu gồm ít nhất bốn từ tiếng Anh.

## Hỗ Trợ Trẻ Có Nhu Cầu Đặc Biệt

Mỗi trẻ là một cá nhân duy nhất với thể mạnh, nhu cầu và khó khăn riêng của bản thân, và mọi trẻ em đều có khả năng. Việc đẩy mạnh những kỳ vọng cao về văn hóa và cơ hội học tập cho tất cả trẻ em là mục tiêu trọng tâm. Một số trẻ, bao gồm trẻ có nhu cầu đặc biệt, có thể cần các phương pháp dạy và học khác nhau và cơ hội thể hiện kiến thức. Điều này có thể bao gồm các công nghệ hỗ trợ chẳng hạn như Hệ Thống Giao Tiếp Tăng Lên & Thay Thế (Augmentative & Alternative Communication Systems, AAC), sửa đổi chương trình giảng dạy, thích nghi môi trường hay hướng dẫn chuyên môn. Trong lĩnh vực Ngôn Ngữ và Giao Tiếp, nhà giáo dục sớm xem xét để mở rộng các kỹ năng của trẻ trong lĩnh vực ngôn ngữ diễn đạt và ngôn ngữ tiếp nhận. Ngôn ngữ diễn đạt là khả năng của trẻ trong việc giao tiếp suy nghĩ, ý tưởng và sự tương tác của mình. Ngôn ngữ tiếp nhận là khả năng của trẻ trong việc lắng nghe, hiểu, xác định và liên kết với ngôn ngữ. Do giao tiếp được thực hiện bằng cả lời nói và phi lời nói, hướng dẫn phải phù hợp với phong cách giao tiếp của từng trẻ. Ví dụ, nếu ngôn ngữ diễn đạt của trẻ gồm việc sử dụng công cụ, chẳng hạn như biểu tượng hoặc hình ảnh, thì việc hướng dẫn đưa trẻ đó cũng phải bao gồm việc sử dụng công cụ đó. Nhà giáo dục sớm phải thúc đẩy cả sự hiểu biết về ngôn ngữ và việc sử dụng ngôn ngữ thông qua việc hỗ trợ có chủ đích, để tất cả trẻ em đều có thể phát triển tốt các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp. Những nhà giáo dục sớm nên hợp tác với gia đình để cá nhân hóa việc giảng dạy và học tập nhằm thỏa mãn nhu cầu và thể mạnh của từng trẻ.

## Sắp Xếp Mục

Ngôn Ngữ và Giao Tiếp được sắp xếp thành các mục tiêu như đã xác định trong Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu. Các tiến trình phát triển và chỉ số cũng dựa trên những gì đã nêu trong Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu. Tiêu chuẩn “Kết Thúc Mẫu Giáo” trực tiếp từ các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi về Mẫu Giáo của Oregon.

**Trẻ có thể thể hiện khả năng đạt được các mục tiêu sau về tiếng Anh, tiếng mẹ đẻ, hay các phương pháp giao tiếp khác.**

## Ngôn Ngữ và Giao Tiếp gồm các tiểu lĩnh vực sau:

### Tham Gia và Hiểu

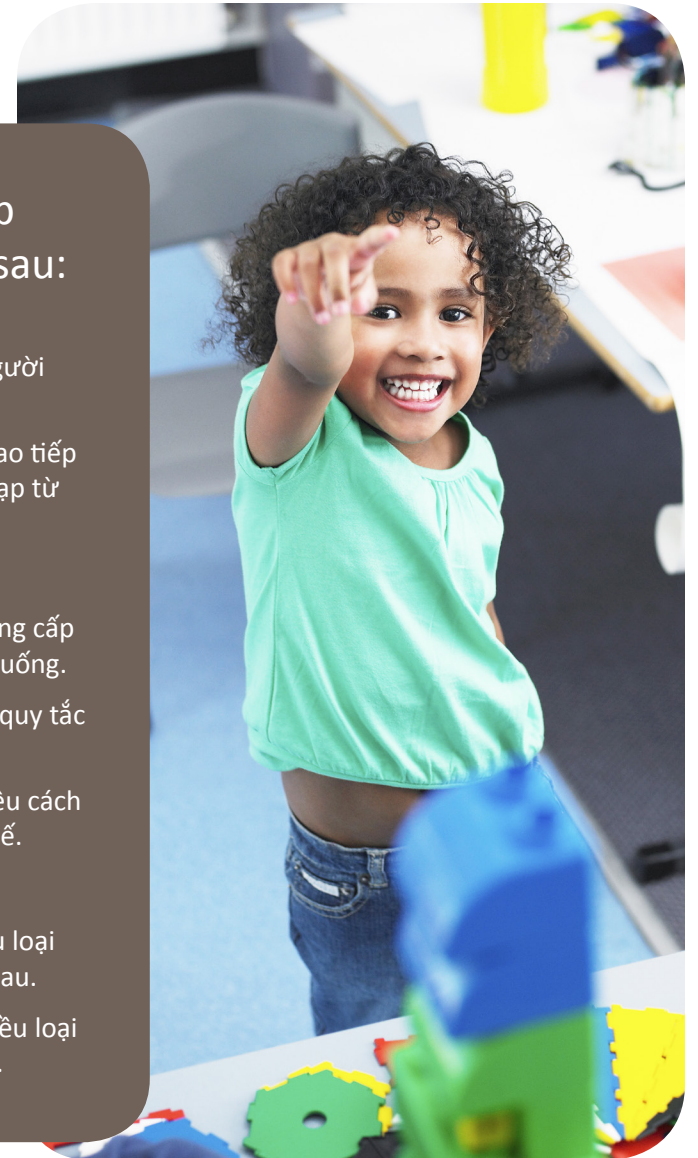
1. Trẻ tham gia để giao tiếp với người khác và sử dụng ngôn ngữ.
2. Trẻ hiểu và phản ứng lại việc giao tiếp và ngôn ngữ ngày càng phức tạp từ những người khác.

### Giao Tiếp và Nói

1. Trẻ thay đổi lượng thông tin cung cấp để đáp ứng yêu cầu của tình huống.
2. Trẻ hiểu, tuân theo và sử dụng quy tắc xã hội và đối thoại phù hợp.
3. Trẻ thể hiện bản thân theo nhiều cách ngày càng dài, chi tiết và tinh tế.

### Từ Vựng

1. Trẻ hiểu và sử dụng được nhiều loại từ với nhiều mục đích khác nhau.
2. Trẻ thể hiện sự hiểu biết về nhiều loại từ và mối quan hệ giữa các từ.



## TIỂU LĨNH VỰC: THAM GIA VÀ HIỂU

Mục đích: Trẻ tham gia để giao tiếp với người khác và sử dụng ngôn ngữ. **P-LC1**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ của người lớn hoặc bạn bè mà trẻ tin tưởng, thể hiện sự ghi nhận các ý kiến hoặc câu hỏi và cũng có khả năng tham gia trò chuyện, bằng lời nói hay cử chỉ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thể hiện sự ghi nhận về các ý kiến hoặc câu hỏi phức tạp.</li> <li>Có khả năng tham gia các cuộc hội thoại lâu hơn, với nhiều người, bằng lời nói hay cử chỉ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng các tín hiệu ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để ghi nhận ý kiến hoặc câu hỏi của người khác.</li> <li>Bày tỏ sự kết nối liên tục với một cuộc trò chuyện, thảo luận nhóm hay trình bày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không có CCSS tương ứng cho mục đích này.</li> </ul>

Mục đích: Trẻ hiểu và phản ứng lại việc giao tiếp và ngôn ngữ ngày càng phức tạp từ những người khác. **P-LC2**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ của người lớn hoặc bạn bè mà trẻ tin tưởng, hiểu được và phản ứng lại (bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ) với các câu ngày càng dài hơn, câu hỏi đơn giản và câu chuyện đơn giản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu và phản ứng lại (bằng lời nói và phi lời nói) với các thông báo, câu hỏi, câu chuyện phức tạp mà chứa nhiều cụm từ và ý tưởng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thể hiện khả năng ghi nhớ (theo thứ tự) các hướng dẫn gồm nhiều bước.</li> <li>Thể hiện sự hiểu biết về nhiều loại câu hỏi, chẳng hạn như câu hỏi, chẳng hạn như “Có/ Không?”, hay “Ai/ Cái gì/Khi nào/Ở đâu?” hay “Bằng cách nào/Tại sao?”</li> <li>Thể hiện sự hiểu biết về nhiều loại câu khác nhau, chẳng hạn như câu phức, nguyên nhân – hệ quả, trình tự, hoặc nếu – thì.</li> <li>Thể hiện sự hiểu biết về câu chuyện liên quan đến quá khứ hoặc tương lai.</li> <li>Thể hiện sự hiểu biết, chẳng hạn như gạt đầu hoặc cử chỉ, để phản ứng với nội dung của cuốn sách được đọc to, câu chuyện được kể, hoặc giải thích dài dòng về một chủ đề nhất định.</li> <li>Trẻ học song ngữ có thể thể hiện được kỹ năng giao tiếp và ngôn ngữ phức tạp hơn bằng tiếng mẹ đẻ hơn là tiếng Anh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xác nhận hiểu biết về văn bản đọc to hoặc thông tin được trình bày bằng miệng hoặc thông qua phương tiện truyền thông khác, bằng cách hỏi và trả lời các câu hỏi về chi tiết chính và yêu cầu làm rõ những nội dung chưa hiểu <b>(K.SL.2)</b></li> <li>Hỏi và trả lời câu hỏi để tìm sự giúp đỡ, lấy thông tin, hoặc làm sáng tỏ một cái gì đó chưa hiểu. <b>(K.SL.3)</b></li> </ul>

*Tiêu chuẩn Nền Tảng Sẵn Sàng cho Đại Học và Nghề Nghiệp 1: Chuẩn bị và tham gia một cách hiệu quả trong nhiều cuộc hội thoại và hợp tác với nhiều người, xây dựng trên ý tưởng của người khác và thể hiện bản thân một cách rõ ràng và thuyết phục.*

## TIỂU LĨNH VỰC: GIAO TIẾP VÀ NÓI

Mục đích: Trẻ thay đổi lượng thông tin cung cấp để đáp ứng yêu cầu của tình huống. **P-LC3**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng ngôn ngữ, nói hay ký hiệu, với nhiều mục đích khác nhau, và thường có khả năng cung cấp đầy đủ chi tiết để đáp ứng nhu cầu của nhiều người lớn khác nhau mà trẻ tin tưởng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng ngôn ngữ, nói hay ký hiệu, với nhiều mục đích khác nhau và thường có thể cung cấp đầy đủ chi tiết để đáp ứng nhu cầu của nhiều người lớn khác nhau mà trẻ tin tưởng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường cung cấp đủ chi tiết để đáp ứng nhu cầu, chẳng hạn như giải thích một điểm khó khăn nào đó trong nhiệm vụ, hay chia sẻ yêu cầu ở nhà với giáo viên.</li> <li>Sử dụng ngôn ngữ, nói hay ký hiệu, để giải thích một từ hoặc câu nói khi bị hiểu lầm.</li> <li>Trẻ học song ngữ có thể chuyển đổi giữa các ngôn ngữ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mô tả những người, nơi, vật và sự kiện thân thuộc và, với sự gợi ý và hỗ trợ, cung cấp chi tiết bổ sung. <b>(K.SL.4)</b></li> <li>Thêm hình vẽ hoặc hình ảnh hiển thị khác vào sự mô tả khi cần thiết, nhằm cung cấp thêm thông tin. <b>(K.SL.5)</b></li> </ul>

*Tiêu chuẩn Nền Tảng Sẵn Sàng cho Đại Học và Nghề Nghiệp 4: Trình bày thông tin, phát hiện, và bằng chứng hỗ trợ để người nghe có thể hiểu được lý luận và sự sắp xếp, phát triển, phong cách phù hợp với nhiệm vụ, mục đích, và người nghe.*

Mục đích: Trẻ hiểu, tuân theo và sử dụng quy tắc xã hội và đối thoại phù hợp. **P-LC4**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Tham gia vào các cuộc đối thoại với người lớn mà trẻ tin tưởng, các trẻ khác hoặc trong phạm vi nhóm gồm 2-3 lượt đối thoại, và, với sự hỗ trợ, sẽ đổi khi điều chỉnh âm điệu và âm lượng trong các tình huống khác nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Duy trì cuộc hội thoại trong nhóm nhiều người với người lớn hoặc bạn bè, bằng cách đáp lại người kia theo nhiều cách, chẳng hạn như đưa ra câu hỏi</li> <li>Với khả năng độc lập ngày càng tăng, trẻ có thể điều chỉnh âm điệu và âm lượng trong các tình huống khác nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Duy trì các cuộc đối thoại nhiều lượt với người lớn, các trẻ khác, và trong nhóm lớn hơn, bằng cách đáp lại theo nhiều cách ngày càng tinh tế, chẳng hạn như đưa ra câu hỏi liên quan hoặc bày tỏ sự đồng ý.</li> <li>Với khả năng độc lập ngày càng tăng, trẻ có thể điều chỉnh sự nhấn mạnh âm điệu và âm lượng một cách phù hợp với nội dung và hoàn cảnh xã hội, chẳng hạn như bằng cách sử dụng giọng nói thì thầm để kể một điều bí mật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tham gia trò chuyện hợp tác với nhiều người khác nhau về chủ đề mẫu giáo và các câu chữ với bạn bè và người lớn, trong nhóm nhỏ và nhóm lớn. <b>(K.SL.1)</b></li> <li>Tuân theo quy tắc được thỏa thuận cho các cuộc thảo luận (ví dụ, lắng nghe người khác và thay phiên nhau nói về chủ đề và câu chữ trong cuộc thảo luận).</li> <li>Duy trì cuộc trò chuyện thông qua nhiều lượt nói thay phiên.</li> </ul>

*Tiêu chuẩn Nền Tảng Sẵn Sàng cho Đại Học và Nghề Nghiệp 1: Chuẩn bị và tham gia một cách hiệu quả trong nhiều cuộc hội thoại và hợp tác với nhiều người, xây dựng trên ý tưởng của người khác và thể hiện bản thân một cách rõ ràng và thuyết phục.*

Mục đích: Trẻ thể hiện bản thân theo nhiều cách ngày càng dài, chi tiết và tinh tế. **P-LC5**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Giao tiếp một cách đủ rõ ràng để người lớn thân quen hiểu được, nhưng cũng có thể phạm một số lỗi về phát âm và ngữ pháp.</li> <li>Thường sử dụng cụm từ/câu gồm 3-5 từ khi giao tiếp.</li> <li>Với một vài gợi ý, có thể cung cấp nhiều (2-3) mẫu thông tin về một chủ đề.</li> <li>Trẻ học song ngữ có thể sử dụng 2-3 từ để diễn đạt hết ý tưởng, chẳng hạn như “Con vẽ”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giao tiếp một cách đủ rõ ràng để người lớn thân quen và không thân quen hiểu được, nhưng cũng có thể phạm một số lỗi về phát âm và một số lỗi về ngữ pháp riêng biệt.</li> <li>Sử dụng câu dài hơn, cũng như câu phức tạp hơn một chút, chẳng hạn như “Con cần một cây bút chì khác vì cây này gãy rồi”.</li> <li>Có thể cung cấp nhiều mẫu thông tin về một chủ đề với tính độc lập ngày càng tăng và trả lời các câu hỏi đơn giản.</li> <li>Trẻ học song ngữ có thể sử dụng cấu trúc ngôn ngữ của tiếng mẹ đẻ khi nói tiếng Anh, chẳng hạn như “I have a dog big.”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giao tiếp đủ rõ ràng để người lớn mà trẻ tin tưởng hiểu được trong nhiều tình huống khác nhau. Ít khi mắc lỗi về phát âm và ngữ pháp riêng biệt.</li> <li>Thể hiện khả năng sử dụng thành thạo các giới từ, thì quá khứ thông thường/không thông thường, từ sở hữu, và sự tương ứng danh-động từ.</li> <li>Thường sử dụng câu hoàn chỉnh gồm trên 5 từ với cấu trúc phức tạp, chẳng hạn như các câu liên quan đến thứ tự và quan hệ nhân quả.</li> <li>Có thể tạo ra và sắp xếp nhiều câu về một chủ đề, chẳng hạn như đưa ra hướng dẫn hoặc kể chuyện, bao gồm thông tin về những vấn đề không quá khứ hoặc hiện tại hoặc vấn đề không tồn tại hiện nay, và có thể trả lời nhiều dạng câu hỏi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thể hiện yêu cầu của quy ước ngữ pháp Tiếng Anh Chuẩn và việc sử dụng khi nói hoặc viết. <b>(K.L.1)</b></li> <li>Sử dụng thường xuyên các danh từ hoặc động từ.</li> <li>Hình thành danh từ số nhiều khi nói bằng cách thêm /s/ hoặc /es/ (ví dụ, dog, dogs; wish, wishes).</li> <li>Hiểu và sử dụng được các từ để hỏi (nghị vấn) (ví dụ, ai, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao, bằng cách nào?)</li> <li>Sử dụng các giới từ thường gặp (ví dụ, đến, từ, trong, ngoài, mở, tắt, cho, của, bằng, với).</li> <li>Tạo ra và mở rộng câu hoàn chỉnh trong các hoạt động ngôn ngữ được chia sẻ.</li> <li>Áp dụng rõ và bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc và ý tưởng một cách rõ ràng. <b>(K.SL.6)</b></li> </ul>

Tiêu chuẩn Nền Tảng Sẵn Sàng cho Đại Học và Nghề Nghiệp 1: Thể hiện yêu cầu của quy ước ngữ pháp Tiếng Anh Chuẩn và việc sử dụng khi nói hoặc viết.

Tiêu chuẩn Nền Tảng Sẵn Sàng cho Đại Học và Nghề Nghiệp 6: Tiếp thu và sử dụng chính xác nhiều từ và cụm từ học thuật và trong lĩnh vực cụ thể, đủ để đọc, viết, nói và nghe ở cấp độ đại học và nghề nghiệp; thể hiện được khả năng độc lập trong việc thu thập kiến thức từ vựng khi gặp phải một thuật ngữ không biết mà quan trọng cho việc hiểu hoặc nhấn mạnh.





## TIỂU LĨNH VỰC: TỪ VỰNG

Mục đích: Trẻ hiểu và sử dụng được nhiều loại từ với nhiều mục đích khác nhau. **P-LC6**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thể hiện tốc độ học từ mới nhanh chóng, những từ mô tả hành động, cảm xúc, đồ vật hay ý tưởng mà có ý nghĩa trong môi trường hằng ngày.</li> <li>• Sử dụng từ mới để mô tả mối quan hệ giữa các đồ vật hay ý tưởng. Thể hiện sự lặp đi lặp lại những từ mới được cung cấp bởi người lớn mà trẻ tin tưởng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thể hiện tốc độ học từ vựng tăng ổn định thông qua việc học hỏi từ mới, với đặc tính và sự đa dạng ngày càng tăng</li> <li>• Thể hiện sự lặp đi lặp lại từ mới được cung cấp bởi người lớn mà trẻ tin tưởng và có thể hỏi ý nghĩa của những từ lạ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thể hiện được cách sử dụng nhiều (2-3) từ mới hoặc ký hiệu mới mỗi ngày, trong trò chơi hoặc các hoạt động khác.</li> <li>• Thể hiện sự công nhận và/ hoặc quen thuộc với những từ chính trong lĩnh vực cụ thể mà trẻ nghe được khi đọc hay thảo luận.</li> <li>• Khi được tiếp xúc nhiều, sử dụng từ mới trong lĩnh vực cụ thể, trong các hoạt động, chẳng hạn như sử dụng từ “kén” khi học về vòng đời của sâu bướm, hay “xi-lanh” khi học về hình dạng 3D.</li> <li>• Với sự hỗ trợ, hình thành dự đoán về ý nghĩa của các từ mới từ những dấu hiệu trong ngữ cảnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác định hoặc làm rõ ý nghĩa của từ và cụm từ không biết, dựa trên <i>việc đọc và nội dung ở mẫu giáo</i>. <b>(K.L.4)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác định ý nghĩa mới của một từ quen thuộc và vận dụng chính xác (ví dụ, biết vịt là một loài chim và học động từ bơi dưới nước)</li> <li>• Sử dụng các biến tố và hậu tố xuất hiện thường xuyên nhất (ví dụ, -ed, -s, re-, un-, pre-, -ful, -less) như một dấu hiệu để tìm ý nghĩa của một từ không biết.</li> </ul> </li> <li>• Với sự hướng dẫn và hỗ trợ từ người lớn, khám phá mối quan hệ giữa các từ và các sắc thái trong ý nghĩa của từ. <b>(K.L.5)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phân loại đồ vật thông dụng theo loại (ví dụ, hình dạng, đồ ăn) để hiểu được khái niệm về các loại đó.</li> <li>• Thể hiện được hiểu biết về các động từ và tính từ thường dùng bằng cách liên kết chúng với các từ có ý nghĩa khác nhau (từ trái nghĩa).</li> <li>• Xác định được mối liên hệ thực tế-cuộc sống giữa các từ và cách sử dụng chúng (ví dụ, lưu ý những nơi có nhiều màu sắc ở trường).</li> <li>• Phân biệt được sắc thái của ý nghĩa giữa các động từ mô tả cùng một hành động (ví dụ, đi bộ, diễu hành, đi khệnh khạng, nhảy dựng lên) bằng cách diễn tả ý nghĩa.</li> </ul> </li> <li>• Sử dụng các từ và cụm từ học được thông qua các cuộc đối thoại, đọc và được đọc cho nghe, và phản ứng với các câu chữ. <b>(K.L.6)</b></li> </ul>

*Tiêu chuẩn Nền Tảng Sẵn Sàng cho Đại Học và Nghề Nghiệp 4: Xác định hoặc làm rõ ý nghĩa của từ và cụm từ không biết bằng cách sử dụng dấu hiệu về ngữ cảnh, phân tích thành phần từ, và tham khảo các tài liệu thông thường và đặc biệt, khi thích hợp.*

*Tiêu chuẩn Nền Tảng Sẵn Sàng cho Đại Học và Nghề Nghiệp 6: Tiếp thu và sử dụng chính xác nhiều từ và cụm từ học thuật và trong lĩnh vực cụ thể, đủ để đọc, viết, nói và nghe ở cấp độ đại học và nghề nghiệp; thể hiện được khả năng độc lập trong việc thu thập kiến thức từ vựng khi gặp phải một thuật ngữ không biết mà quan trọng cho việc hiểu hoặc nhấn mạnh.*

Mục đích: Trẻ thể hiện sự hiểu biết về nhiều loại từ và mối quan hệ giữa các từ. **P-LC7**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường sử dụng những từ đã biết trong bối cảnh chính xác, và với sự hỗ trợ, thể hiện sự hiểu biết mới thu được về cách thức liên kết giữa các từ theo thể loại rộng lớn hơn, chẳng hạn như phân loại đồ vật theo màu sắc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thể hiện được sự hiểu biết về từ và các loại từ ngày càng tinh tế với sự hỗ trợ, chẳng hạn như liệt kê nhiều ví dụ của loại từ quen thuộc hoặc tìm từ có cùng ý nghĩa (từ đồng nghĩa) và từ khác ý nghĩa (từ trái nghĩa).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phân loại từ hoặc đồ vật, chẳng hạn như phân loại mũ bảo hiểm, máy móc và công cụ theo nhóm xây dựng, hoặc đưa ra nhiều ví dụ về động vật trong trang trại.</li> <li>Thảo luận những từ mới, có liên quan đến các từ và loại từ đã biết, chẳng hạn như “Nó rơi xuống đất khi bị chìm” hay “Khi bạn nhảy lò cò là nhẩy một chân” hoặc “Gấu và cáo là động vật hoang dã”.</li> <li>Xác định được đặc điểm chung của người, địa điểm, sự vật, hay hành động, chẳng hạn như xác định cả chó và mèo đều có lông và có bốn chân.</li> <li>Xác định từ trái nghĩa thông dụng, chẳng hạn như đen/trắng, lên/xuống.</li> <li>Xác định được 1-2 từ đồng nghĩa quen thuộc, chẳng hạn như vui hay hạnh phúc.</li> <li>Thể hiện khả năng phân biệt các từ tương tự, chẳng hạn như “Con không thích cái đó, con yêu cái đó”, hay “Cái này còn hơn cả cao, nó rất to”, hoặc “Trời lạnh quá, trời lạnh như đóng băng.”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ và hướng dẫn từ người lớn, khám phá mối quan hệ của từ và sắc thái trong ý nghĩa của từ. <b>(K.L.5)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phân loại vật thể thông dụng thành các loại (ví dụ, hình dạng, đồ ăn) để cảm nhận được khái niệm mà thể loại tượng trưng cho.</li> <li>Thể hiện sự hiểu biết về những động từ và tính từ thông dụng bằng cách liên hệ chúng với các từ có ý nghĩa khác nhau (từ trái nghĩa).</li> <li>Xác định mối liên hệ giữa cuộc sống thực thể giữa các từ và cách sử dụng chúng (ví dụ, chú ý đến những nơi <b>có nhiều màu sắc</b> ở trường).</li> <li>Phân biệt được sắc thái của ý nghĩa giữa các động từ mô tả cùng một hành động (ví dụ, <b>đi bộ, điểu hành, đi khệnh khạng, nhẩy dựng lên</b>) bằng cách diễn tả ý nghĩa.</li> </ul> </li> </ul>

Tiêu chuẩn Nền Tảng Sẵn Sàng cho Đại Học và Nghề Nghiệp 5: Thể hiện hiểu biết về ngôn ngữ tượng hình, mối liên hệ giữa các từ và sắc thái trong ý nghĩa của từ.



# Ngôn Ngữ và Giao Tiếp: Người Lớn Nên Làm Gì

## Sự Tham Gia của Gia Đình & Hỗ Trợ Tiếng Mẹ đẻ

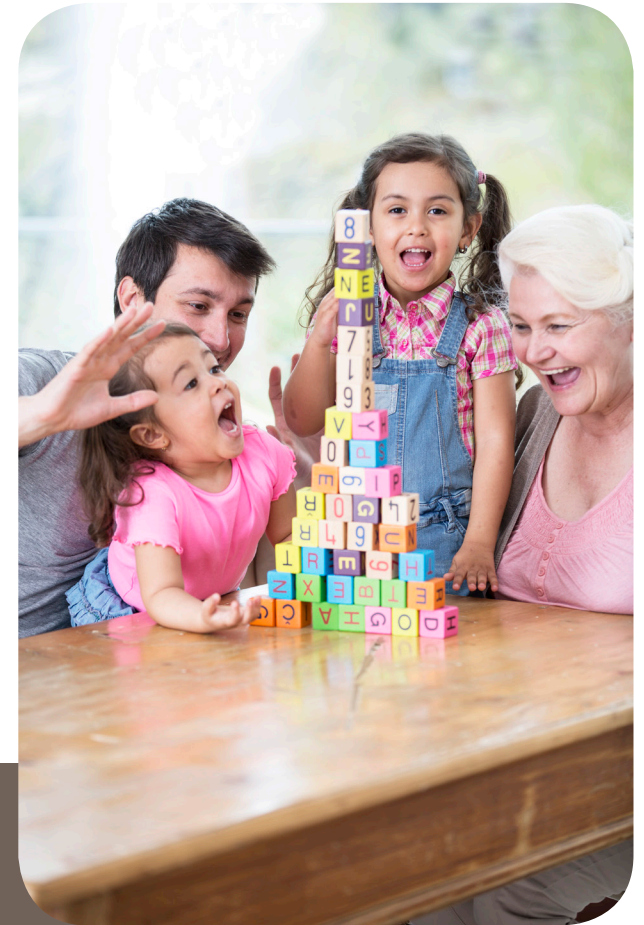
- Mời các thành viên gia đình và thành viên cộng đồng là những người nói tiếng mẹ đẻ của trẻ vào lớp học để tình nguyện phát biểu, đọc và hát với trẻ. **DL**
- Mang vào lớp học sách, sách nói, và nhạc bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ. **DL**
- Sử dụng tranh ảnh và các tư liệu liên quan khác phù hợp với văn hóa để hỗ trợ trẻ hiểu được từ ngữ và khái niệm trong ngôn ngữ thứ hai, cẩn thận tránh sự rập khuôn. **CR DL**
- Hỏi trẻ cách phát âm từ và cụm từ trong tiếng mẹ đẻ của trẻ và dạy cho các trẻ khác. **DL**
- Kể chuyện cho trẻ nghe bằng tiếng mẹ đẻ và nhận ra rằng những câu chuyện về văn hóa là khác nhau. **CR DL**
- Yêu cầu trẻ nói về các hoạt động hằng ngày bằng tiếng mẹ đẻ. **DL**
- Nói về những điểm tương đồng giữa các từ trong tiếng mẹ đẻ với tiếng Anh. Ví dụ, “Triangle trong tiếng Anh và triangulo trong tiếng Tây Ban Nha phát âm tương tự nhau.” **DL**

## Môi Trường Học Tập

- Thiết lập thói quen hàng ngày phù hợp trong lớp học để trẻ biết những gì sẽ phải làm và cảm thấy an toàn. **CR**

## Thực Hành Học Tập

- Cho trẻ thời gian sau khi đặt câu hỏi hoặc đưa ra hướng dẫn. **DL**
- Sử dụng cử chỉ và ngôn ngữ cơ thể khi nói chuyện để cung cấp bối cảnh và giúp trẻ hiểu được những gì đang được nói đến. **DL**
- Sử dụng vật thể thực tế và công cụ hỗ trợ thị giác để diễn tả những gì đang được nói đến. Ví dụ, “Con có muốn tô màu không?” trong khi cầm hộp màu và di chuyển cọ vẽ lên, xuống. **DL**
- Cho trẻ tham gia các hoạt động và trò chơi mà cần phải lắng nghe và tuân theo chỉ dẫn, chẳng hạn như trò chơi Simon Says hoặc Red Light/Green Light.



## Đặt Câu Hỏi & Từ Vựng

- Sử dụng câu hỏi có bao gồm câu trả lời để giúp trẻ giao tiếp thành công bằng tiếng Anh. Ví dụ, “Con muốn tô màu hay chơi hình khối?” **DL**
- Nói về những gì mà trẻ đang làm (ví dụ, “Con đang xếp hình khối”) để kết nối từ ngữ với hành động của trẻ. **DL**
- Bắt đầu hỏi các câu hỏi khó hơn và câu hỏi mở khi trẻ học song ngữ chuyển sang giai đoạn sử dụng ngôn ngữ hiệu quả. **DL**
- Chủ đích giới thiệu và củng cố 2-3 từ vựng mới mỗi ngày. **DL**
- Trò chuyện cùng trẻ về những gì trẻ đã làm, tạo sự việc diễn ra, và cảm xúc của trẻ về sự kiện.
- Mở rộng các cuộc trò chuyện với trẻ. Nếu trẻ nói “Con lái máy bay”, quý vị có thể thêm vào “Ừ, con lái máy bay ở sân chơi tối hôm qua!” Điều này thường sẽ khuyến khích trẻ thêm một vài chi tiết.
- Hỏi các câu hỏi để khuyến khích trẻ lựa chọn và bày tỏ sự lựa chọn của mình.
- Yêu cầu trẻ mô tả những gì mà trẻ đã tạo ra hay cách giải quyết vấn đề. Khuyến khích trẻ nêu chi tiết.

- Thực hành sử dụng từ ngữ mô tả để giải thích vật thể trông như thế nào. Nếu quý vị có một quả táo, quý vị có thể nói “Quả táo này màu đỏ tươi, vỏ táo mịn màng, sáng bóng. Cảm thấy nó chắc khi cô bóp nó. Phần trên quả táo to nhưng phần dưới nhỏ. Nếu cô cắn quả táo thì con nghĩ nó sẽ có vị gì?”
- Cho ví dụ về việc sử dụng những từ không thông dụng, chẳng hạn như “Đồ uống này có vị đắng.”

## Kể Chuyện

- Đọc sách tiếng Anh có cụm từ và/hoặc vần điệu đơn giản, lặp đi lặp lại. **DL**
- Đọc sách theo nhóm nhỏ để trẻ có nhiều cơ hội thảo luận. **CR**
- Đọc sách nhiều lần và kể các câu chuyện lặp đi lặp lại. **CR DL**
- Khi đọc sách, yêu cầu trẻ đoán xem điều gì sẽ xảy ra tiếp theo.
- Sau khi đọc một câu chuyện quen thuộc, hãy khuyến khích trẻ tưởng tượng một cái kết khác và khuyến khích trẻ kể câu chuyện theo phiên bản của mình.



## Định Nghĩa Về Lĩnh Vực

Đọc viết sớm là “những kiến thức, kỹ năng và khuynh hướng trước khi học đọc và viết” (NAEYC, 2003). Học đọc và học viết có mối quan hệ chặt chẽ với ngôn ngữ và giao tiếp. Khả năng ngôn ngữ của trẻ ảnh hưởng đến việc học và phát triển trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực đọc viết mới hình thành. Từ lúc mới sinh, trẻ đã có kỹ năng tiền đọc viết thông qua giao tiếp phi ngôn ngữ với những người lớn chăm sóc chúng trong cuộc sống của trẻ. Trong những năm đầu đời, kỹ năng ngôn ngữ và từ vựng sớm tiếp tục phát triển thông qua những tương tác tích cực với người lớn và bạn bè đồng trang lứa. Những kỹ năng đọc viết mới hình thành này tạo nền móng cho trẻ nhỏ học được những kỹ năng đọc viết thông thường hơn (giải mã, đọc lưu loát bằng miệng, đọc hiểu, viết, và chính tả), những kỹ năng này rất quan trọng để thu nhận kiến thức, áp dụng kiến thức đó vào trường học, sự nghiệp và cuộc sống.

# Đọc viết



## Mối Liên Hệ Giữa Sự Sẵn Sàng và Thành Tựu trong Trường Học

Trẻ ba và bốn tuổi đang bắt đầu nắm bắt được cách cấu trúc ngôn ngữ viết thành âm thanh và biểu tượng. Chúng chơi các trò chơi gieo vần và học các âm chữ cái. Chúng tự hào khi nhận ra tên của mình trong bản in và thực hành viết tên đó. Trẻ ba và bốn tuổi bắt đầu hiểu được những quy ước trong bản in và các chức năng khác nhau của bản in trong sách ảnh, danh sách tạp phẩm, và vân vân. Khi chúng nghe và nói về cuốn sách truyện hoặc kể lại và diễn lại các sự kiện, chúng có sự hiểu biết về trình tự, phát triển nhân vật, và các mối quan hệ nhân quả. Khi trẻ ba và bốn tuổi học đọc viết, chúng đang trên con đường trở thành những có khả năng đọc viết trong trường học.

Trẻ mẫu giáo có thể xác định các chi tiết quan trọng trong văn chương, đặt và trả lời các câu hỏi về những chi tiết đó. Chúng có thể đặt những chi tiết quan trọng theo thứ tự tuần tự để kể lại một câu chuyện mà chúng biết. Chúng nhận ra các hình thức văn bản khác nhau (ví dụ, câu chuyện, bài thơ, cuốn sách) và đặt câu hỏi về những từ mà chúng không biết. Trẻ mẫu giáo có thể xác định tác giả và họa sĩ minh họa của một câu chuyện và hiểu được các đặc điểm cơ bản của bản in. Chúng đang học cách phát âm những từ trong văn bản và ghi nhớ những từ xuất hiện nhiều lần. Chúng ngày càng có khả năng thể hiện ý tưởng và ý kiến của mình dưới dạng viết thông qua chính tả, vẽ và viết. Trẻ mẫu giáo hưởng lợi từ việc trải nghiệm kỹ năng đọc viết dưới nhiều hình thức, chẳng hạn như thông qua đọc độc lập, làm việc theo nhóm nhỏ, và thời gian kể chuyện trong nhóm lớn. Chúng thích thú khi có cơ hội đọc và viết về các chủ đề mà chúng quan tâm.

## Thực Hành Kỹ Năng Đọc Viết Đáp Ứng về Văn Hóa

Các kỹ năng đọc viết có thể phát triển ở bất kỳ ngôn ngữ nào và đa phần những kỹ năng này phát triển đầu tiên ở ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ. Việc hỗ trợ phát triển ngôn ngữ mẹ đẻ giúp chuẩn bị cho trẻ trong việc học tiếng Anh. Trẻ học song ngữ cho thấy xu hướng tiếp thu tiếng Anh khác nhau, tùy thuộc vào việc tiếp xúc trước đó, khả năng của trẻ, tính cách của trẻ, và sự hỗ trợ mà chúng nhận được ở nhà và những môi trường khác. Một số trẻ học song ngữ có thể sử dụng từ vựng và cấu trúc câu khác nhau trong mỗi ngôn ngữ. Ngôn ngữ mẹ đẻ của một số trẻ sử dụng lối viết không theo bảng chữ cái. Ngôn ngữ mẹ đẻ của một số trẻ khác có thể không có dạng viết. Những đứa trẻ này không được mong đợi có thể xác định được những chữ cái trong bảng chữ cái ở ngôn ngữ mẹ đẻ của chúng.

## Áp Dụng Các Tiêu Chuẩn với Người Học Song Ngữ

Bảng dưới đây minh họa các giai đoạn phát triển ngôn ngữ nên được cân nhắc khi các nhà giáo dục quan sát và hỗ trợ cho sự tiến bộ của trẻ để đáp ứng các tiêu chuẩn về đọc viết. Bảng này cũng mô tả một số cách mà người lớn có thể làm để hỗ trợ sự tăng trưởng và phát triển của trẻ học song ngữ. Lưu ý rằng các giai đoạn phát triển ngôn ngữ không dựa trên tuổi tác hay trình độ học vấn và không thể thống nhất với những tiến trình hay tiêu chuẩn cụ thể về học tập sớm.



### What Dual Language Learner Children May Say or Do to Demonstrate Literacy Learning

#### Sử Dụng

##### Tiếng Mẹ Đẻ

- Yêu cầu hoặc kể lại câu chuyện bằng tiếng mẹ đẻ.
- Ở gần người lớn mà trẻ tin tưởng khi trẻ không biết rõ phải làm gì
- Xác định hình ảnh trong câu chuyện bằng tiếng mẹ đẻ.
- Viết chữ cái hoặc xác định được âm thanh bằng tiếng mẹ đẻ.

#### Phi Ngôn Ngữ

- Quan sát bạn bè để thực hiện theo thời gian câu chuyện và các hoạt động viết.
- Chỉ ra và sử dụng ngôn ngữ cử chỉ để cố gắng giao tiếp.
- Sắp xếp các vật chung thành từng loại.

#### Cách Nói Điện Tín

- Lập lại các câu trong câu chuyện.
- Kết hợp một hoặc hai từ trong tiếng mẹ đẻ với một hoặc hai từ trong tiếng Anh (Ví dụ, “Teacher, đi vệ sinh!” “Thêm milk, please”). Đây được gọi là chuyển đổi mật mã và không có nghĩa là trẻ em đang bị rối loạn ngôn ngữ, đúng hơn là chúng đang ghép từ vựng ở hai ngôn ngữ và thể hiện sự linh hoạt trong nhận thức.
- Bắt đầu thể hiện được khả năng học tập và tư duy ở hai ngôn ngữ khác nhau.
- Đọc và viết các âm tiếng Anh thông dụng, chẳng hạn như /a/ và /s/.
- Trả lời câu hỏi với câu trả lời gồm một hoặc hai từ.

#### Sử Dụng Ngôn Ngữ Hiệu Quả

- Sử dụng từ vựng trong câu chuyện hoặc trong các cuộc nói chuyện bằng tiếng Anh ở trường.
- Tạo ra câu hoàn chỉnh với sự gợi ý trong lớp.
- Xác định được điểm giống nhau, chẳng hạn như mèo và chó đều là loài động vật có lông và có bốn chân.

## Hỗ Trợ Trẻ Có Nhu Cầu Đặc Biệt

Mỗi trẻ là một cá nhân duy nhất với thể mạnh, nhu cầu và khó khăn riêng của bản thân, và mọi trẻ em đều có khả năng. Việc đẩy mạnh những kỳ vọng cao về văn hóa và cơ hội học tập cho tất cả trẻ em là mục tiêu trọng tâm. Một số trẻ, bao gồm trẻ có nhu cầu đặc biệt, có thể cần các biện pháp hướng dẫn khác nhau để bảo đảm rằng chúng được tiếp cận với việc học và có cơ hội phát triển và nắm vững các kỹ năng, hành vi, và khái niệm liên quan đến kỹ năng tự điều chỉnh và giao tiếp. Trẻ em có thể cần những sự điều chỉnh thích hợp cho từng cá nhân để tiếp cận với môi trường học tập hoặc hòa nhập với bạn bè cùng trang lứa. Những nhà giáo dục sớm nên hợp tác với gia đình để cá nhân hóa việc giảng dạy và học tập nhằm giải quyết nhu cầu và thể mạnh của từng trẻ.

## Sắp Xếp Mục

Đọc viết được sắp xếp thành các mục tiêu như đã xác định trong *Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu*. Các tiến trình phát triển và tiêu chí cũng dựa trên những gì đã nêu trong *Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu*. Tiêu chuẩn “Kết Thúc Mẫu Giáo” trực tiếp từ các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi về Mẫu Giáo của Oregon trong Nghệ Thuật Ngôn Ngữ Tiếng Anh cho Mẫu Giáo.

Trẻ có thể thể hiện khả năng đạt được các mục tiêu sau về tiếng Anh, tiếng mẹ đẻ, hay các phương pháp giao tiếp khác.



### Đọc viết gồm các tiểu lĩnh vực sau:

#### Nhận Thức về Ngữ Âm

1. Trẻ thể hiện nhận thức rằng ngôn ngữ nói gồm nhiều phân đoạn âm thanh nhỏ hơn.

#### Kiến Thức về Chữ Viết và Bảng Chữ Cái

1. Trẻ thể hiện sự hiểu biết về cách sử dụng chữ viết (chức năng của chữ viết) và quy tắc chi phối cách tạo thành chữ viết (quy ước chữ viết).
2. Trẻ xác định được chữ cái trong bảng chữ cái và phát âm chính xác những chữ cái đó.

#### Đọc Hiểu và Cấu Trúc Văn Bản

1. Trẻ thể hiện kiến thức về cấu trúc tường thuật qua cách kể chuyện/kể lại câu chuyện.
2. Trẻ hỏi và trả lời các câu hỏi về cuốn sách mà được đọc to.

#### Viết

1. Trẻ viết vì nhiều mục đích khác nhau bằng cách sử dụng các dấu câu ngày càng tinh tế.



## TIỂU LĨNH VỰC: NHẬN THỨC VỀ NGỮ ÂM

Mục đích: Trẻ thể hiện nhận thức rằng ngôn ngữ nói gồm nhiều phân đoạn âm thanh nhỏ hơn. **P-Lit1**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thể hiện khả năng bắt chước như vẹt và sự thích thú của vần điệu và từ ngữ bắt đầu với cùng một âm (điệp âm).</li> <li>• Với sự hỗ trợ, phân biệt được hai từ có vần điệu khác nhau, và hai từ bắt đầu với âm giống nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thể hiện khả năng nhận biết vần điệu, chẳng hạn như xác định được những từ có vần điệu theo nhóm ba từ: hat, cat, log.</li> <li>• Nhận biết được thay đổi trong âm của từ (nhận thức ngữ âm), chẳng hạn như chú ý đến vần đề với câu “Old McDonald had a charm.”</li> <li>• Có thể đếm các âm tiết và hiểu được các âm trong lời nói.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cung cấp một hoặc nhiều từ có vần điệu với những từ đã cho, chẳng hạn như “Vần điệu với Log là gì?”</li> <li>• Tạo ra âm đầu tiên trong lời nói, chẳng hạn như “Dog bắt đầu với /d/.”</li> <li>• Với sự hỗ trợ, cung cấp một từ phù hợp với nhóm từ có âm giống nhau, chẳng hạn như “Sock, Sara, và song đều bắt đầu bằng âm /s/. Những từ nào bắt đầu với âm /s/?”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thể hiện sự hiểu biết về lời nói, âm tiết, và âm thanh (âm vị). <b>(K.RF.2)</b></li> <li>• Nhận biết và phát âm được các từ có cùng vần điệu.</li> <li>• Đếm, phát âm, kết hợp và phân đoạn các âm tiết trong lời nói.</li> <li>• Kết hợp và phân đoạn âm đầu trong một từ (bắt đầu) và chữ cái cuối cùng của từ (ăn vần với nhau) của những từ nói một âm tiết. Ví dụ, trong từ “CAT”, âm đầu tiên là “C” và âm cuối cùng là “AT”</li> <li>• Tách biệt và phát âm được nguyên âm bắt đầu (đầu tiên), giữa (trung tâm) và cuối (âm vị) trong một từ có ba âm vị (phụ âm-nguyên âm-phụ âm). (Những từ này không bao giờ gồm phụ âm-nguyên âm-phụ âm kết thúc bằng âm /l/, /r/, hay /x/.)</li> <li>• Thêm hoặc thay thế âm đơn (âm vị) trong từ đơn, một âm tiết để tạo thành các từ mới.</li> </ul>



## TIỂU LĨNH VỰC: KIẾN THỨC VỀ CHỮ VIẾT VÀ BẢNG CHỮ CÁI

Mục đích: Trẻ thể hiện sự hiểu biết về cách sử dụng chữ viết (chức năng của chữ viết) và quy tắc chi phối cách tạo thành chữ viết (quy ước chữ viết). **P-Lit2**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Phân biệt được chữ viết trong tranh ảnh và thể hiện sự hiểu biết rằng chữ viết sẽ có một ý nghĩa nào đó, chẳng hạn như hỏi người lớn mà trẻ tin tưởng “Từ này phát âm như thế nào?” hay “Đọc từ này giúp con với.”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bắt đầu thể hiện được hiểu biết về liên kết giữa lời nói và chữ viết.</li> <li>Thể hiện được nhận thức ngày càng cao rằng chữ viết có quy tắc của nó, chẳng hạn như cầm một quyển sách đúng cách hay đọc quyển sách từ trái sang phải khi đọc tiếng Anh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu rằng chữ viết được sắp xếp với những mục đích khác nhau theo các cách khác nhau, chẳng hạn như ghi chú, danh sách hay cuốn truyện.</li> <li>Hiểu rằng chữ viết được tạo thành từ một nhóm chữ cái riêng lẻ.</li> <li>Bắt đầu chỉ ra các từ có một âm tiết khi đọc văn bản đơn giản, được ghi nhớ.</li> <li>Xác định được các phần và đặc điểm của một cuốn sách, chẳng hạn như mặt trước, mặt sau, tiêu đề, và tác giả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thể hiện sự hiểu biết về cách sắp xếp và đặc điểm cơ bản của chữ viết. <b>(K.RF.1)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc các từ theo thứ tự từ trái sang phải, trên xuống dưới và từng trang.</li> <li>Nhận biết rằng ngôn ngữ nói được trình bày bằng ngôn ngữ viết bởi trình tự cụ thể của các chữ cái.</li> <li>Hiểu rằng các từ được phân cách bằng khoảng trống đối với chữ viết.</li> </ul> </li> <li>Nhận biết được các loại văn bản phổ biến (ví dụ truyện, thơ). <b>(K.RL.5)</b></li> <li>Với sự gợi ý và hỗ trợ, gọi tên tác giả và họa sĩ minh họa của câu chuyện và xác định được vai trò của mỗi người trong việc kể chuyện. <b>(K.RL.6)</b></li> </ul>

Mục đích: Trẻ xác định được chữ cái trong bảng chữ cái và phát âm chính xác những chữ cái đó. **P-Lit3**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ của người lớn mà trẻ tin tưởng, thể hiện nhận thức về các chữ cái trong bảng chữ cái, chẳng hạn như bài hát ABC, nhận biết được chữ cái từ tên của một ai đó, hay gọi tên được một số chữ cái thường gặp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết và gọi tên được ít nhất phân nửa số chữ cái trong bảng chữ cái (bao gồm cả các chữ cái trong tên của trẻ (họ và tên), cũng như những thường gặp trong cuộc sống).</li> <li>Phát âm được nhiều chữ cái mà trẻ nhận dạng được.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gọi tên được 18 chữ hoa và 15 chữ thường.</li> <li>Biết các âm kết hợp với một số chữ cái.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thể hiện kiến thức về cách sắp xếp và đặc điểm cơ bản của chữ viết. <b>(K.RF.1)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết và gọi tên được toàn bộ các chữ hoa và chữ thường trong bảng chữ cái.</li> </ul> </li> <li>Hiểu và áp dụng các cấp độ phát âm và kỹ năng phân tích từ trong việc giải mã từ. <b>(K.RF.3)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thể hiện kiến thức cơ bản về âm thanh tương xứng với từng chữ cái, bằng cách phát ra âm thanh chính hoặc nhiều âm thanh trong số các âm thanh thường gặp nhất cho mỗi phụ âm.</li> <li>Kết hợp các âm thanh dài và ngắn với cách đánh vần phổ biến (tự vị) cho năm nguyên âm chính.</li> </ul> </li> </ul>

## TIỂU LĨNH VỰC: ĐỌC HIỂU VÀ CẤU TRÚC VĂN BẢN

Mục đích: Trẻ thể hiện kiến thức về cấu trúc tường thuật qua cách kể chuyện/kể lại câu chuyện. **P-Lit4**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ, kể một hoặc hai sự kiện chính trong câu chuyện hay có thể diễn lại một câu chuyện thông qua tranh ảnh hay đạo cụ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kể lại 2-3 sự kiện chính trong câu chuyện nổi tiếng, thường theo thứ tự đúng, và sử dụng một số thuật ngữ có trình tự đơn giản chẳng hạn như “đầu tiên.... và sau đó”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kể lại hoặc diễn lại một câu chuyện đã đọc hoặc được nghe, sắp đặt các sự kiện theo trình tự phù hợp, và thể hiện sự hiểu biết tinh tế hơn về cách kết nối các sự kiện, chẳng hạn như quan hệ nhân – quả.</li> <li>Kể chuyện hư cấu hoặc chuyện cá nhân bằng cách sử dụng một chuỗi ít nhất 2-3 sự kiện.</li> <li>Xác định được nhân vật và các sự kiện chính trong sách và câu chuyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự gợi ý và hỗ trợ, kể lại các câu chuyện quen thuộc, bao gồm các chi tiết chính. <b>(K.RL.2)</b></li> <li>Với sự gợi ý và hỗ trợ, xác định được chủ đề chính và kể lại các chi tiết chính của câu chuyện. <b>(K.RI.2)</b></li> <li>Với sự gợi ý và hỗ trợ, xác định được các nhân vật, môi trường và các sự kiện chính trong chuyện. <b>(K.RL.3)</b></li> <li>Với sự gợi ý và hỗ trợ, mô tả sự kết nối giữa hai nhân vật, sự kiện, ý tưởng hoặc các mẫu thông tin trong một văn bản. <b>(K.RI.3)</b></li> <li>Với sự gợi ý và hỗ trợ, mô tả mối quan hệ giữa hình ảnh minh họa và nội dung/văn bản. <b>(K.RL.7)</b></li> <li>Với sự gợi ý và hỗ trợ, so sánh và đối chiếu các cuộc phiêu lưu và trải nghiệm của nhân vật trong các câu chuyện quen thuộc. <b>(K.RL.9)</b></li> <li>Với sự gợi ý và hỗ trợ, xác định được các điểm tương đồng và khác nhau cơ bản giữa hai văn bản thuộc cùng một chủ đề. <b>(K.RI.9)</b></li> </ul>

*Tiêu chuẩn Nền Tảng Sẵn Sàng cho Đại Học và Nghề Nghiệp 1: Đọc để xác định những gì mà văn bản nói đến một cách rõ ràng và để suy luận hợp lý; trích dẫn bằng chứng văn bản cụ thể khi viết hoặc nói để củng cố kết luận rút ra từ văn bản.*

*Tiêu chuẩn Nền Tảng Sẵn Sàng cho Đại Học và Nghề Nghiệp 7: Tích hợp và đánh giá nội dung trình bày trong các phương tiện truyền thông và định dạng khác nhau, bao gồm cả trực quan và số lượng, cũng như trong các từ.*

Mục đích: Trẻ hỏi và trả lời các câu hỏi về cuốn sách mà được đọc to. **P-Lit5**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ, trả lời được các câu hỏi cơ bản về sở thích hoặc không thích trong một cuốn sách hoặc một câu chuyện.</li> <li>Với sự hỗ trợ, hỏi và trả lời những câu hỏi về nhân vật hoặc sự kiện chính trong một câu chuyện quen thuộc.</li> <li>Với mô hình và hỗ trợ, dự đoán về những sự kiện có thể sẽ diễn ra tiếp theo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ, trả lời những câu hỏi cụ thể về các chi tiết của một câu chuyện, chẳng hạn như ai, cái gì, khi nào hay ở đâu.</li> <li>Với sự hỗ trợ, trả lời câu hỏi về các câu chuyện, chẳng hạn như dự đoán, hay làm cách nào/tại sao điều gì đó đang diễn ra tại một thời điểm cụ thể.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trả lời những câu hỏi về chi tiết của một câu chuyện với thông tin ngày càng cụ thể, chẳng hạn như khi được hỏi “Mary là ai?” thì trả lời “Cô ấy là một cô bé đang cưỡi ngựa và sau đó bị thương.”</li> <li>Trả lời các câu hỏi ngày càng phức tạp mà yêu cầu dự đoán dựa trên nhiều mẫu thông tin từ câu chuyện, hiểu được cảm xúc hay ý định của nhân vật, hay giải thích được lý do tại sao điều gì xảy ra trong câu chuyện.</li> <li>Tóm tắt câu chuyện, nhấn mạnh nội dung chính trong câu chuyện và cách chúng liên kết với nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự gợi ý và hỗ trợ, hỏi và trả lời những câu hỏi về nội dung chính trong một văn bản. <b>(K.RL.1) (K.RI.1)</b></li> <li>Hỏi và trả lời những câu hỏi về các từ không có trong văn bản. <b>(K.RL.4) (K.RI.4)</b></li> <li>Tích cực tham gia các hoạt động đọc trong nhóm với mục đích và sự hiểu biết. <b>(K.RI.10)</b></li> </ul>

*Tiêu chuẩn Nền Tảng Sẵn Sàng cho Đại Học và Nghề Nghiệp 1: Đọc để xác định những gì mà văn bản nói đến một cách rõ ràng và để suy luận hợp lý; trích dẫn bằng chứng văn bản cụ thể khi viết hoặc nói để củng cố kết luận rút ra từ văn bản.*

*Tiêu chuẩn Nền Tảng Sẵn Sàng cho Đại Học và Nghề Nghiệp 4: Giải thích các từ và cụm từ sử dụng trong văn bản, bao gồm cả việc xác định nghĩa bóng, nghĩa đen, và phân tích cách lựa chọn từ ngữ cụ thể để tạo thành ý nghĩa hay âm điệu.*

*Tiêu chuẩn Nền Tảng Sẵn Sàng cho Đại Học và Nghề Nghiệp 10: Đọc và hiểu văn chương phức tạp và văn bản thông tin một cách độc lập và thành thạo.*

# TIỂU LĨNH VỰC: VIẾT

Mục đích: Trẻ viết vì nhiều mục đích khác nhau bằng cách sử dụng các dấu câu ngày càng tinh tế. P-Lit6

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ, cầm dụng cụ viết và sao chép các đường nét và hình tròn.</li> <li>Với sự hỗ trợ, tham gia các hoạt động viết mà bao gồm phần lớn các tranh vẽ và nét vẽ nguệch ngoạc</li> <li>Với sự hỗ trợ, bắt đầu truyền tải ý nghĩa. Với việc làm mẫu và sự hỗ trợ, viết một số hình thù giống chữ cái và chữ cái.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự gợi ý của người lớn mà trẻ tin tưởng, cầm dụng cụ viết ba ngón tay.</li> <li>Có thể bắt chước các đường ngoằn ngoèo và đường chéo, đồ theo đường nét đứt, vẽ các hình dạng đơn giản.</li> <li>Từng bước vẽ, viết nguệch ngoạc, các hình thù giống chữ cái, và chữ cái để cố gắng truyền đạt ý nghĩa.</li> <li>Với sự hỗ trợ, có thể sử dụng chính tả gồm âm chính hoặc âm đầu, chẳng hạn như MV để chỉ Movie hay B để chỉ bug.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự gợi ý tối thiểu của người lớn, cầm dụng cụ viết với 3 ngón tay.</li> <li>Có thể sao chép các hình dạng phức tạp hơn, chẳng hạn như hình vuông, đường chéo, và hình tam giác.</li> <li>Tạo ra được nhiều loại sản phẩm viết mà có thể hoặc không liên quan đến thông điệp muốn truyền tải, về mặt ngữ âm.</li> <li>Thể hiện sự yêu thích việc sao chép những từ đơn giản trong môi trường xung quanh.</li> <li>Có gắng tự viết một số từ sử dụng chính tả đánh vần, chẳng hạn như K để chỉ kite.</li> <li>Viết tên chính xác hoặc gần chính xác.</li> <li>Viết (vẽ, minh họa) với nhiều mục đích khác nhau và thể hiện bằng chứng về nhiều khía cạnh của chữ viết, chẳng hạn như viết một cuốn sách từ trái sang phải.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng cách kết hợp bản vẽ, đọc chính tả và viết để soạn thảo các quan điểm mà trẻ kể cho người đọc về chủ đề hay tên của cuốn sách mà trẻ viết và nêu ý kiến hay sở thích về chủ đề hoặc cuốn sách (ví dụ, cuốn sách yêu thích của con là...). <b>(K.W.1)</b></li> <li>Sử dụng cách kết hợp bản vẽ, đọc chính tả và viết để soạn thảo văn bản thông tin hay giải thích mà trẻ đặt tên cho những gì mà chúng đang viết, cũng như cung cấp một số thông tin về chủ đề. <b>(K.W.2)</b></li> <li>Sử dụng cách kết hợp bản vẽ, đọc chính tả và viết để tường thuật một sự kiện hoặc một số sự kiện có liên kết lỏng lẻo, kể về các sự kiện theo trình tự mà chúng xuất hiện, và phản ứng về những gì đã diễn ra <b>(K.W.3)</b></li> <li>Với sự hướng dẫn và hỗ trợ từ người lớn mà trẻ tin tưởng, trả lời câu hỏi và gợi ý từ bạn bè và bổ sung chi tiết để củng cố bài viết khi cần thiết. <b>(K.W.5)</b></li> <li>Với sự hướng dẫn và hỗ trợ từ người lớn mà trẻ tin tưởng, khám phá nhiều công cụ kỹ thuật số khác nhau để tạo ra và xuất bản văn bản, bao gồm cả kết hợp với bạn bè. <b>(K.W.6)</b></li> <li>Tham gia nghiên cứu chung và viết dự án (ví dụ, khám phá một số cuốn sách của tác giả yêu thích nhất và bày tỏ ý kiến). <b>(K.W.7)</b></li> <li>Với sự hướng dẫn và hỗ trợ từ người lớn, nhớ lại thông tin từ những trải nghiệm, hay thu thập thông tin từ các nguồn được cung cấp để trả lời câu hỏi. <b>(K.W.8)</b></li> <li>Thể hiện sự thành thạo các quy ước về việc viết hoa trong Tiêu Chuẩn Tiếng Anh, dấu câu, và chính tả khi viết. <b>(K.L.2)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Viết hoa chữ cái đầu tiên của một câu và nhân xưng Tôi. Nhận biết và gọi tên được dấu cuối câu.</li> <li>Viết một hoặc nhiều chữ cái đối với hầu hết các phụ âm và nguyên âm ngắn (các âm vị).</li> <li>Đánh vần những từ đơn giản về mặt ngữ âm, hiểu được mối quan hệ giữa âm- chữ cái.</li> </ul> </li> <li>Thể hiện sự thành thạo các quy ước về việc viết hoa trong Tiêu Chuẩn Tiếng Anh, dấu câu, và chính tả khi viết. <b>(K.L.1)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chữ viết có thể là chữ viết hoa hoặc chữ thường.</li> </ul> </li> </ul>

Tiêu chuẩn Nền Tảng Sẵn Sàng cho Đại Học và Nghề Nghiệp 1: Viết các luận điểm để củng cố tuyên bố trong phân tích các chủ đề trọng yếu của văn bản, sử dụng lý lẽ có giá trị và bằng chứng xác đáng và đầy đủ.

Tiêu chuẩn Nền Tảng Sẵn Sàng cho Đại Học và Nghề Nghiệp 4: Viết rõ ràng và mạch lạc, trong đó có sự phát triển, sắp xếp và phong cách phù hợp với nhiệm vụ, mục đích và người đọc.

Tiêu chuẩn Nền Tảng Sẵn Sàng cho Đại Học và Nghề Nghiệp 7: Thực hiện các dự án nghiên cứu ngắn hoặc dài hơn dựa trên các câu hỏi tập trung, thể hiện hiểu biết về đối tượng nghiên cứu.

# Độc Viết: Người Lớn Nên Làm Gì?

## Sự Tham Gia của Gia Đình & Hỗ Trợ Tiếng Mẹ đẻ

- Mời các thành viên gia đình và thành viên cộng đồng là những người nói tiếng mẹ đẻ của trẻ vào lớp học để tình nguyện phát biểu, đọc và hát với trẻ. **CR DL**
- Mang vào lớp học sách, sách nói, và nhạc bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ. **DL**
- Sử dụng tranh ảnh và các tư liệu liên quan khác phù hợp với văn hóa để hỗ trợ trẻ hiểu được từ ngữ và khái niệm trong ngôn ngữ thứ hai, cẩn thận tránh sự rập khuôn. **CR DL**
- Hỏi trẻ cách phát âm từ và cụm từ trong tiếng mẹ đẻ của trẻ và dạy cho các trẻ khác. **DL**
- Kể chuyện cho trẻ nghe bằng tiếng mẹ đẻ và nhận ra rằng những câu chuyện về văn hóa là khác nhau. **CR DL**
- Yêu cầu trẻ nói về các hoạt động hằng ngày bằng tiếng mẹ đẻ. **DL**
- Nói về những điểm tương đồng giữa các từ trong tiếng mẹ đẻ với tiếng Anh. Ví dụ, “Triangle trong tiếng Anh và triangulo trong tiếng Tây Ban Nha phát âm tương tự nhau.” **DL**
- Khuyến khích trẻ tìm những chữ hoặc ký tự cụ thể mà có ý nghĩa tương đương trong tiếng mẹ đẻ của trẻ. Để trẻ tham gia vào các cuộc trò chuyện về bản thân chúng. Ví dụ: “Chữ cái đó có trong tên của con phải không?” **DL**

- Đọc sách bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ và nhấn mạnh vào giá trị của việc đọc sách bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Anh. **DL**
- Chỉ ra các chữ cái, số và từ trên bao bì và ký hiệu bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ. **DL**

## Môi Trường Học Tập

- Thiết lập thói quen hàng ngày phù hợp trong lớp học để trẻ biết những gì sẽ phải làm và cảm thấy an toàn. **CR**
- Đăng lịch trình hằng ngày bằng hình ảnh và tiếng mẹ đẻ để trẻ có tín hiệu thị giác về những hoạt động sẽ diễn ra trong ngày. **CR DL**

## Thực Hành Học Tập

- Cho trẻ thời gian sau khi đặt câu hỏi hoặc đưa ra hướng dẫn. **DL**
- Sử dụng cử chỉ và ngôn ngữ cơ thể khi nói chuyện để cung cấp bối cảnh và giúp trẻ hiểu được những gì đang được nói đến. **DL**
- Sử dụng vật thể thực tế và công cụ hỗ trợ thị giác để diễn tả những gì đang được nói đến. Ví dụ, “Con có muốn tô màu không?” trong khi cầm hộp màu và di chuyển cọ vẽ lên, xuống. **DL**
- Cho trẻ tham gia các hoạt động và trò chơi mà cần phải lắng nghe và tuân theo chỉ dẫn, chẳng hạn như trò chơi ‘Simon nói’ hoặc ‘Đèn đỏ và Đèn xanh’.

## Học Hỏi Xã Hội

- Để những trẻ nói tiếng Anh kết bạn với trẻ học song ngữ nhằm giúp trẻ học song ngữ thiết lập tình bạn và có bạn bè để kết nối.

## Đặt Câu Hỏi & Từ Vựng

- Sử dụng câu hỏi có bao gồm câu trả lời để giúp trẻ giao tiếp thành công bằng tiếng Anh. Ví dụ, “Con muốn tô màu hay chơi hình khối?” **DL**
- Nói về những gì mà trẻ đang làm (ví dụ, “Con đang xếp hình khối”) để kết nối từ ngữ với hành động của trẻ. **DL**
- Bắt đầu hỏi các câu hỏi khó hơn và câu hỏi mở khi trẻ học song ngữ chuyển sang giai đoạn sử dụng ngôn ngữ hiệu quả. **DL**
- Chủ đích giới thiệu và củng cố 2-3 từ vựng mới mỗi ngày. **DL**
- Thực hành sử dụng từ ngữ mô tả để giải thích vật thể trông như thế nào. Nếu quý vị có một quả táo, quý vị có thể nói “Quả táo này màu đỏ tươi, vỏ táo mịn màng, sáng bóng. Cảm thấy nó chắc khi cô bóp nó. Phần trên quả táo to nhưng phần dưới nhỏ. Nếu cô cắn quả táo thì con nghĩ nó sẽ có vị gì?”
- Cho ví dụ về việc sử dụng những từ không thông dụng, chẳng hạn như “Đồ uống này có vị đắng.”

## Kể Chuyện & Trò Chơi Đố Chữ

- Đọc sách tiếng Anh có cụm từ và/hoặc vần điệu đơn giản, lặp đi lặp lại. **DL**
- Đọc sách theo nhóm nhỏ để trẻ có nhiều cơ hội thảo luận. **CR**
- Đọc sách nhiều lần và kể các câu chuyện lặp đi lặp lại. **CR DL**
- Khi đọc sách, yêu cầu trẻ đoán xem điều gì sẽ xảy ra tiếp theo.
- Sau khi đọc một câu chuyện quen thuộc, hãy khuyến khích trẻ tưởng tượng một cái kết khác và khuyến khích trẻ kể câu chuyện theo phiên bản của mình.
- Lặp lại những âm thanh mà trẻ nói, hoặc tạo nên những âm thanh và xem liệu trẻ có thể nói lại được không.
- Khi ở công viên, sân chơi hay trên tuyết, hãy sử dụng môi trường xung quanh để chơi trò đố chữ. Thay phiên nhau viết các chữ cái lên tuyết, đất hoặc cát. **CR**
- Nhìn vào ảnh trong tạp chí, catalô, hoặc sách truyện. Yêu cầu trẻ nói về những gì mà những người trong sách báo đang làm hoặc đang nghĩ, và viết xuống những gì mà trẻ nói như lời chú thích.
- Cùng trẻ viết sách. Đóng một vài tờ giấy vào nhau. Yêu cầu trẻ kể cho quý vị nghe một chuyện và viết xuống một hoặc hai câu lên mỗi trang. Sau đó, đọc câu chuyện đó cho trẻ nghe, và yêu cầu trẻ minh họa câu chuyện đó. **CR**
- Nặn đất sét thành các chữ cái. Đánh vần tên của trẻ và các chữ khác mà trẻ muốn đánh vần với các chữ cái khác với nhau.
- Khuyến khích trẻ viết danh sách đi chợ hoặc danh sách phụ việc lặt vặt.
- Sử dụng tranh vẽ hoặc hình ảnh từ tạp chí để tạo thành một cuốn sách gồm bảng chữ cái, trong đó có một chữ cái và một vật mà bắt đầu bằng chữ cái đó trên từng trang.
- Diễn lại các phần của cuốn sách và câu chuyện nổi tiếng mà trẻ yêu thích nhất. **CR**
- Cung cấp bút chì, chì màu và giấy để khuyến khích trẻ viết.
- Tạo nhãn cho các vật khác nhau trong môi trường xung quanh. Ví dụ, các cuốn sách, nơi để đồ chơi, thực phẩm hay đồ vật khác nhau trong nhà bếp, hoặc quần áo. Trẻ có thể vẽ tranh về những đồ vật đó.
- Yêu cầu trẻ vẽ một cảnh, nhân vật hoặc một trang mà trẻ thích nhất từ cuốn sách. Sau đó, trẻ có thể viết mô tả về những gì mà chúng vẽ và lý do chúng chọn để vẽ.
- Sử dụng nam châm hình chữ cái, tiêu đề chữ cái, hay các tấm thẻ từ các trò chơi để tạo ra những từ thực và từ buồn cười. Thực hành xây dựng những từ dài hơn bằng cách ghép các âm và từ ngắn hơn với nhau.
- Đọc to một câu chuyện hoặc bài thơ yêu thích nhất như thể nó là một vở kịch, hoặc sử dụng những giọng điệu khác nhau cho từng nhân vật và người dẫn chuyện, nhằm giúp trẻ thực hành nhịp điệu và cách diễn đạt.
- Khuyến khích trẻ đọc to cho anh chị hoặc bạn bè của mình nghe.



## Định Nghĩa về Lĩnh Vực

Phát triển toán học ở trẻ em là việc giúp trẻ hiểu được các con số và số lượng, mối quan hệ giữa chúng, cũng như các phép toán của chúng, chẳng hạn như cộng và trừ có nghĩa là gì. Toán học cũng bao gồm các hình dạng và cấu trúc của chúng, lý luận, đo lường, phân loại và các mô hình.

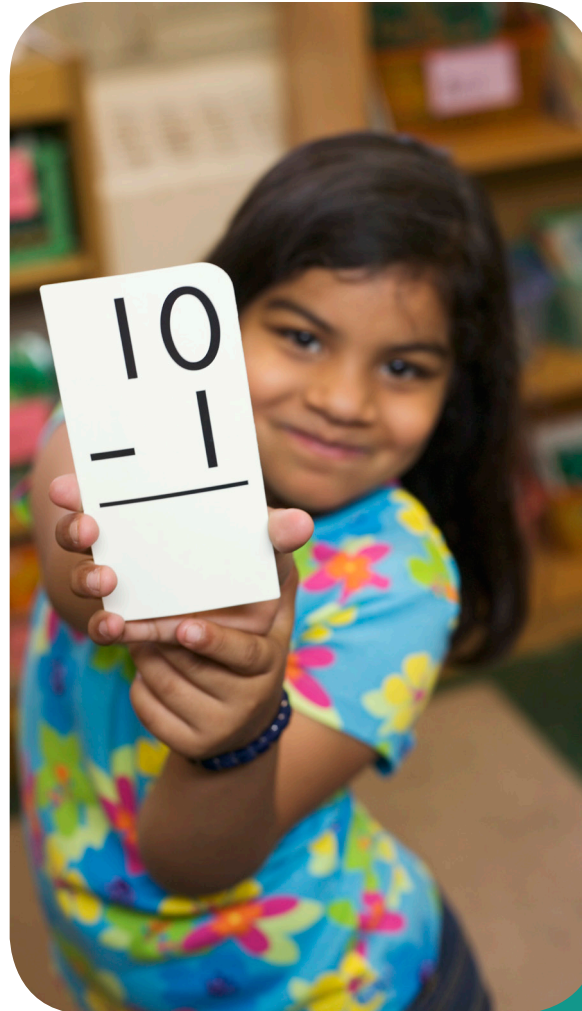
# Toán học



## Mối Liên Hệ Giữa Sự Sẵn Sàng và Thành Tựu Trong Trường Học

Trẻ ba và bốn tuổi háo hức đo chiều cao của mình để biết được mình đã phát triển như thế nào và lặp đi lặp lại các mô hình trong sách vở và bài hát. Trẻ càng ngày càng sử dụng các chiến lược toán học để giải quyết các vấn đề trong hoạt động hàng ngày, chẳng hạn như tìm ra cần thêm bao nhiêu cốc cho bữa ăn nhẹ. Bởi vì toán học bao gồm những điều khái quát và trừu tượng, nên các kỹ năng toán học sẽ giúp trẻ kết nối các ý tưởng; phát triển tư duy hợp lý và trừu tượng; phân tích, đặt câu hỏi và hiểu về thế giới xung quanh chúng. Trẻ phát triển các khái niệm và kỹ năng toán học thông qua các hoạt động nghiên cứu và khám phá tích cực trong môi trường kích thích cơ hội học tập và các phương pháp giảng dạy có chủ đích.

Trẻ mẫu giáo bắt đầu phát triển sự hiểu biết về các phép toán chính thức chẳng hạn như cộng và trừ. Chúng hiểu rằng nếu một đồ vật được thêm vào một nhóm đồ vật thì tổng số đồ vật sẽ tăng thêm một. Trẻ mẫu giáo đếm và hiểu rằng kết hợp hai số với nhau sẽ tạo thành một số lớn hơn. Chúng cũng bắt đầu đọc được các biểu đồ đơn giản và sử dụng thông tin để trả lời câu hỏi. Ở độ tuổi này, trẻ thu được nhiều lợi ích từ cơ hội học tập và luyện tập kỹ năng toán học thông qua việc vận dụng bằng tay, trò chơi và vận động.



## Thực Hành Kỹ Năng Toán Học Đáp Ứng về Văn Hóa

Các cơ hội hướng dẫn và học tập mà trẻ em trải qua trong giai đoạn này sẽ tạo nền tảng cho sự phát triển nhận thức và thành công của trẻ. Bởi vì phát triển nhận thức bao gồm một loạt các kỹ năng, hành vi, và các khái niệm, nên trẻ thể hiện sự thay đổi cá nhân đáng kể sự phát triển của trẻ từ sơ sinh đến 5 tuổi. Những trải nghiệm đã qua, những nền văn hóa và ngôn ngữ, tính khí và nhiều yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến tốc độ và quá trình phát triển nhận thức.

Bảng dưới đây minh họa các giai đoạn phát triển ngôn ngữ nên được cân nhắc khi các nhà giáo dục quan sát và hỗ trợ cho sự tiến bộ của trẻ để đáp ứng các tiêu chuẩn về toán học. Bảng này cũng mô tả một số cách mà người lớn có thể làm để hỗ trợ sự tăng trưởng và phát triển của trẻ học song ngữ.



## Áp Dụng các Tiêu Chuẩn với Người Học Song Ngữ

Bảng dưới đây minh họa các giai đoạn phát triển ngôn ngữ nên được cân nhắc khi các nhà giáo dục quan sát và hỗ trợ cho sự tiến bộ của trẻ để đáp ứng các tiêu chuẩn về toán học. Bảng này cũng mô tả một số cách mà người lớn có thể làm để hỗ trợ sự tăng trưởng và phát triển của trẻ học song ngữ. Lưu ý rằng các giai đoạn phát triển ngôn ngữ không dựa trên tuổi tác hay trình độ học vấn và không thể thống nhất với những tiến trình hay tiêu chuẩn cụ thể về học tập sớm.



### Những Gì Mà Trẻ Học Song Ngữ Có Thể Nói hoặc Làm Để Minh Họa Việc Học Toán

#### Sử Dụng Tiếng Mẹ đẻ

- Đếm bằng tiếng mẹ đẻ
- Gọi tên các hình dạng và mô hình bằng tiếng mẹ đẻ
- Hiểu và sử dụng được những từ chỉ vị trí bằng tiếng mẹ đẻ (ví dụ, trong, ngoài, lên, xuống)

#### Phi Ngôn Ngữ

- Thể hiện được sự tương ứng một với một (ví dụ, khi trẻ phát khăn giấy cho từng đứa trẻ)
- Tạo và mở rộng mô hình
- Kết nối đồ vật ba chiều với hình ảnh hai chiều (ví dụ, sử dụng phân loại hình dạng)
- Đánh dấu để đếm đồ vật
- Phân loại và sắp xếp đồ vật theo các loại

#### Cách Nói Điện Tín

- Gọi tên một số con số bằng tiếng Anh
- Sử dụng một số từ chỉ vị trí (ví dụ, trên, dưới, trong)
- Gọi tên một số hình dạng cơ bản

#### Sử Dụng Ngôn Ngữ Hiệu Quả

- Mô tả tính chất của hình dạng (ví dụ, “Hình vuông có bốn cạnh”)
- Giải thích mô hình A-B đơn giản bằng tiếng Anh
- Sử dụng ngôn ngữ so sánh, chẳng hạn như “ngắn hơn”, “to hơn”, “nặng nhất” bằng tiếng Anh
- Gọi tên các con số và kết nối chúng với số lượng tương ứng bằng tiếng Anh
- Giải thích bằng tiếng Anh cách phân loại đồ vật theo nhóm

## Hỗ Trợ Trẻ Có Nhu Cầu Đặc Biệt

Mỗi trẻ là một cá nhân duy nhất với thể mạnh, nhu cầu và khó khăn riêng của bản thân, và mọi trẻ em đều có khả năng. Việc đẩy mạnh những kỳ vọng cao về văn hóa và cơ hội học tập cho tất cả trẻ em là mục tiêu trọng tâm. Một số trẻ, bao gồm trẻ có nhu cầu đặc biệt, có thể cần các phương pháp dạy và học khác nhau và cơ hội thể hiện kiến thức. Điều này có thể bao gồm các công nghệ hỗ trợ, điều chỉnh chương trình giảng dạy, thích nghi với môi trường hay hướng dẫn chuyên môn. Kết quả về kỹ năng toán học có thể đạt được thông qua các hỗ trợ có chủ đích để mọi trẻ em đều có thể phát triển các kỹ năng toán học mạnh mẽ. Những nhà giáo dục sớm nên hợp tác với gia đình để cá nhân hóa việc giảng dạy và học tập nhằm đáp ứng nhu cầu và thể mạnh của từng trẻ.

### Sắp Xếp Mục

Toán học được sắp xếp thành các mục tiêu như đã xác định trong *Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu*. Các tiến trình phát triển và tiêu chí cũng dựa trên những gì đã nêu trong *Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu*. Tiêu chuẩn “Kết Thúc Mẫu Giáo” trực tiếp từ các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Thông Thường về Toán Học trong Mẫu Giáo của Oregon.

**Trẻ có thể thể hiện khả năng đạt được các mục tiêu về tiếng Anh, tiếng mẹ đẻ, hay các phương pháp giao tiếp khác.**



### Toán học gồm các tiểu lĩnh vực sau:

#### Đếm và Số Các Yếu Tố Trong Một Tập Hợp

1. Trẻ biết tên các con số và dãy số đếm.
2. Trẻ nhận biết số lượng đồ vật trong một nhóm nhỏ.
3. Trẻ hiểu mối quan hệ giữa các con số và số lượng.
4. Trẻ so sánh được các con số.
5. Trẻ liên kết số lượng với chữ số và bắt đầu viết các chữ số.

#### Phép Tính và Tư Duy Đại Số

1. Trẻ hiểu rằng phép cộng nghĩa là thêm vào và hiểu rằng phép trừ nghĩa là lấy đi.
2. Trẻ hiểu được các mô hình đơn giản.

#### Số và Phép Tính Cơ Số Mười

1. Trẻ làm việc với các con số từ 11 đến 19 để đạt được nền tảng về giá trị của vị trí.

#### Đo Lường và Dữ Liệu

1. Trẻ đo lường các đồ vật theo tính chất khác nhau của chúng, sử dụng phép đo lường tiêu chuẩn và không theo tiêu chuẩn, và sử dụng sự khác nhau về tính chất để so sánh.
2. Trẻ phân loại đồ vật theo nhóm đã được đưa ra; đếm số lượng đồ vật theo từng nhóm và phân loại nhóm bằng cách đếm. (Giới hạn việc đếm nhóm ít hơn hoặc bằng 10).

#### Cảm Nhận về Hình Học và Không Gian

1. Trẻ xác định, mô tả, so sánh và kết hợp các hình dạng.
2. Trẻ khám phá các vị trí của đồ vật trong không gian.

## TIỂU LĨNH VỰC: ĐẾM VÀ SỐ CÁC YẾU TỐ TRONG MỘT TẬP HỢP

Mục đích: Trẻ biết tên các con số và dãy số đếm. **P-Math1**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Nói hay ra dấu một số chữ số theo thứ tự (lên đến 10), bắt đầu với một.</li> <li>Với sự hỗ trợ, hiểu rằng các từ đếm số là những từ riêng biệt, chẳng hạn như “một”, “hai”, “ba”, thay vì “mộthaiba”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nói hay ra dấu nhiều chữ số hơn theo thứ tự.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đếm bằng lời hoặc ra dấu từng số một, lên đến ít nhất 20.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đếm từng số một hay từng 10 số, lên đến 100. <b>(K.CC.1)</b></li> <li>Đếm bắt đầu từ một số đã cho theo trình tự nào đó (thay vì bắt đầu từ một). <b>(K.CC.2)</b></li> </ul>

Mục đích: Trẻ nhận biết số lượng đồ vật trong một nhóm nhỏ. **P-Math2**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Phát triển sự hiểu biết về ý nghĩa của các số nguyên.</li> <li>Với sự hỗ trợ, bắt đầu nhận biết một số đồ vật trong một nhóm mà không cần phải đếm (gọi là “cảm nhận số lượng”). Ví dụ: có hai chiếc xe hơi trong một đồng hồ. Trẻ nhìn và nhanh chóng nói: “Nhìn kia, hai chiếc xe hơi!”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhanh chóng nhận biết một số đồ vật trong một nhóm nhỏ (gọi là “cảm nhận số lượng”).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngay lập tức nhận ra, mà không cần đếm, số lượng nhỏ lên đến năm đồ vật và nói hay ra dấu số lượng đó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không phù hợp với tiêu chuẩn CCSS.</li> </ul>



Mục đích: Trẻ hiểu mối quan hệ giữa các con số và số lượng. P-Math3

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ, bắt đầu phối hợp việc đếm bằng lời nói với các đồ vật bằng cách chỉ hoặc di chuyển đồ vật hoặc nhóm nhỏ đồ vật đặt trên một đường thẳng (được đề cập đến như là tương ứng một với một).</li> <li>Với sự hỗ trợ, bắt đầu hiểu rằng con số cuối cùng sẽ đại diện cho số lượng đồ vật trong một nhóm (số các yếu tố trong một tập hợp). Ví dụ, một đĩa trẻ được yêu cầu đếm số chú gấu trong một đồng gấu. Người lớn hỏi: “Có bao nhiêu?”, Trẻ chỉ vào và đếm một, hai, ba, và nói “Ba!”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu rằng chữ số đề cập đến số lượng. Có thể chỉ vào hoặc di chuyển đồ vật trong khi đếm đồ vật lên đến 10 và hơn (tương ứng một với một).</li> <li>Hiểu rằng con số cuối cùng đại diện cho số lượng đồ vật trong một nhóm (số các yếu tố trong một tập hợp).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khi đếm đồ vật, nói hoặc ra ký hiệu tên của các con số, ghép một từ chỉ số lượng tương ứng với một đồ vật, lên đến ít nhất 10.</li> <li>Đếm và trả lời câu hỏi “Bao nhiêu?” cho khoảng 10 đồ vật.</li> <li>Đếm chính xác khoảng năm đồ vật xếp lung tung.</li> <li>Hiểu rằng mỗi tên con số liên tiếp đề cập đến một số lượng lớn hơn. Ví dụ: sáu lớn hơn năm.</li> <li>Hiểu rằng con số cuối cùng đại diện cho số lượng đồ vật trong một nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu mối quan hệ giữa con số và số lượng; liên kết việc đếm và số các yếu tố trong một tập hợp.</li> <li>Khi đếm đồ vật, nói tên con số theo thứ tự tiêu chuẩn, ghép mỗi đồ vật với một và mỗi tên con số với một và chỉ một đồ vật.</li> <li>Hiểu rằng tên con số cuối cùng được nói đến cho biết số lượng đồ vật được đếm. Số lượng đồ vật sẽ không đổi bất kể sự sắp xếp hoặc thứ tự mà chúng được đếm.</li> <li>Hiểu rằng mỗi tên con số liên tiếp sẽ ám chỉ một số lượng lớn hơn. <b>(K.CC.4)</b></li> <li>Đếm để trả lời câu hỏi “Bao nhiêu” trong phạm vi 20 đồ vật xếp trên một đường thẳng, cạnh hình chữ nhật, hoặc hình tròn, hay 10 đồ vật xếp lung tung; cho một con số từ 1 đến 20, đếm có bao nhiêu đồ vật. <b>(K.CC.5)</b></li> </ul>

Mục đích: Trẻ so sánh được các con số. P-Math4

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ, bắt đầu đếm và so sánh chính xác các đồ vật có kích thước bằng nhau và trong các nhóm nhỏ, với trợ giúp từ người lớn mà trẻ tin tưởng, chẳng hạn như đếm một chồng gồm hai hình khối và một chồng gồm bốn hình khối, sau đó xác định hai chồng này có số hình khối bằng nhau hay khác nhau.</li> <li>Xác định đồ vật đầu tiên và thứ hai trong một chuỗi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đếm để xác định và so sánh số lượng con số ngay cả khi đồ vật của nhóm lớn hơn có kích thước nhỏ hơn, chẳng hạn như các nút, so với các đồ vật trong nhóm nhỏ hơn mà có kích thước lớn hơn, chẳng hạn như bút lông.</li> <li>Sử dụng các con số liên quan đến thứ tự hoặc vị trí. Ví dụ, trẻ biết rằng ba đứng trước bốn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xác định liệu số lượng đồ vật trong một nhóm là nhiều hơn, ít hơn hay bằng đồ vật trong nhóm khác, lên đến ít nhất năm đồ vật.</li> <li>Xác định và sử dụng các con số liên quan đến thứ tự hoặc vị trí từ 1 đến 10.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xác định liệu số lượng đồ vật trong một nhóm là nhiều hơn, ít hơn hay bằng số lượng đồ vật trong nhóm khác (ví dụ, bằng cách sử dụng chiến lược đếm và ghép, bao gồm các nhóm lên đến 10 đồ vật). <b>(K.CC.6)</b></li> <li>So sánh hai con số giữa 1 và 10 đại diện cho các chữ số. <b>(K.CC.7)</b></li> </ul>

Mục đích: Trẻ liên kết số lượng với chữ số và bắt đầu viết các chữ số. P-Math5

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ, bắt đầu hiểu rằng chữ số đại diện cho số lượng, và có thể vẽ các đồ vật hoặc sử dụng biểu tượng không chính thức để đại diện cho các con số.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu rằng chữ số đại diện cho số lượng đồ vật, và sử dụng biểu tượng không chính thức, chẳng hạn như đường gạch, để đại diện cho chữ số.</li> <li>Với sự hỗ trợ của người lớn mà trẻ tin tưởng, viết một số chữ số lên đến 10.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kết hợp một vài đồ vật với chữ số từ 0 đến 5.</li> <li>Nhận biết và với sự hỗ trợ, viết một số chữ số lên đến 10.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Viết số từ 0 đến 20.</li> <li>Sử dụng con số để chỉ số lượng đồ vật bằng chữ số từ 0 đến 20 (0 đại diện cho đếm không có đồ vật nào). <b>(K.CC.3)</b></li> </ul>

# TIỂU LĨNH VỰC: PHÉP TÍNH VÀ TƯ DUY ĐẠI SỐ

Mục đích: Trẻ hiểu rằng phép cộng nghĩa là thêm vào và hiểu rằng phép trừ nghĩa là lấy đi. **P-Math6**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Bắt đầu cộng và trừ một tập hợp các đồ vật rất nhỏ, với sự hỗ trợ của người lớn mà trẻ tin tưởng. Ví dụ, người lớn nói: “Con có ba quả nho và thêm vào một quả nữa. Con có mấy quả tất cả?”. Trẻ đếm ba, sau đó đếm thêm một, và đếm tất cả bốn: “Một, hai, ba, bốn. Con có bốn!”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ của người lớn, giải các bài toán cộng bằng cách ghép các đồ vật với nhau, và bài toán trừ bằng cách tách, sử dụng việc tính tay và ngón tay để chỉ số đồ vật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Làm phép cộng và trừ trong nhiều cách khác nhau, chẳng hạn như với các ngón tay, đồ vật, và hình vẽ.</li> <li>Giải các bài toán đồ cộng và trừ. Ví dụ, khi nói “Con có hai củ cà rốt, và bạn cho con thêm hai củ nữa. Bây giờ, con có bao nhiêu?” Cộng và trừ lên đến năm, từ con số được cho.</li> <li>Với sự hỗ trợ của người lớn, bắt đầu tính được số lượng lớn hơn trong phép cộng. Ví dụ, khi thêm vào một nhóm gồm ba hoặc một nhóm gồm hai, đếm “Một, hai, ba...” và sau đó đếm “bốn, năm!” (đếm bằng ngón tay). Khi đếm ngược lại để làm phép trừ, chẳng hạn như lấy đi ba từ năm, đếm “Năm, bốn, ba...hai!” (đếm bằng ngón tay).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Làm phép cộng và trừ với đồ vật, ngón tay, hình ảnh trong đầu, hay hình vẽ, âm thanh (ví dụ, vỗ tay), diễn lại tình huống, giải thích bằng lời nói, biểu cảm hay phương trình. (Hình vẽ không cần thể hiện chi tiết, nhưng phải thể hiện toán học trong bài toán. Điều này áp dụng bất kỳ khi nào hình vẽ được đề cập trong các tiêu chuẩn.) <b>(K.OA.1)</b></li> <li>Giải toán đồ cộng và trừ, cộng trừ trong phạm vi 10. (ví dụ, bằng cách sử dụng đồ vật hoặc hình vẽ cho bài toán). <b>(K.OA.2)</b></li> <li>Phân tách các con số nhỏ hơn hoặc bằng 10 thành các cặp, theo nhiều cách (ví dụ, bằng cách sử dụng đồ vật hoặc hình vẽ), và ghi lại mỗi lần phân tách bằng hình vẽ hoặc phương trình (ví dụ, <math>5 = 2 + 3</math> và <math>5 = 4 + 1</math>). <b>(K.OA.3)</b></li> <li>Đối với bất kỳ số nào từ 1 đến 9, tìm con số tạo thành 10 khi thêm vào con số đã cho (ví dụ, bằng cách sử dụng đồ vật hoặc hình vẽ) và ghi lại câu trả lời bằng hình vẽ hoặc phương trình. <b>(K.OA.4)</b></li> <li>Cộng trừ thành thạo trong phạm vi năm. <b>(K.OA.5)</b></li> </ul>

Mục đích: Trẻ hiểu được các mô hình đơn giản. **P-Math7**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ, nhận biết mô hình đơn giản, và với sự giúp đỡ của người lớn mà trẻ tin tưởng, điền vào yếu tố còn thiếu của một mô hình, chẳng hạn như đỏ, xanh dương, đỏ, xanh dương, ____, xanh dương. Nhân bản và mở rộng mô hình ABABAB.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tạo, xác định, mở rộng và nhân bản các mô hình lặp đi lặp lại đơn giản theo nhiều cách khác nhau, chẳng hạn như với đồ vật, con số, âm thanh và chuyển động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Điền những yếu tố còn thiếu vào các mô hình đơn giản.</li> <li>Nhân bản mô hình đơn giản ở vị trí khác với vị trí được thể hiện, chẳng hạn như làm mô hình tương tự gồm các màu sắc xen kẽ, bằng các hình khối ở trên bàn, mà đã được thể hiện trên tấm thảm. Mở rộng mô hình, chẳng hạn như làm một tòa tháp tám tầng của một mô hình mà được thể hiện với bốn hình khối.</li> <li>Xác định được đơn vị cốt lõi của các mô hình lặp đi lặp lại theo tuần tự, chẳng hạn như màu sắc trong một chuỗi màu sắc cách hình khối đỏ xen kẽ xanh dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không được đề cập đến trong CCSS.</li> </ul>

## TIỂU LĨNH VỰC: SỐ VÀ PHÉP TÍNH CƠ SỞ MƯỜI

Mục đích: Trẻ làm việc với các con số từ 11 đến 19 để đạt được nền tảng về giá trị của vị trí. **P-Math8**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Không được đề cập trong <i>Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu</i>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không được đề cập trong <i>Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu</i>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không được đề cập trong <i>Khuôn Khổ Kết Quả Học Tập Sớm Khởi Đầu</i>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kết hợp và phân tách các số từ 11 đến 19 thành 10 số và những số khác (ví dụ, bằng cách sử dụng đồ vật hoặc hình vẽ), và ghi lại từng sự kết hợp hoặc phân tách bằng hình vẽ hoặc phương trình (ví dụ, <math>18 = 10 + 8</math>); hiểu rằng những con số này được kết hợp từ 10 cái, và một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, hay chín cái.</li> </ul>



## TIỂU LĨNH VỰC: ĐO LƯỜNG VÀ DỮ LIỆU

Mục đích: Trẻ đo lường các đồ vật theo tính chất khác nhau của chúng, sử dụng phép đo lường tiêu chuẩn và không theo tiêu chuẩn, và sử dụng sự khác nhau về tính chất để so sánh. **P-Math9**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ của người lớn mà trẻ tin tưởng, bắt đầu hiểu rằng các tính chất có thể được so sánh với nhau, chẳng hạn như một đứa trẻ có thể cao hơn một đứa trẻ khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với sự hỗ trợ của người lớn mà trẻ tin tưởng, sử dụng các tính chất đo lường để so sánh, chẳng hạn như xác định các đồ vật như nhau/khác nhau và lớn hơn/nhỏ hơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đo lường bằng cách sử dụng cùng một đơn vị, chẳng hạn xếp các hình khối chồng lên nhau để xem cuốn sách cao bao nhiêu.</li> <li>So sánh hoặc sắp xếp thứ tự lên đến năm đồ vật, dựa vào các tính chất đo lường, chẳng hạn như chiều cao hoặc khối lượng.</li> <li>Sử dụng ngôn ngữ so sánh, chẳng hạn như ngắn hơn, nặng hơn, hoặc lớn nhất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mô tả các tính chất đo lường của đồ vật, chẳng hạn như độ dài hoặc khối lượng. Mô tả một số tính chất đo lường của một đồ vật. <b>(K.MD.1)</b></li> <li>Trực tiếp so sánh hai đồ vật theo cùng một tính chất đo lường, để biết vật nào có “nhiều hơn” hay “ít hơn” tính chất đó và mô tả điểm khác nhau. Ví dụ, so sánh trực tiếp chiều cao của 2 đứa trẻ và mô tả một đứa trẻ là cao hơn/thấp hơn. <b>(K.MD.2)</b></li> </ul>

Mục đích: Trẻ phân loại đồ vật theo nhóm đã được đưa ra; đếm số lượng đồ vật theo từng nhóm và phân loại nhóm bằng cách đếm. (Giới hạn việc đếm nhóm ít hơn hoặc bằng 10). **P-Math10**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Không được đề cập trong KHUÔN KHỔ KẾT QUẢ HỌC TẬP SỚM KHỞI ĐẦU.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không được đề cập trong KHUÔN KHỔ KẾT QUẢ HỌC TẬP SỚM KHỞI ĐẦU.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không được đề cập trong KHUÔN KHỔ KẾT QUẢ HỌC TẬP SỚM KHỞI ĐẦU.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phân loại đồ vật theo nhóm đã được đưa ra; đếm số lượng đồ vật theo từng nhóm và phân loại nhóm bằng cách đếm. (Giới hạn việc đếm nhóm ít hơn hoặc bằng 10.) <b>(K.MD.3)</b></li> </ul>

## TIỂU LĨNH VỰC: CẢM NHẬN VỀ HÌNH HỌC VÀ KHÔNG GIAN

Mục đích: Trẻ xác định, mô tả, so sánh và kết hợp các hình dạng. **P-Math11**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết và gọi tên hình tròn, hình vuông cơ bản, và (đôi khi) hình tam giác.</li> <li>Với sự hỗ trợ của người lớn mà trẻ tin tưởng, ghép một số hình dạng có kích thước và chiều khác nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết và so sánh nhiều hình dạng hơn với kích thước và chiều khác nhau.</li> <li>Bắt đầu xác định các cạnh và góc là những phần khác biệt của hình dạng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gọi tên và mô tả các hình dạng theo độ dài các cạnh, số cạnh, và số góc.</li> <li>Gọi tên chính xác các hình khối cơ bản, bất kể kích thước và chiều.</li> <li>Phân tích, so sánh và phân loại hình dạng và đồ vật hai và ba chiều theo các kích thước khác nhau. Mô tả điểm giống, khác nhau, và các tính chất khác, như kích thước và hình dạng.</li> <li>Tạo và xây dựng hình dạng từ nhiều thành phần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gọi tên chính xác các hình dạng, bất kể chiều và kích thước tổng quát của chúng. <b>(K.G.2)</b></li> <li>Xác định các hình dạng là hai chiều (nằm trên bề mặt, “phẳng”) hoặc ba chiều (“rắn”). <b>(K.G.3)</b></li> <li>Phân tích và so sánh hình dạng hai và ba chiều, với kích thước và chiều khác nhau, sử dụng ngôn ngữ không chính thức để mô tả điểm giống và khác nhau (ví dụ, số cạnh và đỉnh/“góc”) và các tính chất khác (ví dụ, có các cạnh dài bằng nhau). <b>(K.G.4)</b></li> <li>Lập mô hình các hình dạng bằng cách xây dựng các hình dạng từ các thành phần (ví dụ, cây gậy và viên đất sét), và vẽ các hình dạng. <b>(K.G.5)</b></li> <li>Kết hợp các hình dạng đơn giản để tạo thành hình dạng lớn hơn. Ví dụ, “Con có thể ghép hai hình tam giác này với các cạnh hoàn toàn đung nhau để tạo thành một hình chữ nhật không?” <b>(K.G.6)</b></li> </ul>

Mục đích: Trẻ khám phá các vị trí của đồ vật trong không gian. **P-Math12**

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN		TIÊU CHÍ	TIÊU CHUẨN
3 Tuổi	4 Tuổi đến 5 Tuổi Chưa Đến Tuổi Mẫu Giáo	Bước Vào Mẫu Giáo	Kết Thúc Mẫu Giáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>Bắt đầu hiểu các từ vựng về không gian.</li> <li>Với sự hỗ trợ của người lớn mà trẻ tin tưởng, tuân theo chỉ dẫn liên quan đến vị trí của trẻ trong không gian, chẳng hạn như “Đứng lên và duỗi tay lên trời.”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày càng hiểu hơn các từ vựng về không gian.</li> <li>Tuân theo chỉ dẫn liên quan đến vị trí của trẻ trong không gian, chẳng hạn như “Di chuyển về phía trước của đường thẳng.”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu và sử dụng ngôn ngữ liên quan đến hướng, thứ tự, và vị trí của đồ vật, bao gồm trên/dưới, và trước/sau.</li> <li>Tuân theo chính xác chỉ dẫn liên quan đến vị trí của trẻ trong không gian, chẳng hạn như “Đứng lên” và “Bước về phía trước.”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mô tả các đồ vật trong môi trường bằng cách gọi tên các hình dạng, và mô tả vị trí tương đối của những đồ vật này bằng cách sử dụng các thuật ngữ chẳng hạn như trên, dưới, bên cạnh, phía trước, phía sau và kế bên. <b>(K.G.1)</b></li> </ul>



# Toán Học: Người Lớn Nên Làm Gì?

## Sự Tham Gia của Gia Đình & Hỗ Trợ Tiếng Mẹ đẻ

- Sử dụng tranh ảnh và các tư liệu liên quan khác phù hợp với văn hóa để hỗ trợ trẻ hiểu được từ ngữ và khái niệm trong ngôn ngữ thứ hai, cẩn thận tránh sự rập khuôn. **CR DL**
- Nói về những điểm tương đồng giữa các từ trong tiếng mẹ đẻ với tiếng Anh. Ví dụ, “Triangle trong tiếng Anh và triangulo trong tiếng Tây Ban Nha phát âm tương tự nhau.” **DL**
- Chỉ ra các con số trên bao bì và ký hiệu trong tiếng mẹ đẻ của trẻ. **DL**
- Bao gồm các sách tính toán trong tiếng mẹ đẻ của trẻ. **DL**
- Khuyến khích trẻ dạy những trẻ khác cách đếm đến 10 bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ. **DL**

## Môi Trường Học Tập

- Thiết lập thói quen hàng ngày phù hợp trong lớp học để trẻ biết những gì sẽ phải làm và cảm thấy an toàn. **CR**
- Đăng lịch trình hàng ngày bằng tranh ảnh và bằng tiếng mẹ đẻ để trẻ có tín hiệu thị giác về những gì sẽ diễn ra trong ngày. **CR DL**
- Cung cấp nhiều đồ vật thực tế cho trẻ để thể hiện kiến thức toán học trong việc đếm và phân loại (ví dụ: viên đá, nút, vỏ sò).

## Thực Hành Học Tập

- Cho trẻ thời gian sau khi đặt câu hỏi hoặc đưa ra hướng dẫn. **DL**
- Sử dụng cử chỉ và ngôn ngữ cơ thể khi nói chuyện để cung cấp bối cảnh và giúp trẻ hiểu được những gì đang được nói đến, chẳng hạn như định nghĩa to và nhỏ. **DL**
- Sử dụng đồ vật thực tế và công cụ hỗ trợ thị giác để diễn tả những gì đang được nói đến. Ví dụ, “Con có muốn tô màu không?” trong khi cầm hộp màu và di chuyển cọ vẽ lên, xuống. **DL**
- Chơi trò chơi chẳng hạn như ‘Simon nói’ để sử dụng cử chỉ diễn tả các từ chẳng hạn như dưới, trên, xung quanh, và các từ chỉ vị trí khác.
- Khi đếm, đưa các ngón tay chỉ con số tương ứng lên và/hoặc chỉ con số tương ứng. **DL**
- Cung cấp cơ hội cho trẻ đo lường với những đơn vị không theo tiêu chuẩn, chẳng hạn như với bàn tay và bàn chân của trẻ.
- Chơi trò chơi ghép các vật với nhau.
- Hát các bài hát tập đếm.
- Khuyến khích trẻ đếm các đồ vật đặt trên bàn ăn cho một bữa ăn.
- Yêu cầu trẻ giúp tìm ra những vật phù hợp trong môi trường.

## Đặt Câu Hỏi & Từ Vựng

- Sử dụng câu hỏi có bao gồm câu trả lời để giúp trẻ giao tiếp thành công bằng tiếng Anh. Ví dụ, “Con muốn tô màu hay chơi hình khối?” **DL**
- Nói về những gì mà trẻ đang làm (ví dụ, “Con đang xếp hình khối”) để kết nối từ ngữ với hành động của trẻ. **DL**
- Bắt đầu hỏi các câu hỏi khó hơn và câu hỏi mở khi trẻ học song ngữ chuyển sang giai đoạn sử dụng ngôn ngữ hiệu quả. **DL**
- Chủ đích giới thiệu và củng cố 2-3 từ vựng mới mỗi ngày. **DL**
- Thực hành sử dụng từ ngữ mô tả để giải thích đồ vật trông như thế nào. Nếu quý vị có một quả táo, quý vị có thể nói “Quả táo này màu đỏ tươi, vỏ táo mịn màng, sáng bóng. Cảm thấy nó chắc khi cô bóp nó. Phần trên quả táo to nhưng phần dưới nhỏ. Nếu cô cắn quả táo thì con nghĩ nó sẽ có vị gì?”
- Thể hiện và lặp lại những thuật ngữ toán học, chẳng hạn như đếm và phân loại, để hỗ trợ kiến thức.
- Chỉ ra các con số trên các bảng hiệu (ví dụ, trong cửa hàng tạp hóa).
- Sử dụng tên của con số để nói số lượng của đồ vật. Ví dụ: “Có hai cái cây.”

## Trò Chơi Toán Học & Giải Các Bài Toán

- Hỏi trẻ “Cái nào lớn hơn?” hay “Cái nào nhiều hơn?” và lắng nghe câu trả lời. Hỏi tại sao.
- Hỏi những câu hỏi mà yêu cầu so sánh số lượng món đồ. (Trẻ có thể sử dụng phép tương tự hoặc đếm để tìm câu trả lời hoặc trả lời bằng tiếng mẹ đẻ.)
- Chọn một đồ vật và đưa ra những gợi ý về đồ vật đó bằng cách sử dụng ngôn ngữ định hướng: lên, xuống, trên, dưới, giữa, thông qua, bên cạnh, phía sau, phía trước, và trên đỉnh.
- Chơi trò chơi mà sử dụng các từ chỉ vị trí và kích thước: đầu tiên, cuối cùng, lớn, nhỏ, trên đỉnh, và dưới đáy.
- Sử dụng các từ chỉ trình tự khi nói về các hoạt động hằng ngày: thứ nhất, thứ hai, và cuối cùng.

- Để trẻ so sánh kích thước của những động vật nhỏ (chẳng hạn như con chim) với kích thước của một bộ phận trên cơ thể người (ví dụ, nắm tay, cánh tay).
- So sánh hai tập hợp đồ vật và quyết định xem nhóm nào nhiều hơn, ít hơn hay bằng nhóm kia.
- Đếm các bậc cầu thang khi quý vị bước lên, đếm khi trẻ nhảy, hay đếm các đồ vật khi quý vị mua trong cửa hàng.
- Sử dụng hình khối, ống hút, và các đồ vật khác để tạo thành hình dạng, và tạo ra màu sắc hay mô hình của các hình dạng.
- Chơi trò I Spy (Tôi Thấy) với các hình dạng và màu sắc. Ví dụ: “Tôi thấy một hình tròn”, hay “Tôi thấy cái gì đó màu đỏ.”

- Đi bộ và cung cấp chỉ dẫn, chẳng hạn như “nhảy hai bước” hay “đi ba bước lớn và một bước nhỏ.”
- Chơi trò “Viết số tiếp theo”. Quý vị viết một số và trẻ viết số tiếp theo.
- Yêu cầu trẻ giải bài toán cộng và trừ đơn giản trong môi trường xung quanh. Ví dụ: “Bạn có hai đôi giày và tôi có hai đôi giày. Chúng tôi có bao nhiêu đôi giày cộng lại?”
- Tạo một túi các hình khối, sử dụng các vật dụng trong gia đình, và thực hành gọi tên và phân loại chúng. Tìm các hình khối tương đồng trong môi trường.
- So sánh hai đồ vật và hỏi vật nào lớn hơn, ngắn hơn, nặng hơn và vân vân.
- Tạo ra một bài toán về câu chuyện khi đưa ra quyết định hằng ngày. Ví dụ: “Chúng ta có hai người bạn cùng chúng ta ăn trưa. Chúng ta cần bao nhiêu cái đĩa?” Hay: “Công thức của cái bánh cần bốn quả trứng. Tôi chỉ có một quả trứng ở đây. Chúng ta cần bao nhiêu quả trứng nữa?”
- Sử dụng các hình khối hoặc đồ chơi xây nhà khác để xây nhà, tháp, xe, và vân vân. Khi quý vị xây, đếm từng 10 miếng, thêm và bớt các miếng, và chú ý đến những hình dạng khác nhau mà quý vị sử dụng.



# Tài liệu tham khảo và Nguồn



## References

- Bronfenbrenner, U. (Ed.). (2005). *Making human beings human: Bioecological perspectives on human development*. Thousand Oaks, CA: SAGE.
- Castro, D. C., Garcia, E. E., & Markos, A. M. (2013). *Dual Language Learners: Research informing policy*. Chapel Hill, NC: University of North Carolina at Chapel Hill, Frank Porter Graham Child Development Institute, Center for Early Care and Education Research-Dual Language Learners.
- Child Trends. (2014). *Adverse childhood experiences: National and state level prevalence*. (Publication # 2014-08). Bethesda, MD.
- Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning. (n.d.). [Website]. Retrieved from <http://www.casel.org/>
- Espinosa, L. M. (2015). *Getting it right for young children from diverse backgrounds: Applying research to improve practice with a focus on dual language learners* (2nd ed.). New York, NY: Pearson.
- Goldenberg, C. (2006, July 26). Improving achievement for English-learners: What research tells us. *Education Week*, 25(43), 34–36.
- Goldenberg, C., Hicks, J., & Lit, I. (2013). Dual language learners: Effective instruction in early childhood. *American Educator*, 37(2), 26–29.
- Lopez, A., Zepeda, M., & Medina, O. (2012). *Dual Language Learner Teacher Competencies (DLLTC) report*. Retrieved from BUILD Initiative website: <http://www.buildinitiative.org/Portals/0/Uploads/Documents/DualLanguageLearnerTeacherCompetenciesReport.pdf>
- McCabe, A., Tamis-LeMonda, C. S., Bornstein, M. H., Cates, C. B., Golinkoff, R., Guerra, A. W. ... Song, L. (2013). Multilingual children: Beyond myths and towards best practices. *Social Policy Report*, 27(4), 1–21. Retrieved from [www.srcd.org/publications/social-policy-report](http://www.srcd.org/publications/social-policy-report)
- McLaughlin, B. (1984). Are immersion programs the answer for bilingual education in the United States? *Bilingual Review*, 11(1), 3–11.
- National Association for the Education of Young Children. (n.d.). *Developmentally appropriate practice*. Retrieved from <http://naeyc.org/dap>
- National Child Traumatic Stress Network Schools Committee. (October 2008). *Child trauma toolkit for educators*. Los Angeles, CA & Durham, NC: National Center for Child Traumatic Stress
- Oregon Department of Education. (n.d.). *Common Core State Tiêu Chuẩn: Oregon*. Retrieved from <http://www.ode.state.or.us/search/page/?id=2860>
- Oregon Educational Investment Board. (2013). *Education Investment Board: Equity Lens*. Retrieved from <http://www.ode.state.or.us/superintendent/priorities/final-equity-lens-draft-adopted.pdf>
- Tabors, P. O. (2008). *One child, two languages: A guide for early childhood educators of children learning English as a second language* (2nd ed.). Balti-

## Tài liệu tham khảo và Nguồn

more, MD: Paul H. Brookes

Tabors, P. O., & Snow, C. E. (1994). English as a second language in preschool programs. In F. Genesee (Ed.), *Educating second language children: The whole child, the whole curriculum, the whole community* (pp. 103–125). New York, NY: Cambridge University Press.

U.S. Department of Health and Human Services, Administration for Children and Families, Office of Head Start, National Center on Parent, Family, and Community Engagement. (2011). *The Head Start Parent, Family, and Community Engagement Framework: Promoting family engagement and school readiness, from prenatal to age 8*. Retrieved from <https://eclkc.ohs.acf.hhs.gov/hslc/Tiêu Chuẩn/im/2011/pfce-framework.pdf>

U.S. Department of Health and Human Services, Administration for Children and Families, Office of Head Start. (2015). *Head Start Early Learning Outcomes Framework: Ages birth to five*. Retrieved from <https://eclkc.ohs.acf.hhs.gov/hslc/hs/sr/approach/pdf/ohs-framework.pdf>

## Nguồn Bổ Sung

Early Learning Council Equity Subcommittee. (2015). *Early Learning Council Equity Subcommittee: Report & toolkit*. Retrieved from <https://earlylearning-council.files.wordpress.com/2013/03/draft-8-elc-equity-subcommittee-report.pdf>

Espinosa, L. M., & García, E. (2012). Developmental assessment of young dual language learners with a focus on kindergarten entry assessments: Implications for state policies (Working Paper No.1). Chapel Hill, NC: University of North Carolina at Chapel Hill, Frank Porter Graham Child Development Institute, Center for Early Care and Education Research-Dual Language Learners.

Gay, G. (2010). *Culturally responsive teaching: Theory, research and practice* (2nd ed.). New York, NY: Teachers College Press.

Halgenseth, L. C., Peterson, A., Stark, D. R., & Moodie, S. (2009). *Family engagement, diverse families, and early childhood education programs: An integrated review of the literature*. Retrieved from National Association for the Education of Young Children website: [www.naeyc.org/files/naeyc/file/ecprofessional/EDF\\_Literature%20Review.pdf](http://www.naeyc.org/files/naeyc/file/ecprofessional/EDF_Literature%20Review.pdf)

Loveless, T. (2015). *The 2015 Brown Center Report on American Education: How well are American students learning? With sections on the gender gap in reading, effects of the Common Core, and student engagement*. Retrieved from Brookings Institution website: [http://www.brookings.edu/~media/research/files/reports/2015/03/bcr/2015-brown-center-report\\_final.pdf](http://www.brookings.edu/~media/research/files/reports/2015/03/bcr/2015-brown-center-report_final.pdf)

National Center on Parent, Family, and Community Engagement. (2014). *Family engagement and school readiness*. Retrieved from U.S. Department of Health and Human Services, Administration for Children and Families, Office of Head Start website: <http://eclkc.ohs.acf.hhs.gov/hslc/tta-system/family/docs/schoolreadiness-pfce-rtp.pdf>

Nemeth, K. N. (2012). *Basics of supporting dual language learners: An introduction for educators of children from birth through age 8*. Washington DC: National Association for the Education of Young Children.



OREGON  
DEPARTMENT OF  
EDUCATION

*Oregon achieves . . . together!*